



NGUYỄN DỤC QUANG (Tổng Chủ biên) - NGUYỄN ĐỨC SƠN (Chủ biên)
ĐÀM THỊ VÂN ANH - BÙI THANH XUÂN

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

6

SÁCH GIÁO VIÊN



**NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH**

NGUYỄN DỤC QUANG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN ĐỨC SƠN (Chủ biên)
ĐÀM THỊ VÂN ANH – BÙI THANH XUÂN

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

6

SÁCH GIÁO VIÊN

Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 là hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đây là hoạt động giáo dục đặc thù, lần đầu được đưa vào chương trình với tư cách một hoạt động giáo dục bắt buộc với thời lượng, hệ thống các yêu cầu cần đạt và nội dung xác định. Do vậy, đây là nội dung còn tương đối mới đối với giáo viên.

Cuốn sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được thiết kế kèm theo sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* thuộc bộ sách Cánh Diều đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông. Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* đóng vai trò hỗ trợ giáo viên, cung cấp các hướng dẫn cụ thể cho giáo viên về việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Sách gồm các nội dung cơ bản sau:

Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 6.

– Giới thiệu khái quát về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

– Cấu trúc và đặc điểm nổi bật của sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.

– Hướng dẫn chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện các chủ đề và các hoạt động cụ thể trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.

Những gợi ý thực hiện các hoạt động này không phải là phương án duy nhất, mà chỉ mang tính tham khảo cách thức tổ chức, triển khai

các hoạt động. Giáo viên có thể dựa vào sách để thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của mình trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Hi vọng cuốn sách này sẽ là tài liệu hữu ích, hỗ trợ tích cực cho các thầy cô.

Chúc các thầy cô thành công!

Nhóm tác giả



Phần thứ nhất

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH LỚP 6

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 6

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học) là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Mục tiêu của hoạt động này là tạo cơ hội cho học sinh (HS) tiếp cận các vấn đề và các tình huống của đời sống thực tế. Qua đó, HS được thể nghiệm các cảm xúc tích cực, vận dụng các kinh nghiệm, huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng có được từ các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống trong nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của HS được phát triển.

Các năng lực chung gồm:

- Năng lực tự chủ và tự học;
- Năng lực giao tiếp và hợp tác;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Các năng lực đặc thù được hình thành thông qua Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống;
- Năng lực tổ chức và thiết kế hoạt động;
- Năng lực định hướng nghề nghiệp.

Các nội dung hoạt động hướng tới hình thành các năng lực đặc thù bao gồm:

- Hoạt động hướng vào bản thân;

- Hoạt động hướng đến tự nhiên;
- Hoạt động hướng đến xã hội;
- Hoạt động hướng nghiệp.

Ở cấp trung học cơ sở, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

Các nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt của lớp 6:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
Hoạt động khám phá bản thân	– Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.
Hoạt động rèn luyện bản thân	– Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. – Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. – Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. – Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI	
Hoạt động chăm sóc gia đình	– Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể. – Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình. – Biết tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.
Hoạt động xây dựng nhà trường	– Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. – Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.
Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn. – Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. – Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. – Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. – Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. – Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. – Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. – Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

(Theo Chương trình Giáo dục phổ thông, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp – Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

II. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* bộ sách Cánh Diều được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Sách giáo khoa (SGK) được thiết kế theo hướng giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn. Nội dung của sách bao gồm các chủ đề gần gũi với cuộc sống của các em. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế theo hướng giúp các em tiếp cận với các vấn đề và các hoạt động thực tế. Thông qua đó khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng để hình thành cho HS các phẩm chất và năng lực cần thiết, đúng theo tư tưởng chung của bộ sách Cánh Diều: “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống”.

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Các chủ đề được thiết kế có tính đến yếu tố thời gian, giúp việc lựa chọn và thực hiện các chủ đề dễ dàng tương thích với thời gian của năm học. Các chủ đề bao gồm:

- Chủ đề 1: Trường học của em
- Chủ đề 2: Em đang trưởng thành
- Chủ đề 3: Thầy cô – người bạn đồng hành
- Chủ đề 4: Tiếp nối truyền thống quê hương
- Chủ đề 5: Nét đẹp mùa xuân
- Chủ đề 6: Tập làm chủ gia đình
- Chủ đề 7: Cuộc sống quanh ta
- Chủ đề 8: Con đường tương lai
- Chủ đề 9: Chào mùa hè

Mỗi chủ đề được thiết kế bao gồm:

- Mục tiêu
- Các yêu cầu đối với việc chuẩn bị
- Các hoạt động
- Thông điệp
- Đánh giá cuối mỗi chủ đề

Các nội dung của chủ đề đều có thể vận dụng linh hoạt gắn với điều kiện của địa phương. Các chủ đề đều được thiết kế dưới hình thức các hoạt động và có tính mở về nội dung, hình thức, phương pháp. Các hoạt động của một chủ đề có thể được tổ chức trong giờ chào cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp hoặc câu lạc bộ. Các hoạt động được thiết kế theo từng bước để HS có thể tự tổ chức hoạt động cho nhóm hay cho lớp của mình.

III. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

1. Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận hoạt động, vừa là tiếp cận đặc thù của trải nghiệm, vừa là tiếp cận tối ưu cho việc hình thành phẩm chất, năng lực. Các yêu cầu cần đạt – các năng lực và phẩm chất – không hình thành theo con đường từng thành phần: cung cấp kiến thức, hình thành thái độ, hình thành kỹ năng, mà hình thành theo hướng tích hợp ngay trong các hành động, các việc làm cần thiết để tạo nên hoạt động. Nói cách khác, năng lực được hình thành qua việc giải quyết các tình huống và thực hiện hoạt động cụ thể. Do vậy, từ các yêu cầu cần đạt, các tác giả đã thiết kế các hoạt động tương ứng để qua hoạt động mà hình thành nên năng lực và phẩm chất được yêu cầu. Với cách tiếp cận này, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không quy định, không giới hạn kiến thức và đơn vị kiến thức cụ thể, cũng không quy định và giới hạn kỹ năng cụ thể của một lĩnh vực mà chỉ đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ để HS có thể huy động bất kỳ kiến thức, kỹ năng đã có hoặc tìm kiếm các kiến thức và kỹ năng mới để hoàn thành hoạt động.

Ví dụ: với yêu cầu cần đạt trong chương trình: “Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể”, tác giả thiết kế một số hoạt động: đóng vai thể hiện sự quan tâm đến người thân trong một số tình huống, làm các sản phẩm *Trao gửi yêu thương* và tặng cho người thân,... HS không chỉ đưa ra cách động viên, chăm sóc người thân bằng lời nói, hành động cụ thể theo kinh nghiệm của mình, mà còn học hỏi được từ cách quan tâm người thân của các bạn. Bên cạnh đó, HS cũng sẽ tùy vào khả năng và điều kiện của mình mà lựa chọn làm các sản phẩm đơn giản và có được những trải nghiệm yêu thương khi trực tiếp làm và tặng sản phẩm đó cho người thân trong gia đình. Ở đây, kiến thức từ các môn học khác nhau, kỹ năng cụ thể HS đã có, thái độ của HS được thể hiện bằng hành động đã tích hợp thành một chỉnh thể không tách rời: vừa là phẩm chất và cũng là năng lực. Bằng cách tiếp cận hoạt động như vậy, tính cá nhân hoá trong giáo dục và dạy học được khai thác tối đa.

2. Các chủ đề, hoạt động trong SGK được thiết kế dựa trên các yêu cầu cần đạt cụ thể trong chương trình cho từng khối lớp. Tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong mỗi chủ đề và triển khai đến từng hoạt động cụ thể. Mỗi yêu cầu cần đạt được thể hiện tương đối trọn vẹn ở 1 hoặc 2 hoạt động, có thể tổ chức trong một giờ học hoặc tiếp nối các giờ học. Các yêu cầu cần đạt được trình bày ngay dưới mỗi chủ đề để giáo viên (GV) và HS định hướng được hoạt động.

Ví dụ: Với chủ đề *Con đường tương lai*, các yêu cầu cần đạt được xác định:

- Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam.
- Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống.
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
- Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.
- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

Các yêu cầu cần đạt này được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các mạch nội dung và được tác giả lựa chọn, sắp xếp để phù hợp với từng chủ đề.

3. Các chủ đề được xác định khoa học, lô-gic, vừa có sức khái quát cho các mạch nội dung, vừa sát với thực tiễn và với HS.

Ví dụ: Chủ đề *Em đang trưởng thành* tương ứng với mạch nội dung phát triển bản thân ở HS trung học cơ sở, đồng thời gắn với độ tuổi của chính các em. Chủ đề *Con đường tương lai* tương ứng với mạch nội dung hướng nghiệp, giúp HS hiểu về nghề nghiệp và so sánh đối chiếu bản thân với các nghề khác nhau. Chủ đề *Cuộc sống quanh ta* thì lại gồm những yêu cầu trong mạch nội dung hướng đến tự nhiên (hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường) và hướng đến xã hội (hoạt động xây dựng cộng đồng).

4. Các hoạt động tạo điều kiện cho HS thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn ở tất cả các khía cạnh: nội dung chủ đề, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, sản phẩm của các hoạt động.

Ví dụ: Các em được yêu cầu lập kế hoạch tổ chức một hoạt động thiện nguyện hay sáng tác các thông điệp quảng bá nghề truyền thống. Với những hoạt động và

yêu cầu này, HS được thoải mái sáng tạo, vận dụng hiểu biết, kiến thức của mình và huy động những thông tin tìm kiếm được ở các nguồn sách, báo, mạng internet,... và tạo ra những bản kế hoạch khác nhau, tạo ra những thông điệp bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú.

5. Các chủ đề, hoạt động trong SGK tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các hình thức trải nghiệm được giới thiệu và sử dụng tối đa, từ tự quan sát, đánh giá bản thân (các điểm mạnh, điểm yếu) đến đóng vai xử lý tình huống; từ thảo luận nhóm đến tranh luận; từ trò chơi đến thiết kế các kế hoạch hoạt động;... Để HS có thể thực hiện được các hình thức đó, có các gợi ý ngắn gọn về cách thức tiến hành hoặc nội dung cần trao đổi, thảo luận. Trong mỗi hoạt động, HS chính là chủ thể thực hiện: từ chuẩn bị, thực hiện đến đánh giá hoạt động. Tinh thần trải nghiệm được thể hiện ở mỗi bước tổ chức hoạt động và sản phẩm của hoạt động. GV có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo các phương pháp và kỹ thuật sư phạm. Cách thức tổ chức linh hoạt, tạo điều kiện cho HS thực sự làm chủ các hoạt động và từ đó thực sự có các trải nghiệm để học hỏi.

6. Các phương pháp và kỹ thuật đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS được chú ý vận dụng trong SGK. Các hướng dẫn đánh giá giúp HS tự đánh giá, đánh giá được hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp, biết đánh giá theo các tiêu chí.

Ví dụ: đánh giá kết quả đạt được sau hoạt động; đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân, của nhóm với các mức độ và tiêu chí rõ ràng.

Các hình thức đánh giá cũng đa dạng, linh hoạt và hấp dẫn: thẻ khen, bảng kiểm, thang đánh giá,... đúng theo tinh thần của đổi mới kiểm tra đánh giá: đánh giá không tập trung vào việc đánh giá kết quả đơn thuần hay đánh giá để xếp hạng mà đánh giá vì sự phát triển của người học và đánh giá như hoạt động học.

7. Các hoạt động và các nội dung đều được thiết kế theo hướng mở để GV và HS có thể chủ động, sáng tạo tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường, lớp và địa phương. GV hoàn toàn có thể lựa chọn các nội dung, mở rộng nội dung cho phù hợp. Các hoạt động có thể thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm, trong không gian lớp học hoặc ngoài lớp học. Các yêu cầu về phương tiện dạy học ở mức tối thiểu. Hầu như mọi hoạt động đều có thể tổ chức trong không gian và điều kiện lớp học bình thường, phù hợp với các điều kiện hiện có của nhà trường ở các vùng miền khác nhau, không đòi hỏi các điều kiện đặc biệt khi thực hiện.

8. Mọi GV đều có thể thực hiện được khi được tập huấn, hướng dẫn. HS có tiềm năng không giới hạn trong việc liên kết các kiến thức của các môn học và các kiến thức thực tiễn khi tiến hành hoạt động trong các chủ đề. Bên cạnh SGK, sách giáo viên (SGV) cung cấp mục tiêu, yêu cầu cụ thể với từng hoạt động, các bước thực hiện hoạt động một cách chi tiết, phân bố các hoạt động rõ ràng để GV có thể lựa chọn thực hiện và dễ dàng tổ chức các hoạt động. Ngoài ra, còn có cuốn thực hành *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động trong SGK cũng như mở rộng thêm các hoạt động khác để HS có cơ hội được trải nghiệm thường xuyên, liên tục và vận dụng vào thực tiễn nhiều hơn.

9. Sách được thiết kế mới mẻ, nổi bật, đặc trưng của hoạt động trải nghiệm. Sách được kết hợp hài hoà giữa kênh hình và kênh chữ; màu sắc sinh động; câu lệnh, hướng dẫn ngắn gọn, rõ ràng giúp HS hứng thú, dễ dàng thực hiện các hoạt động.

IV. CÁC LƯU Ý CHUNG KHI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

GV và HS có thể linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động. Các hoạt động trong sách được thiết kế với tính chất mở, do vậy GV có thể linh hoạt để tổ chức cho phù hợp với điều kiện lớp học, điều kiện phương tiện dạy học, các nội dung giáo dục liên quan đến địa phương, vùng, miền có thể kết hợp trong các hoạt động ở nhiều chủ đề.

GV cần tạo không khí vui vẻ, khuyến khích sự tương tác của HS: gợi ý cho HS đến gần các bạn khi trình bày, tương tác với các nhóm; gợi ý HS nói mà không cần đọc nội dung.

Với các hoạt động nên có được các sản phẩm cụ thể phù hợp với điều kiện của lớp. Sản phẩm là kết quả rõ ràng nhất của năng lực, là sự tích hợp của kiến thức, kĩ năng và giá trị. Sản phẩm có thể là ý tưởng được HS trao đổi, bài trình bày, tranh vẽ, kế hoạch hoạt động, dự án,...

Mỗi GV có thể có thế mạnh trong môn học của mình nhưng khi tổ chức hoạt động không có giới hạn về việc liên hệ, kết nối các kiến thức khác nhau mà GV cần liên kết, khai thác các kiến thức của các môn học khác nhau và từ thực tế cuộc sống.

GV cần chú ý đặt câu hỏi, phỏng vấn HS và tạo điều kiện để HS thể hiện được cảm nhận, suy nghĩ của mình.

Khi tiến hành các hoạt động, GV cần sáng tạo, chú ý tới các tình huống giáo dục. Các tình huống làm việc của HS theo nhóm, lớp rất dễ bộc lộ các tính cách, thói quen, kĩ năng, cách ứng xử của HS. Do vậy, nên khai thác các tình huống đó để tác động điều chỉnh, củng cố các hành vi tốt của HS.

Phát huy khả năng tự chủ, tự tổ chức hoạt động cho HS. *Ví dụ:* giao nhiệm vụ cho HS tự tổ chức, dẫn chương trình cuộc thi, điều hành các hoạt động,...

GV nên tăng cường cho HS đánh giá và tự đánh giá.

GV có thể sử dụng các hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

V. CÁC HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

1. Lựa chọn chủ đề

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Mỗi chủ đề tương ứng với 1 tháng trong năm học. Theo đó, mỗi chủ đề được thực hiện tương ứng về thời gian của năm học như sau:

- Chủ đề 1: Trường học của em – tháng 9
- Chủ đề 2: Em đang trưởng thành – tháng 10
- Chủ đề 3: Thầy cô – người bạn đồng hành – tháng 11
- Chủ đề 4: Tiếp nối truyền thống quê hương – tháng 12
- Chủ đề 5: Nét đẹp mùa xuân – tháng 1
- Chủ đề 6: Tập làm chủ gia đình – tháng 2
- Chủ đề 7: Cuộc sống quanh ta – tháng 3
- Chủ đề 8: Con đường tương lai – tháng 4
- Chủ đề 9: Chào mùa hè – tháng 5

Với sự tương ứng như vậy, mỗi chủ đề có những nội dung tương thích với các hoạt động chung thường được tổ chức trong khoảng thời gian đó ở nhà trường.

Khi chuẩn bị thực hiện các chủ đề, GV nên đọc kĩ mục tiêu của chủ đề. Đây là các yêu cầu cần đạt của chương trình được cụ thể hoá với mỗi chủ đề.

2. Lựa chọn hoạt động

Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần và được triển khai thành 2 nội dung nhỏ hơn. Riêng chủ đề 9 thực hiện trong 3 tuần để đảm bảo đủ 35 tuần của năm học.

Ví dụ: Chủ đề *Em đang trưởng thành* bao gồm 2 nội dung: Trở thành người lớn và Sinh hoạt trong gia đình. Mỗi nội dung thực hiện trong 2 tuần. Mỗi tuần bao gồm nhiều hoạt động, GV có thể chọn các hoạt động phù hợp để thực hiện trong tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt câu lạc bộ. Trong đó, tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề là trọng tâm và yêu cầu cần đạt của chương trình chủ yếu được thực hiện qua tiết này. Tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm các hoạt động tương đối độc lập nhưng có sự kết nối giữa các hoạt động với nhau. Mỗi tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề thường được thiết kế hai hoạt động, có sự tiếp nối và về cùng một nội dung của chủ đề. Các hoạt động mang tính phát động, tổ chức tọa đàm,... có thể tổ chức trong giờ sinh hoạt dưới cờ. Những hoạt động mang tính tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch,... có thể tổ chức trong giờ sinh hoạt lớp, vừa phù hợp về tiến trình thời gian, vừa thích hợp về mặt thời lượng. Do vậy, khi chọn hoạt động để thực hiện, GV nên đọc kỹ mục tiêu và nội dung của hoạt động để đảm bảo cho các hoạt động liên quan đến nhau được tổ chức liên mạch nhằm đáp ứng được yêu cầu cần đạt nhất định.

Cuối mỗi nội dung nhỏ của chủ đề có thông điệp. Đây là những điều mà GV giúp HS tổng kết, rút ra sau một chuỗi những hoạt động nhằm giúp HS hình thành những năng lực, phẩm chất thông qua việc hoàn thành, đạt được các yêu cầu cần đạt của chương trình. GV có thể bổ sung, phát triển thêm các ý của thông điệp phù hợp với đặc điểm của địa phương và những hoạt động mà giáo viên mở rộng cho HS.

3. Tổ chức hoạt động

Cấu trúc hoạt động: Mỗi gợi ý tiến hành hoạt động được trình bày trong SGK theo cấu trúc chung:

– Mục tiêu hoạt động: Giúp GV có định hướng để điều chỉnh hoạt động của HS và lớp trong suốt quá trình tổ chức hoạt động. Mục tiêu này là sự cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt của chương trình, được tác giả sắp xếp vào các chủ đề.

– Chuẩn bị: Gợi ý cho GV các nội dung, phương tiện cần chuẩn bị hoặc giao cho HS chuẩn bị cho các hoạt động.

– Cách tiến hành: Gợi ý các bước, các câu lệnh để tổ chức hoạt động. Có các lưu ý cụ thể trong việc tiến hành.

– Kết luận: Gợi ý các nội dung cần kết luận sau mỗi hoạt động.

Phương pháp tổ chức hoạt động: Chú ý sử dụng các phương pháp tổ chức tạo điều kiện cho việc trải nghiệm hiệu quả: thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, đóng vai, dự án,... SGK chỉ đưa ra lệnh chung cho hoạt động. GV có thể linh hoạt lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức cho phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương.

Ví dụ: với yêu cầu thảo luận, GV có thể chia nhóm 2 HS hay nhóm 5 HS, chia theo tổ hoặc theo bàn,...

4. Kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ yếu là đánh giá thường xuyên (quá trình), thông qua các biểu hiện cụ thể về hành vi và các kết quả của hoạt động. Trong SGK chỉ cung cấp hướng dẫn cho HS tự đánh giá sau mỗi chủ đề. SGV cung cấp thêm các phương pháp đánh giá đa dạng hơn để GV có thể lựa chọn. Bên cạnh việc yêu cầu HS thực hiện đánh giá theo SGK, GV có thể sử dụng thêm các cách đánh giá khác được trình bày trong SGV để có được nhiều thông tin đánh giá hơn, đồng thời giúp HS phát triển năng lực đánh giá. Nên kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS, đánh giá của cộng đồng (nếu có, trong các hoạt động có liên quan đến cộng đồng, dự án thiện nguyện,...).

Cánh Diều

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Chủ đề 1: TRƯỜNG HỌC CỦA EM

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bày tỏ được những cảm xúc của mình khi trở thành HS lớp 6.
- Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.
- Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
- Thiết lập được các mối quan hệ với bạn.
- Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

TRƯỜNG HỌC MỚI CỦA EM

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

Tìm hiểu những thông tin cơ bản về ngôi trường mới mà em theo học.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Hình thành kĩ năng kết bạn với những người bạn mới; hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp.
- Thích ứng với cuộc sống: Tự tin và thích ứng với môi trường học tập mới.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Lập kế hoạch hoạt động.

c. Về phẩm chất

- Yêu nước: Yêu quý và tự hào về trường, tự hào là HS của trường; yêu quý, trân trọng và có ý thức giữ gìn những công trình, cảnh quan sư phạm của nhà trường.
- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.

2. Chuẩn bị

- Hướng dẫn HS tìm hiểu những thông tin về trường trung học cơ sở mà các em theo học (trên website của trường, hỏi thầy cô và các anh chị khoá trước,...).
- Chuẩn bị giấy A4, A0, giấy nhớ, giấy màu, giấy bìa, bìa cứng, bút dạ, bút bi, bút chì, bút màu, ghim, hồ dán,...
- Những lá thăm ghi tên các hoạt động trong nhà trường.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Cảm xúc khi trở thành học sinh lớp 6

a. Mục tiêu

HS nói lên được những cảm xúc của mình khi trở thành HS lớp 6.

b. Cách tiến hành

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về các nội dung sau:
 - + Em cảm thấy như thế nào khi trở thành HS lớp 6?
 - + Những cảm xúc của bản thân trong ngày đầu đến học ở một môi trường mới (Ví dụ: hồi hộp, hào hứng, lo lắng,...).
- Các cặp đôi thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp những cảm xúc ấy của mình.

c. Kết luận

Những cảm xúc khi trở thành HS lớp 6 thật đáng trân trọng. Bên cạnh niềm tự hào, háo hức thì cũng xen lẫn những hồi hộp, băn khoăn,... Tất cả những cảm xúc

ấy cùng những kỉ niệm đẹp của ngày đầu đến trường sẽ là những kỉ ức không thể nào quên.

HOẠT ĐỘNG 2: Giới thiệu về trường học mới của em

a. Mục tiêu

HS giới thiệu về ngôi trường trung học cơ sở mà em đang theo học.

b. Cách tiến hành

- GV chia nhóm HS, mỗi nhóm 4 người.
- Các nhóm thảo luận và sử dụng sơ đồ tư duy để giới thiệu về ngôi trường trung học cơ sở mà các em đang học.
- GV hướng dẫn, gợi ý các nhóm HS thảo luận theo các nội dung sau:
 - + Một vài nét cơ bản về lịch sử của trường;
 - + Mô tả cảnh quan, khuôn viên của nhà trường:
 - Địa chỉ của trường;
 - Trường gồm bao nhiêu toà nhà, lớp em ở toà nhà nào?
 - Khung cảnh thiên nhiên ở trường em?
 - ...
 - + Điều gì ở trường làm em ấn tượng nhất?
 - + Những cảm nghĩ, mong muốn về ngôi trường mới.
- Các nhóm thảo luận trong thời gian từ 5 đến 7 phút.
- Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.
- GV và các bạn HS trong lớp có thể đặt câu hỏi cho nhóm vừa trình bày.

c. Kết luận:

Mỗi ngôi trường đều có những truyền thống xây dựng và phát triển cùng với những đặc điểm riêng của mình. Tham gia vào hoạt động tìm hiểu nhà trường sẽ giúp các em thêm yêu quý ngôi trường mà mình theo học. Mỗi HS có quyền tự hào về ngôi trường mà các em đang theo học. Chúng ta cần có những hành động thiết thực góp phần gìn giữ và xây dựng nhà trường.

HOẠT ĐỘNG 3: Cảm nhận về tuần học đầu tiên

a. Mục tiêu

HS chia sẻ về những suy nghĩ, cảm xúc của mình trong tuần học đầu tiên tại trường trung học cơ sở.

b. Cách tiến hành

– GV ổn định lớp.

– GV tổ chức cho HS chia sẻ theo cặp đôi về những cảm nhận của mình sau tuần học đầu tiên tại ngôi trường mới. GV có thể gợi ý cho HS chia sẻ theo những câu hỏi sau:

+ Hãy chia sẻ những cảm xúc của em sau tuần học đầu tiên tại ngôi trường mới?

+ Vì sao em lại có những cảm xúc ấy?

+ Điều gì khiến em ấn tượng nhất/hài lòng nhất trong tuần học vừa qua? Vì sao?

+ Điều gì khiến em chưa hài lòng trong tuần học vừa qua? Vì sao?

+ Những cảm nhận của em sau tuần học đầu tiên ở trường trung học cơ sở khác gì so với hồi em học ở trường tiểu học?

– GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.

– Cùng xây dựng nội quy lớp học.

c. Kết luận

Những trải nghiệm đầu tiên ở trường trung học cơ sở luôn là những kí ức không thể nào phai. Những trải nghiệm ấy có thể bao gồm cả những điều tốt hoặc chưa tốt, những điều khiến em hài lòng hoặc chưa hài lòng nhưng chúng sẽ trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc đời HS của các em. Hãy trân trọng những cảm xúc ấy.

HOẠT ĐỘNG 4: Trò chơi Đoán ý đồng đội

a. Mục tiêu

– HS nhanh nhạy, linh hoạt trong việc thể hiện sự hiểu biết của mình về các hoạt động trong nhà trường.

– Giúp HS thấy thoải mái, thư giãn, vui vẻ; nâng cao tinh thần đoàn kết, sự hiểu nhau hơn giữa các thành viên trong lớp.

b. Cách tiến hành

– GV chia lớp thành 4 nhóm.

– Lần lượt từng nhóm lên chơi trò chơi theo gợi ý tiến hành sau:

+ Một bạn trong nhóm bốc thăm tên một hoạt động ở trường và mô tả hoạt động đó bằng hành động, không sử dụng lời nói;

+ Trong vòng 1 phút, các thành viên còn lại trong nhóm phải gọi được tên hành động đó là gì;

+ Hết 1 phút mà nhóm chơi không có câu trả lời, thành viên của các nhóm còn lại có thể đưa ra câu trả lời. Nếu câu trả lời đúng thì đội đó giành được điểm.

– Kết thúc lượt chơi, GV tổng kết điểm và khen thưởng nhóm có nhiều câu trả lời đúng nhất.

Lưu ý: Nếu có nhiều thời gian, GV có thể cho mỗi nhóm tham gia 2 lượt chơi hoặc nhiều hơn.

c. Kết luận

– Tham gia các hoạt động cùng bạn sẽ giúp chúng ta hiểu nhau hơn.

– Chúng ta hãy tích cực tham gia vào các hoạt động cùng bạn bè để xây dựng tình bạn gắn bó.

HOẠT ĐỘNG 5: Khám phá các hoạt động của nhà trường

a. Mục tiêu

HS trình bày sự hiểu biết của mình về các hoạt động trong nhà trường.

b. Cách tiến hành

– GV chia lớp thành 4 nhóm (số lượng nhóm HS có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng HS trong từng lớp).

Lưu ý: GV có thể sử dụng kỹ thuật “Khăn trải bàn” để tổ chức cho các nhóm thảo luận.

– GV giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm: Chia sẻ sự hiểu biết của em về các hoạt động của nhà trường và trình bày kết quả thảo luận theo gợi ý sau:

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

Tên hoạt động	Thời gian	Địa điểm
Tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ <i>Đọc sách</i>	Thứ 5	Thư viện trường

– Các nhóm thảo luận theo gợi ý:

+ Lần lượt từng thành viên nêu ý kiến về thông tin các hoạt động của nhà trường mà mình tìm hiểu được;

+ Nhóm trưởng tổng hợp ý kiến của các thành viên trong nhóm.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

– GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.

c. Kết luận

Tìm hiểu về các hoạt động của nhà trường sẽ giúp các em có sự lựa chọn các hoạt động phù hợp với khả năng, sở thích và thời gian của bản thân. Trên cơ sở đó, các em sẽ xây dựng kế hoạch để tham gia một cách hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG 6: Kế hoạch hoạt động của lớp em

a. Mục tiêu

HS xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp liên quan đến các lĩnh vực: học tập; vui chơi, giải trí; văn hoá – văn nghệ; thể dục – thể thao góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Cách tiến hành

– GV chia lớp thành 4 nhóm.

– Mỗi nhóm sẽ cùng thảo luận để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp liên quan đến 4 lĩnh vực: học tập; vui chơi, giải trí; văn hoá – văn nghệ; thể dục – thể thao theo các gợi ý:

BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP 6...

Lĩnh vực hoạt động	Mục tiêu	Cách thức hoạt động	Thời gian	Người phụ trách
Học tập	Biết cách học hiệu quả	Trao đổi với thầy cô, các bạn về phương pháp học tập	Tiết sinh hoạt lớp	Ban cán sự lớp
Vui chơi				
Văn hoá – văn nghệ				
Thể dục – thể thao				

– Mỗi nhóm đề xuất 4 bạn trong nhóm mình tham gia điều phối bốn lĩnh vực hoạt động chung của lớp.

- Đại diện mỗi nhóm lên trình bày kế hoạch của nhóm mình.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.
- GV tổ chức cho lớp bình chọn kế hoạch khả thi bằng hình thức giơ tay.

c. Kết luận

– Mỗi nhà trường đều có rất nhiều hoạt động, ngoài hoạt động học tập còn có hoạt động vui chơi, giải trí; văn hoá – văn nghệ; thể dục – thể thao. Tham gia đầy đủ vào các hoạt động trong nhà trường là quyền lợi, trách nhiệm của mỗi HS.

– Xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp giúp các em thực hiện các hoạt động hiệu quả hơn, từ đó góp phần tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.

HOẠT ĐỘNG 7: Trải nghiệm khi tham gia các hoạt động ở trường

a. Mục tiêu

HS chia sẻ về những trải nghiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động ở trường.

b. Cách tiến hành

– Trước hết, GV cho HS chia sẻ cặp đôi về những trải nghiệm của các em khi tham gia các hoạt động ở trường theo những nội dung gợi ý sau:

- + Tên hoạt động đã tham gia;
 - + Thuận lợi và khó khăn khi tham gia các hoạt động ấy;
 - + Cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động;
 - + Lợi ích của việc tham gia các hoạt động ở trường.
- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.

Lưu ý: GV có thể mời một số HS đạt kết quả tốt trong quá trình tham gia các hoạt động ở trường lên chia sẻ kinh nghiệm trước lớp.

– GV đưa ra ý kiến tư vấn cho HS để các em đạt hiệu quả cao hơn khi tham gia các hoạt động ở trường.

c. Kết luận

– Tham gia các hoạt động ở trường sẽ giúp các em hiểu hơn về ngôi trường mà mình đang theo học.

– Tích cực tham gia các hoạt động ở trường cũng sẽ giúp các em khám phá những tiềm năng của bản thân.

– Chia sẻ những trải nghiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động ở trường và lắng nghe các bạn khác chia sẻ sẽ giúp các em rút ra những bài học cho riêng mình, từ đó có kế hoạch hoạt động hiệu quả hơn.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- Bước vào lớp 6, các em sẽ chuyển sang một môi trường mới, làm quen với bạn mới, thầy cô mới.
- Ấn tượng về ngôi trường mới, cảm xúc ngày đầu đến trường luôn là những kỉ ức rất tuyệt vời và đáng trân trọng.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động trong nhà trường là quyền lợi, trách nhiệm của mỗi học sinh.

THÍCH NGHI VỚI MÔI TRƯỜNG MỚI

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

– HS nhận biết được những khó khăn gặp phải khi học ở môi trường học tập mới.

– HS nêu được những việc cần làm để chăm sóc bản thân phù hợp với môi trường học tập mới.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

– Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

– Giao tiếp và hợp tác: Tìm hiểu, làm quen và thể hiện cảm xúc với những người bạn mới; hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm ra cách khắc phục những khó khăn ở trường học mới.

– Thích ứng với cuộc sống: Khắc phục khó khăn ở trường học mới; chăm sóc và điều chỉnh bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

– Tổ chức và thiết kế hoạt động: Làm thiệp và tổ chức hoạt động tặng thiệp, nói lời khen, lời yêu thương với bạn bè.

c. Về phẩm chất

– Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.

– Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt, thực hiện việc chăm sóc và điều chỉnh bản thân.

2. Chuẩn bị

– Giấy A0, A4, giấy màu các loại, giấy nhớ.

– Bút dạ, bút chì màu, kéo, hồ dán, băng dính.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Khắc phục khó khăn ở trường học mới

a. Mục tiêu

– HS chia sẻ được những khó khăn mình gặp phải khi vào học tại trường trung học cơ sở.

– Nêu được những cách khắc phục các khó khăn đó.

b. Cách tiến hành

– GV tổ chức cho HS chia sẻ theo cặp đôi về những nội dung sau:

+ Những khó khăn mà các em gặp phải khi vào học tại trường trung học cơ sở ở các lĩnh vực:

- Trong hoạt động học tập (Ví dụ: phương pháp học tập, khó khăn khi nghe và ghi chép bài, nhiều bài tập, thời gian học trên lớp nhiều,...).

- Trong giao tiếp với thầy cô, bạn bè (thiếu mạnh dạn, thiếu tự tin, không hoà đồng,...).

- Trong việc thực hiện các nội quy của nhà trường (về trang phục, yêu cầu về thời gian có mặt ở trường sớm, yêu cầu về nền nếp,...).

+ Cách khắc phục những khó khăn đó (sắp xếp thời gian học hợp lí, hỏi lại thầy cô những gì chưa hiểu, học nhóm cùng bạn bè, lập thời gian biểu hợp lí trong sinh hoạt, chủ động làm quen với các bạn mới,...).

– GV mời một số cặp đôi HS lên chia sẻ trước lớp.

c. Kết luận

– Các em sẽ thấy có những sự khác biệt ở trường trung học cơ sở so với trường tiểu học như: xuất hiện một số môn học mới; kiến thức khó hơn và nhiều hơn; thầy cô và bạn bè mới; nhà trường cũng đưa ra những nội quy, những yêu cầu cao hơn;... Điều này có thể khiến các em gặp những khó khăn hoặc ngỡ ngàng.

– Việc nhận biết được những khó khăn này sẽ giúp các em có kế hoạch khắc phục và dần dần chúng ta sẽ thích nghi được với môi trường mới.

HOẠT ĐỘNG 2: Chăm sóc và điều chỉnh bản thân

a. Mục tiêu

– HS biết được những việc cần làm để chăm sóc bản thân phù hợp với môi trường học tập mới.

– HS biết cách điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập mới.

b. Cách tiến hành

– GV chia lớp thành 4 nhóm.

– GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận (tùy theo điều kiện thực tế, GV có thể yêu cầu HS sử dụng sơ đồ tư duy để trình bày kết quả thảo luận trên giấy A0).

+ Chia sẻ những việc em cần làm để chăm sóc bản thân phù hợp với môi trường học tập mới theo gợi ý:

- Chế độ dinh dưỡng (chế độ ăn hợp lí: thời gian ăn, số lượng các bữa ăn, thành phần dinh dưỡng, những điều cần lưu ý trong quá trình thực hiện chế độ dinh dưỡng,...).

- Vệ sinh cá nhân (thời gian, cách thức thực hiện việc vệ sinh cá nhân, những điều cần lưu ý khi vệ sinh cá nhân (tắm, gội, đánh răng, rửa mặt,...), lựa chọn trang phục phù hợp với mùa/thời tiết và với loại hình hoạt động tham gia,...).

- Thể dục – thể thao (các môn thể thao em có thể chơi/tập luyện, thời gian tập luyện, mức độ tập luyện, những điều cần lưu ý khi tham gia tập luyện thể dục – thể thao,...).

- Các hoạt động vui chơi, giải trí (các hoạt động vui chơi, giải trí mà em có thể tham gia, thời gian tham gia, những điều cần lưu ý khi tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí,...).

+ Những việc em cần làm để điều chỉnh bản thân phù hợp với môi trường học tập mới theo gợi ý:

- Thói quen sinh hoạt (xây dựng lại thời gian biểu trong ngày sao cho hợp lí, ví dụ: thời gian thức dậy, thời gian học, thời gian chơi, thời gian giúp bố mẹ làm việc nhà, thời gian đi ngủ,...).

Lưu ý: GV có thể yêu cầu HS xây dựng thời gian biểu cá nhân theo ngày hoặc theo tuần, theo tháng.

- Phương pháp học tập (tập trung nghe giảng, hỏi lại thầy cô những kiến thức chưa hiểu, học nhóm cùng bạn bè, chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, học cách ghi chép bài khoa học,...).

c. Kết luận

- Biết cách tự chăm sóc bản thân khoẻ mạnh cả về thể chất và tinh thần thể hiện tính tự lực, tự lập, có ý thức, trách nhiệm với chính mình.

- Xây dựng kế hoạch rèn luyện và tự điều chỉnh bản thân sẽ giúp em dần dần hoàn thiện và trưởng thành hơn.

HOẠT ĐỘNG 3: Kinh nghiệm thích nghi với môi trường mới

a. Mục tiêu

HS chia sẻ những kinh nghiệm cá nhân trong việc thích nghi với môi trường mới.

b. Cách tiến hành

- GV phát cho HS giấy nhớ hoặc những mẫu giấy nhỏ và yêu cầu các em viết lên đó những kinh nghiệm cá nhân trong việc thích nghi với môi trường mới (GV có thể gợi ý cho HS nhớ lại những kinh nghiệm của bản thân có được trong những tuần đầu học tại trường trung học cơ sở hoặc những kinh nghiệm các em được nghe từ cha mẹ, anh chị trong gia đình,...).

- HS dán mẫu giấy lên bảng.

- GV mời một số HS lên đọc những kinh nghiệm được viết trong mẫu giấy.

- HS phát biểu suy nghĩ sau khi nghe những kinh nghiệm đã được chia sẻ.

c. Kết luận

Lắng nghe và học hỏi lẫn nhau những kinh nghiệm thích nghi với môi trường mới sẽ giúp các em đạt kết quả tốt trong quá trình học tập và rèn luyện ở trường trung học cơ sở.

HOẠT ĐỘNG 4: Giới thiệu về người bạn mới

a. Mục tiêu

HS giới thiệu được về người bạn mới của mình ở trường trung học cơ sở.

b. Cách tiến hành

– GV cho HS chuẩn bị phần giới thiệu về người bạn mới của mình ở trường trung học cơ sở theo các gợi ý sau:

- + Tên của bạn;
- + Sở thích của bạn;
- + Điều em ấn tượng nhất về bạn.

Lưu ý: Mỗi HS có thể lựa chọn hình thức giới thiệu về người bạn mới của mình như phác họa chân dung, làm thơ, viết đoạn văn mô tả, kể chuyện, sáng tác về,...

- GV mời một số HS lên chia sẻ.

c. Kết luận

Khi lên học ở trường trung học cơ sở, các em sẽ có nhiều người bạn mới. Ấn tượng về người bạn mới, về lần đầu làm quen, kết bạn luôn là những kỉ niệm khó quên.

HOẠT ĐỘNG 5: Làm thiệp tặng bạn

a. Mục tiêu

- HS làm thiệp tặng một người bạn trong lớp.
- HS thể hiện được tình cảm với các bạn trong lớp.

b. Cách tiến hành

– GV tổ chức cho mỗi HS làm thiệp, trên thiệp mô tả về người bạn của mình (về đặc điểm ngoại hình, tính cách,...).

– GV mời một số HS mô tả về người bạn đó trước lớp để các bạn khác đoán đó là ai.

– HS trao tặng tấm thiệp đó cho người bạn được mình mô tả.

– Người được tặng thiệp bày tỏ cảm xúc khi nhận được tấm thiệp từ người bạn của mình.

– GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

c. Kết luận

Mỗi chúng ta đều có những người bạn mà chúng ta yêu quý. Các em hãy biết trân trọng và giữ gìn những tình cảm đó.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Lên lớp 6, các em sẽ có cơ hội được làm quen với nhiều người bạn mới.*
- *Bước vào môi trường học tập mới, các em sẽ có những bờ ngõ, khó khăn nhất định.*
- *Biết cách chăm sóc và điều chỉnh bản thân sẽ giúp các em thích nghi với môi trường học tập mới.*

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

- HS chia sẻ về những cảm xúc của các em khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Trường học của em*.
- HS rèn khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.
- HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động

Hãy đánh dấu ✕ trước phương án phù hợp:

☐ *Rất tích cực*

☐ *Tích cực*

☐ *Chưa tích cực*

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Hãy đánh dấu **x** vào ô tương ứng:

STT	Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
1	Em bày tỏ được cảm xúc của mình khi trở thành HS lớp 6.			
2	Em biết chăm sóc bản thân khi học ở môi trường mới.			
3	Em biết điều chỉnh bản thân để phù hợp với yêu cầu của môi trường mới.			
4	Em giới thiệu được những nét nổi bật về ngôi trường mà em đang theo học cho mọi người xung quanh.			
5	Em tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.			
6	Em làm quen và kết bạn với những người bạn mới, thiết lập được mối quan hệ với bạn bè.			

2.3. Sử dụng kỹ thuật 3 x 3 để đánh giá cuối chủ đề

– Cách 1: GV yêu cầu HS viết ra giấy:

+ 3 điều em thích nhất khi tham gia các hoạt động trong chủ đề *Trường học của em*.

+ 3 điều em chưa hài lòng khi tham gia các hoạt động trong chủ đề *Trường học của em*.

+ 3 điều em muốn thay đổi khi tham gia các hoạt động trong các chủ đề này.

– Cách 2: GV yêu cầu HS chuẩn bị các thẻ giấy và trả lời những câu hỏi sau:

+ Em thích (hoặc không thích) hoạt động nào trong chủ đề này? Vì sao?

+ Em có nhận xét gì về sự tham gia hoạt động của các bạn?

+ Hãy nêu những mong muốn của bản thân khi tham gia vào những hoạt động tiếp theo.

Chủ đề 2: EM ĐANG TRƯỞNG THÀNH

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận ra được sự thay đổi tích cực và những giá trị của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng và thể hiện sự tự tin về bản thân.
- Giữ gìn tình bạn và xử lí được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.
- Thể hiện được tình cảm yêu thương và ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.
- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

TRỞ THÀNH NGƯỜI LỚN

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Trình bày được các biến đổi về đặc điểm bề ngoài của bản thân.
- Nhận biết và trình bày được với thầy cô, các bạn về những đặc điểm tính cách, năng lực của bản thân.
- Nhận biết được ý nghĩa của tình bạn.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách xây dựng mối quan hệ bạn bè tốt đẹp; hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm ra cách khắc phục những điểm yếu, phát huy điểm mạnh của bản thân; hình dung ra bản thân trong tương lai để có phương hướng phấn đấu, rèn luyện; xử lí tình huống mâu thuẫn với bạn bè.
- Thích ứng với cuộc sống: Khắc phục nhược điểm, lập kế hoạch rèn luyện bản thân để đạt được mục tiêu.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân.
- Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân.

c. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.
- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.
- Trung thực: Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bày tỏ cảm xúc tích cực với bản thân.
- Nhân ái: Nhận ra điểm tốt, đáng yêu của bạn bè và trân trọng những điều đó.

2. Chuẩn bị

- Đọc tài liệu về tuổi dậy thì: đặc điểm thể chất, đặc điểm tâm lí của HS.
- Đọc kĩ hướng dẫn tiến hành hoạt động, nắm vững các bước của hoạt động.
- Chuẩn bị 2 lá thăm:
 - + Lá thăm 1: Hãy nói về những thay đổi ngoại hình của em.
 - + Lá thăm 2: Hãy nói về những đặc điểm mà em thấy hài lòng ở bản thân.
- Giấy A4, bút và thẻ màu.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Những thay đổi của bản thân

Chia sẻ với bạn về những thay đổi của bản thân:

a. Mục tiêu

- HS nhận biết và nêu được các thay đổi của bản thân.
- Có thái độ tôn trọng đối với sự khác biệt của bạn bè.

b. Cách tiến hành

- GV tổ chức làm việc cả lớp.
- HS bốc thăm một trong các lá thăm GV đã chuẩn bị và có thể trình bày, mô tả một cách tự do về những nội dung có liên quan theo yêu cầu ghi trong lá thăm.

– Mỗi lá thăm có 1 yêu cầu. Yêu cầu có thể về:

+ Những thay đổi cơ thể (ngoại hình) của bản thân mà HS nhận thấy hiện nay so với lúc còn là HS tiểu học: chiều cao, vóc dáng, khuôn mặt, giọng nói của bản thân, sở thích,...

+ Những đặc điểm mà em thấy hài lòng về bản thân.

c. Kết luận

– HS lớp 6 bước vào tuổi dậy thì nên có những thay đổi so với khi còn học ở tiểu học. Những thay đổi đó có thể diễn ra sớm hơn hay muộn hơn ở mỗi bạn. Nhưng những thay đổi đó đều là điều bình thường.

– Trong quá trình lớn lên, mỗi HS sẽ có nhiều điểm riêng. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

Mô tả bản thân thông qua ô cửa về bản thân:

a. Mục tiêu

– HS nhận biết và mô tả được các đặc điểm của bản thân.

– HS biết đặt mình vào vị trí của người khác để nhận biết được một số đặc điểm về bản thân.

b. Cách tiến hành

– GV giới thiệu, dẫn dắt HS thực hiện hoạt động như sau: “Mỗi chúng ta có thể biết một số điều về bản thân: tính cách, năng lực, các mối quan hệ,... nhưng cũng có những điều bản thân chúng ta không biết. Tương tự như vậy, người khác có thể biết một số điều về bản thân chúng ta nhưng cũng có những điều họ không biết. Hãy thử nghĩ xem những điều đó là gì?”.

– Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ vẽ ô cửa về bản thân: Hãy hình dung và mô tả bản thân em thông qua việc vẽ “Ô cửa về bản thân” theo cách dưới đây:

+ Vẽ 3 ô cửa.

+ Trang trí ô cửa bằng những từ hoặc hình ảnh nói về đặc điểm của bản thân: đặc điểm ngoại hình, sở thích, tính cách, thói quen, ước mơ theo yêu cầu:

• Ô cửa số 1: Những đặc điểm mà em biết về bản thân và những người khác cũng biết.

- Ô cửa số 2: Những điểm em biết về bản thân nhưng những người khác không biết.

- Ô cửa số 3: Những điều em mơ ước về bản thân.

+ Chia sẻ trước lớp về các ô cửa mình đã vẽ và chỉ ra các đức tính tốt của bản thân.

c. Kết luận

– Mỗi chúng ta là một thế giới riêng, có màu sắc, giá trị riêng.

– Nhận biết về bản thân rất quan trọng. Cần rèn luyện khả năng nhận biết chính xác bản thân mình.

HOẠT ĐỘNG 2: Phát huy điểm tốt của bản thân

a. Mục tiêu

– Giúp HS nhận ra điểm mạnh của bản thân.

– Hình thành sự tự tin và khuyến khích HS phát huy điểm mạnh của mình.

b. Cách tiến hành

– GV hướng dẫn HS vẽ hình bàn tay lên một tờ giấy và điền vào mỗi ngón tay một nội dung sau:

+ Ngón cái: Một đặc điểm của bản thân mà em thấy hài lòng;

+ Ngón trỏ: Một mục tiêu mà em đặt ra trong năm học này;

+ Ngón giữa: Một điều em mong ước về bản thân;

+ Ngón áp út: Một điều quan trọng với em;

+ Ngón út: Một đặc điểm của bản thân mà em thấy chưa hài lòng.

– Sau đó đề nghị lần lượt mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm. Tập trung vào việc chia sẻ những điểm tốt và cách khắc phục điểm chưa hài lòng để đạt được mục tiêu của bản thân.

c. Kết luận

– Mỗi cá nhân đều có điểm mạnh, điểm yếu khác nhau.

– Cần hiểu rõ, phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để bản thân ngày càng hoàn thiện hơn.

HOẠT ĐỘNG 3: Chân dung của em trong tương lai

a. Mục tiêu

– Giúp HS dần kết nối những khả năng, xu hướng của bản thân và các dự định trong tương lai.

– HS trao đổi, thảo luận về dự định của bản thân, từ đó tạo ra không khí chia sẻ, động viên lẫn nhau trong lớp.

b. Cách tiến hành

– GV đặt câu hỏi: Hãy hình dung khi trở thành người lớn em muốn là người thế nào?

– GV gợi ý cho HS mô tả chân dung đó theo các mặt sau:

+ Ngoại hình;

+ Tính cách;

+ Nghề nghiệp;

+ Khả năng.

– Sau khi HS vẽ/viết xong, đề nghị một số em giới thiệu chân dung đó, đồng thời trả lời các câu hỏi:

+ Em có những điểm tốt nào để thực hiện mong muốn đó?

+ Em có những điểm nào cần điều chỉnh?

c. Kết luận

Hình dung của mỗi chúng ta về bản thân trong tương lai giúp chúng ta có định hướng để rèn luyện.

HOẠT ĐỘNG 4: Xây dựng kế hoạch tự rèn luyện bản thân

a. Mục tiêu

HS lập được kế hoạch để phát huy điểm mạnh của bản thân.

b. Cách tiến hành

– Lập kế hoạch rèn luyện bản thân, phát huy những điểm mạnh của bản thân để trở thành người mà em mong muốn.

– Gợi ý về bản kế hoạch:

Những điểm cần phát huy	Cách phát huy	Kế hoạch thực hiện

c. Kết luận

Việc lập kế hoạch cụ thể giúp em vừa xác định mục tiêu rõ ràng, vừa có thể rèn luyện thường xuyên để phát huy những điểm mạnh của mình.

Hoạt động 5: Những người bạn tốt

a. Mục tiêu

– Hiểu đúng thế nào là người bạn tốt và nêu được những dấu hiệu của người bạn tốt.

– Thực hiện những hành động tốt đối với bạn.

b. Cách tiến hành

GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát bức tranh và cùng thảo luận theo cặp đôi hoặc theo nhóm:

+ Nội dung trong 2 bức tranh thể hiện điều gì?

+ Người bạn tốt thường có tính cách gì?

+ Bạn tốt sẽ quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau như thế nào?

c. Kết luận

Để trở thành những người bạn tốt, mỗi cá nhân cần biết quan tâm đến bạn của mình, sẻ chia những vui buồn cùng nhau, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.

HOẠT ĐỘNG 6: Xử lý tình huống mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè

a. Mục tiêu

– HS nhận biết, phân tích được các tình huống mâu thuẫn nảy sinh trong tình bạn.

– Biết cách xử lý mâu thuẫn một cách hài hoà, giữ gìn được tình bạn.

b. Cách tiến hành

GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Quan sát bức tranh và đưa ra tình huống có vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.
- Thảo luận cách xử lí phù hợp.
- Chia sẻ cách giải quyết những tình huống đó.
- Người bạn tốt sẽ giải quyết như thế nào? Tại sao?

c. Kết luận

Để có được tình bạn tốt, mỗi cá nhân cần biết khéo léo ứng xử để giải quyết các vấn đề có thể nảy sinh.

HOẠT ĐỘNG 7: Những điểm đáng yêu ở bạn của em

a. Mục tiêu

- củng cố kiến thức và thái độ đã có ở hoạt động theo chủ đề.
- Thúc đẩy mối quan hệ tích cực ở HS.

b. Cách tiến hành

GV hướng dẫn HS:

- Tìm hiểu những điểm đáng yêu ở người bạn của em.
- Viết hoặc vẽ lên một thẻ giấy những điểm đáng yêu mà em nhận thấy ở người bạn cùng lớp hay cùng bàn của mình.
- Chia sẻ với bạn về điểm đáng yêu đó và trao thẻ cho bạn mình.

c. Kết luận

Ai cũng có những ưu điểm, những điểm đáng yêu. Nhận ra và trân trọng những điểm tốt của bạn, viết lời khen tặng bạn cũng là cách giúp tình bạn gắn bó hơn.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- Trong quá trình trưởng thành, có nhiều thay đổi ở bản thân em, từ vẻ ngoài đến cảm xúc, suy nghĩ.
- Cần xử lý những tình huống mâu thuẫn một cách tích cực để gìn giữ tình bạn và giúp chúng ta ngày càng trưởng thành hơn.

SINH HOẠT TRONG GIA ĐÌNH

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Hiểu được sự cần thiết của việc quan tâm đến nhau trong gia đình.
- Hiểu về quan hệ trong gia đình.
- HS nhận biết các yêu cầu đối với góc học tập, chỉ ra được điểm hạn chế cần điều chỉnh trong góc học tập của bản thân.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập; tự đánh giá bản thân trong mối quan hệ với gia đình; biết bày tỏ sự quan tâm, yêu thương với các thành viên trong gia đình.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tập trung suy nghĩ để tìm ra cách sắp xếp góc học tập phù hợp và đẹp mắt, tự thiết kế góc học tập hợp lí của cá nhân ở nhà; phát huy sự sáng tạo và chủ động trong việc sắp xếp hoạt động học tập của bản thân tại gia đình.
- Thích ứng với cuộc sống: Bày tỏ được các cảm nhận, sự quan tâm, yêu thương đến các thành viên trong gia đình, từ đó hiểu, gắn bó với gia đình.
- Thiết kế và tổ chức hoạt động: Biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên trong nhóm.

c. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.
- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

2. Chuẩn bị

– Đọc trước những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn, châm ngôn, câu chuyện về gia đình và ứng xử trong gia đình.

– Tranh, ảnh gia đình.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Gia đình em

a. Mục tiêu

– HS mô tả được những đặc điểm của các thành viên trong gia đình.

– Bày tỏ được cảm nhận về các thành viên trong gia đình.

b. Cách tiến hành

GV hướng dẫn HS:

– Hãy giới thiệu về gia đình em theo các gợi ý sau:

+ Gia đình em có bao nhiêu người?

+ Nghề nghiệp, thói quen, tính cách đặc biệt của mỗi thành viên trong gia đình?

+ Cảm nhận của em về gia đình mình?

– Có thể sử dụng hình thức thuyết trình trước cả lớp để giới thiệu về gia đình.

Sử dụng các tranh, ảnh về gia đình để minh họa. Nội dung giới thiệu cần có những thông tin cơ bản về các thành viên trong gia đình, mô tả được những điểm nổi bật của mỗi thành viên và nêu được tình cảm của mình với gia đình.

c. Kết luận

Mỗi thành viên trong gia đình đều có những đặc điểm, cá tính riêng. Cần tôn trọng và yêu thương mọi người trong gia đình.

HOẠT ĐỘNG 2: Quan tâm, chăm sóc người thân

a. Mục tiêu

– Hiểu được sự cần thiết của việc quan tâm đến nhau trong gia đình.

– Biết cách bày tỏ sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình.

b. Cách tiến hành

– GV hướng dẫn HS: Kể về cách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình ở các bức tranh.

– Gợi ý:

+ Các hành động quan tâm, chăm sóc người thân diễn ra khi nào, ở đâu?

+ Các thành viên trong gia đình quan tâm, chăm sóc nhau như thế nào?

Bức tranh 1: Mẹ chăm sóc con gái khi bị ốm.

Bức tranh 2: Anh hướng dẫn em học bài.

– HS chia sẻ về những hành động của mình thể hiện tình cảm yêu thương với các thành viên trong gia đình.

c. Kết luận

Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình vừa thể hiện trách nhiệm của mỗi cá nhân, vừa góp phần làm gia đình thêm gắn bó, yêu thương.

HOẠT ĐỘNG 3: Kỷ niệm về gia đình

a. Mục tiêu

– Giúp HS hồi tưởng lại các cảm xúc tích cực về gia đình.

– Tự đánh giá bản thân trong mối quan hệ với gia đình.

b. Cách tiến hành

GV yêu cầu HS chia sẻ những kỉ niệm đáng nhớ của gia đình:

+ Những chuyến đi du lịch cùng nhau;

+ Những sự kiện đặc biệt;

+ Sự quan tâm, chăm sóc của người thân khiến em xúc động,...

c. Kết luận

Mỗi gia đình đều trải qua những giai đoạn phát triển riêng, được thể hiện sinh động ở các kỉ niệm đáng nhớ. Nhớ lại các kỉ niệm là cách tốt đẹp để vun đắp tình yêu thương trong gia đình.

HOẠT ĐỘNG 4: Gia đình – kết nối để yêu thương

a. Mục tiêu

– Hiểu về quan hệ trong gia đình, bày tỏ được các cảm xúc của bản thân về gia đình mình.

– Biết cách thể hiện sự yêu thương đối với các thành viên trong gia đình.

b. Cách tiến hành

– GV giao nhiệm vụ thuyết trình về gia đình với các gợi ý:

+ Vai trò của gia đình đối với mỗi cá nhân;

+ Biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình;

+ Những điều mỗi cá nhân nên làm để xây dựng mối quan hệ gia đình tốt đẹp.

– Yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của các bạn và nêu cảm xúc của bản thân về chủ đề thuyết trình.

c. Kết luận

Gia đình là nơi chúng ta gắn bó mật thiết. Mỗi cá nhân cần thể hiện tình yêu thương với mọi người trong gia đình để sự kết nối giữa các thành viên được bền chặt hơn.

HOẠT ĐỘNG 5: Sắp xếp góc học tập

a. Mục tiêu

– HS nhận biết các yêu cầu đối với góc học tập, chỉ ra được điểm hạn chế cần điều chỉnh trong góc học tập của bản thân.

– HS biết cách sắp xếp góc học tập cho phù hợp.

b. Cách tiến hành

– GV hướng dẫn HS:

+ Liệt kê những vật dụng mà em cần trong học tập;

+ Mô tả những điểm cần chú ý khi sử dụng, bảo quản mỗi loại vật dụng.

– Mô tả góc học tập hiện nay của em:

+ Các vật dụng hiện có của em;

- + Cách em đang sắp xếp góc học tập của mình;
- + Những điểm hợp lí và chưa hợp lí trong góc học tập của em.
- Trao đổi với bạn về cách sắp xếp góc học tập hợp lí và liệt kê những yêu cầu đối với góc học tập.

c. Kết luận

- Điều quan trọng nhất đối với góc học tập là tạo được không gian thoải mái cho em học tập.
- Góc học tập được sắp xếp hợp lí là các vật dụng được bố trí thuận tiện, ngăn nắp, gọn gàng giúp em có thể tập trung học tập được tốt nhất.

HOẠT ĐỘNG 6: Thiết kế góc học tập hợp lí

a. Mục tiêu

- HS biết tập trung suy nghĩ để tìm ra cách sắp xếp góc học tập phù hợp và đẹp mắt.
- Tạo hứng thú với hoạt động học tập.

b. Cách tiến hành

GV phân chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

- Mỗi nhóm thiết kế một góc học tập mẫu và giới thiệu cho các nhóm khác. Giải thích tại sao nên sắp xếp như vậy.
- Mỗi cá nhân lập kế hoạch sắp xếp lại góc học tập của mình ở nhà theo gợi ý của các mẫu đã được chia sẻ.

c. Kết luận

Biết cách và chủ động sắp xếp góc học tập phù hợp với điều kiện của bản thân tại nhà giúp em có hứng thú học tập và học tập hiệu quả hơn.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- Gia đình là tổ ấm của mỗi chúng ta. Những người thân yêu trong gia đình là chỗ dựa, nguồn động viên quý giá của mỗi người.
- Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình cần được thể hiện qua các hành động cụ thể hằng ngày.
- Góc học tập ngăn nắp, phù hợp giúp em thoải mái và học tập hiệu quả. Sắp xếp góc học tập là hình thành tính ngăn nắp của bản thân.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

- HS nêu được những nội dung đã học được.
- HS biết đưa ra kết luận về mức độ tích cực của các thành viên trong hoạt động.
- HS biết đưa ra kết luận về kết quả làm việc của các thành viên trong hoạt động.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động

Hãy đánh dấu **x** trước phương án phù hợp:

☐ Rất tích cực

☐ Tích cực

☐ Chưa tích cực

2.2. Đánh giá sự tham gia của các thành viên

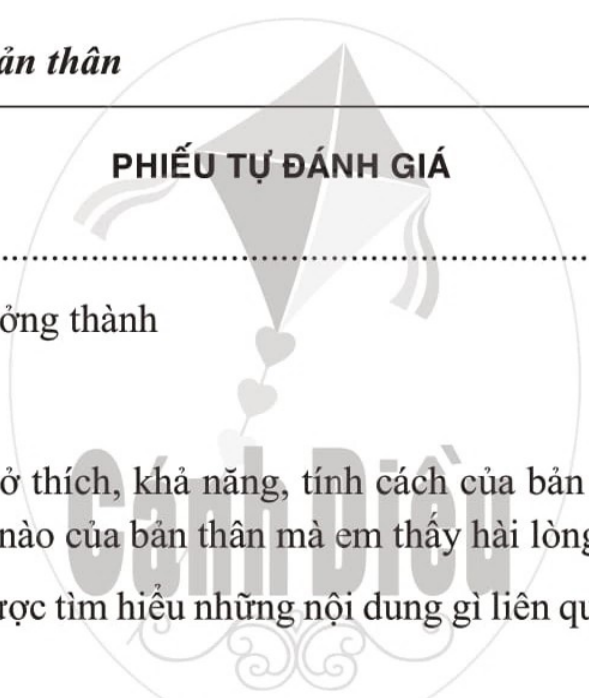
Hãy đánh giá về mức độ tích cực tham gia và kết quả làm việc của các bạn trong nhóm theo mẫu:

STT	Họ và tên thành viên	Tích cực tham gia			Kết quả làm việc		
		1	2	3	1	2	3
1							
2							
3							
4							

Ghi chú:

Tích cực tham gia	Kết quả làm việc
1. Rất tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động một cách hứng thú, say mê, nhiệt tình	1. Tốt: Thực hiện việc được giao có kết quả tốt
2. Tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động theo khả năng của bản thân	2. Bình thường: Kết quả đạt yêu cầu
3. Chưa tích cực: Chưa chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động	3. Chưa tốt: Không có kết quả hoặc kết quả chưa đạt yêu cầu

2.3. Tự đánh giá bản thân



PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

Họ và tên: Lớp:

Chủ đề: Em đang trưởng thành

Câu hỏi:

- Em đã biết gì về sở thích, khả năng, tính cách của bản thân mình? Những sở thích, năng lực nào của bản thân mà em thấy hài lòng? (điền vào cột K).
- Em mong muốn được tìm hiểu những nội dung gì liên quan đến chủ đề này? (điền vào cột W).
- Em đã có thêm được những hiểu biết gì về bản thân sau khi tham gia chủ đề này? (điền vào cột L).
- Em có thể vận dụng vào thực tiễn những điều nào và vận dụng như thế nào? (điền vào cột H).

K	W	L	H
.....			
.....			
.....			

2.4. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Hãy đánh dấu **x** vào ô tương ứng:

STT	Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
1	Em nhận ra được sự thay đổi tích cực và những giá trị của bản thân.			
2	Em giới thiệu được đức tính đặc trưng và thể hiện sự tự tin về bản thân.			
3	Em biết cách giữ gìn tình bạn và xử lí được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.			
4	Em thể hiện được tình cảm yêu thương và ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.			
5	Em sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.			

Chủ đề 3: THẦY CÔ – NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thiết lập được mối quan hệ với thầy cô.
- Thể hiện được tình cảm đối với thầy cô và biết cách gìn giữ tình thầy trò.
- Tham gia các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 của lớp và nhà trường.

THẦY CÔ VỚI CHÚNG EM

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Hiểu được sự đa dạng trong tính cách, phong cách của thầy cô.
- Trình bày được những mong muốn khi giao tiếp với thầy cô.
- Nhận diện được tình huống khó khăn trong giao tiếp với thầy cô.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô và xây dựng được mối quan hệ với thầy cô tốt hơn; biết cách thể hiện những mong muốn của mình đối với thầy cô; hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được các tình huống học tập, đưa ra giải pháp xử lý các tình huống khó khăn trong giao tiếp với thầy cô.
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Xây dựng kế hoạch.

c. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.
- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

– Trung thực: Tôn trọng lễ phải, khách quan, công bằng trong ứng xử, bày tỏ đúng suy nghĩ, mong muốn của mình khi giao tiếp với GV.

2. Chuẩn bị

– Suu tầm những tình huống, câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn, châm ngôn, chuyện kể về mối quan hệ thầy trò trong nhà trường.

– Tìm hiểu những tình huống HS gặp khó khăn khi giao tiếp với thầy cô.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu về thầy cô của em

a. Mục tiêu

– HS hiểu được sự đa dạng trong tính cách, phong cách của thầy cô.

– Giúp HS có được cảm nhận gần gũi về thầy cô.

b. Cách tiến hành

GV chia nhóm, hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Thiết kế bộ sưu tập tranh, ảnh về thầy cô theo các gợi ý dưới đây:

+ Viết đầy đủ họ tên của tất cả thầy cô dạy các môn học ở lớp em;

+ Dán tranh, ảnh về thầy cô bên cạnh;

+ Mô tả những điểm thú vị, đáng yêu của các thầy cô:

- Những đặc điểm ngoại hình, đáng vẽ;

- Tính cách.

+ Kể về những điểm đáng nhớ của các thầy cô.

c. Kết luận

GV cũng như HS, đều có những điểm riêng. Dù có tính cách, phong cách riêng, nhưng các thầy cô luôn mong muốn và làm những điều tốt nhất cho HS.

HOẠT ĐỘNG 2: Điều em muốn chia sẻ cùng thầy cô

a. Mục tiêu

– HS trình bày được những mong muốn khi giao tiếp với thầy cô.

– Biết cách bày tỏ được nguyện vọng của bản thân.

b. Cách tiến hành

– GV hướng dẫn lớp làm việc theo cặp đôi, 2 HS ngồi cạnh nhau sẽ là một cặp. Có thể cho HS viết ra thẻ giấy 2 điều các em mong muốn từ phía thầy cô. Các suy nghĩ có thể được viết ra dưới dạng:

- + Nếu là thầy cô thì em sẽ... với HS;
- + Nếu có một điều ước về thầy cô thì điều ước đó là...
- Chia sẻ với các bạn khác những điều đã viết.

c. Kết luận

– Mỗi chúng ta đều mong muốn được thầy cô giáo quan tâm.
– Bày tỏ được mong muốn của mình sẽ giúp thầy cô hiểu HS hơn, từ đó giúp mối quan hệ thầy trò thêm gần gũi. Đây cũng là cơ hội để HS được thể hiện bản thân, được bày tỏ suy nghĩ của mình một cách tự tin.

HOẠT ĐỘNG 3: Thầy cô trong kí ức

a. Mục tiêu

- củng cố các cảm xúc tích cực về thầy cô.
- Tự đánh giá bản thân và mối quan hệ của bản thân với thầy cô.

b. Cách tiến hành

GV hướng dẫn cả lớp: Hãy chia sẻ với các bạn:

- + Những ấn tượng tốt của em về các thầy cô đã dạy em ở tiểu học;
- + Những điều em thấy nuối tiếc khi chưa bày tỏ với thầy cô mình được học trước đây.

c. Kết luận

Trong những năm tháng học trò sẽ có nhiều thầy cô để lại ấn tượng sâu sắc với chúng ta. Những kỉ niệm, kí ức ấy giúp chúng ta thêm yêu quý, trân trọng, biết ơn các thầy cô của mình.

HOẠT ĐỘNG 4: Đóng vai chuyên gia tâm lí hỗ trợ học sinh

a. Mục tiêu

- HS nhận diện được tình huống khó khăn trong giao tiếp với thầy cô.
- Biết các cách thức vượt qua khó khăn đó.

b. Cách tiến hành

– GV phân chia các nhóm. Thực hiện đóng vai theo tình huống. Một nhóm đóng vai chuyên gia tâm lý. Các nhóm khác là HS có khó khăn trong giao tiếp với thầy cô.

– Các nhóm HS đưa ra tình huống giao tiếp với thầy cô mà em gặp khó khăn để xin ý kiến trợ giúp.

– Nhóm chuyên gia tâm lý gợi ý các phương án giải quyết cho tình huống mà các bạn đã đưa ra.

c. Kết luận

– Trong bất kì mối quan hệ nào cũng có thể nảy sinh các khó khăn giao tiếp do không hiểu nhau, do không dám bày tỏ.

– Để giao tiếp với thầy cô hiệu quả, các em nên mạnh dạn chia sẻ với thầy cô các suy nghĩ, cảm xúc của mình.

HOẠT ĐỘNG 5: Thu hoạch của cá nhân

a. Mục tiêu

Giúp HS củng cố các cảm nhận, suy nghĩ và định hướng hành động của bản thân trong giao tiếp, ứng xử với GV.

b. Cách tiến hành

– GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi lắng nghe chuyên gia gợi ý cách xử lý các tình huống khó khăn trong giao tiếp, ứng xử với thầy cô theo cách sau:

HS sử dụng sơ đồ 3 H để viết về các nội dung thu hoạch được: Trí óc (Head) – Trái tim (Heart) – Bàn tay (Hand).

+ Thẻ “Trí óc”: Điều em thấy cần lưu ý về cách ứng xử, trò chuyện với thầy cô.

+ Thẻ “Trái tim”: Điều em cảm nhận sau khi được nghe chia sẻ của nhóm chuyên gia.

+ Thẻ “Bàn tay”: Những việc em sẽ thực hiện để có thể tự tin trò chuyện với các thầy cô.

– GV chia các cột trên bảng. Mỗi cột ứng với 1 biểu tượng như ví dụ trong SGK.

- HS dán các thẻ giấy lên bảng theo các cột.
- Yêu cầu 3 HS giới thiệu, phân tích những nội dung của mỗi cột.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Thầy cô đều mong muốn các em học tập tốt, trưởng thành và luôn sẵn sàng hỗ trợ các em.*
- *Hãy mạnh dạn trao đổi, chia sẻ mong muốn của mình để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.*

TRI ÂN THẦY CÔ

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

Hiểu được giá trị của truyền thống tôn sư trọng đạo.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô và xây dựng được mối quan hệ với thầy cô tốt hơn; biết cách thể hiện sự biết ơn của mình đối với thầy cô; hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế nội dung và thuyết trình, hùng biện về ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc theo kế hoạch.

– Tổ chức và thiết kế hoạt động: Lập kế hoạch tổ chức hoạt động tri ân thầy cô; thể hiện khả năng của bản thân qua các tiết mục được chuẩn bị, tập luyện và thể hiện trước lớp.

c. Về phẩm chất

– Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.

– Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

2. Chuẩn bị

– Tìm đọc, sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn, châm ngôn, câu chuyện, bài hát, kỉ niệm về tình nghĩa thầy trò và hỗ trợ HS sưu tầm (giới thiệu nguồn sưu tầm, gợi ý, hỗ trợ HS làm bộ sưu tập,...).

– Tìm thông tin, hình ảnh, các hoạt động trong nhà trường về ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

– Giấy A4, A0, bút dạ, bút màu, giấy màu.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Lập kế hoạch tổ chức hoạt động tri ân thầy cô

a. Mục tiêu

– HS biết cách lập kế hoạch cho hoạt động tri ân thầy cô: văn nghệ, thi báo tường, thi các video truyền thông,...

– HS biết cách làm việc nhóm.

– Thể hiện thái độ tri ân thầy cô.

b. Cách tiến hành

Chuẩn bị tổ chức Hội diễn nghệ thuật *Tri ân thầy cô*: GV hướng dẫn HS trong lớp thực hiện các nhiệm vụ sau:

– Bầu ban tổ chức. Ban tổ chức gồm: lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng. Ban tổ chức chịu trách nhiệm thiết kế kế hoạch hội thi: thời gian, địa điểm, chương trình.

– Bầu ban giám khảo để chấm các tiết mục, sản phẩm nghệ thuật. Ban giám khảo bao gồm: thầy/cô chủ nhiệm, thầy cô bộ môn (nếu có thể mời), phụ huynh (nếu có thể mời), các bạn có năng khiếu trong các lĩnh vực khác nhau.

- Phân chia các nhóm theo nguyện vọng và năng khiếu của HS.
- Mỗi nhóm lựa chọn và chuẩn bị các tiết mục/sản phẩm để tham gia hội diễn nghệ thuật với chủ đề *Tri ân thầy cô*.
- Các tiết mục có thể là: hát, múa, nhảy, đọc thơ, biểu diễn nhạc cụ, đóng kịch, vẽ tranh,...
- Mỗi tiết mục trình bày từ 5 đến 7 phút.

c. Kết luận

Tháng 11 là thời điểm mà HS có nhiều cơ hội thể hiện sự tri ân thầy cô bằng nhiều hoạt động ý nghĩa. Cùng nhau lập kế hoạch tổ chức các hoạt động tri ân thầy cô sẽ giúp các em thực hiện được nhiều hoạt động có giá trị và biết cách làm việc nhóm, làm việc có tổ chức, có định hướng và đạt hiệu quả cao.

HOẠT ĐỘNG 2: Bộ sưu tập về tình nghĩa thầy trò

a. Mục tiêu

- HS thể hiện được khả năng chủ động tạo ra sản phẩm có ý nghĩa.
- Thể hiện tình cảm của HS với thầy cô.

b. Cách tiến hành

- GV phân chia nhóm. Mỗi nhóm 5 HS. Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm làm một bộ sưu tập về tình nghĩa thầy trò. Có thể là sưu tập các bài thơ, tác phẩm hội họa, các bài hát,... và làm thành tập san, báo tường hoặc hình thức trình bày khác.
- Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập mà nhóm mình đã sưu tầm được với các bạn trong lớp.
- Cùng bình chọn bộ sưu tập tiêu biểu của lớp theo các tiêu chí:

- * Ý nghĩa
- * Đa dạng
- * Trang trí đẹp

c. Kết luận

Tôn sư trọng đạo là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Dù xã hội có thay đổi thì tình nghĩa thầy trò vẫn luôn là giá trị mà mỗi chúng ta nên gìn giữ.

HOẠT ĐỘNG 3: Hùng biện về nguồn gốc và ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

a. Mục tiêu

- Rèn luyện năng lực thiết kế nội dung và thuyết trình.
- củng cố ý thức tôn sư trọng đạo.

b. Cách tiến hành

- GV chia các nhóm, mỗi nhóm 5 HS.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm xây dựng nội dung và cử người hùng biện về chủ đề: Nguồn gốc và ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.
- Các nhóm xây dựng nội dung bài hùng biện trong vòng 10 phút.
- Đại diện các nhóm trình bày bài hùng biện trong tối đa 5 phút.
- Các nhóm đánh giá kết quả hùng biện của mỗi nhóm bằng cách cho điểm chung của nhóm cho bài trình bày đó theo thang điểm 10 và giải thích lí do cho điểm đó.

c. Kết luận

Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 là ngày tôn vinh nghề dạy học, nhưng cũng là ngày thể hiện sự hiếu học của người Việt Nam. Cả thầy và trò cần nỗ lực dạy và học để xứng đáng với sự quan tâm của xã hội.

HOẠT ĐỘNG 4: Cảm nghĩ về nghề giáo viên

a. Mục tiêu

- Giúp HS chia sẻ các suy nghĩ của mình về nghề GV, từ đó có sự đồng cảm, thấu hiểu, chia sẻ với GV.
- Xây dựng được mối quan hệ thầy trò tốt đẹp.

b. Cách tiến hành

- GV hướng dẫn cả lớp: Hãy viết các suy nghĩ của em về nghề GV lên các tấm thẻ màu:
 - + Viết lên thẻ màu xanh những điều em thích về nghề GV.
 - + Viết lên thẻ màu vàng những điều em thấy khó khăn đối với nghề GV.
 - + Chia sẻ thẻ màu với các bạn và giải thích những điều em đã viết.
- GV có thể mời vài HS chia sẻ suy nghĩ của mình trước lớp.

c. Kết luận

Mỗi nghề đều có những thuận lợi, khó khăn riêng, nghề giáo viên cũng vậy. Hiểu và chia sẻ những điều em yêu thích ở nghề giáo viên, nêu ra được những khó khăn mà GV gặp phải giúp các em thêm yêu quý, trân trọng các thầy cô.

HOẠT ĐỘNG 5: Hội diễn nghệ thuật *Tri ân thầy cô*

a. Mục tiêu

- HS được thể hiện các khả năng của mình.
- Giáo dục ý thức tôn sư trọng đạo.

b. Cách tiến hành

- GV giới thiệu ban tổ chức.
- Ban tổ chức sẽ điều hành hoạt động của hội diễn.
- Các nhóm thể hiện tiết mục/giới thiệu sản phẩm đã được chuẩn bị sẵn (tiểu phẩm, múa, hát, tác phẩm hội họa, văn, thơ, đoạn phim ngắn,...) về các nội dung sau:
 - + Sự kính trọng, biết ơn, yêu mến thầy cô;
 - + Ý nghĩa của nghề dạy học;
 - + Cảm nhận về thầy cô của mình.
- Bình luận, trao đổi với các nhóm về các tiết mục, sản phẩm đã được trình bày.
- Đánh giá và trao giải cho các tiết mục.
- Chia sẻ cảm xúc về hội diễn.

c. Kết luận

Hội diễn nghệ thuật vừa giúp HS thể hiện sự yêu quý, biết ơn với thầy cô giáo, vừa là cơ hội để các em được làm việc cùng nhau và thể hiện tài năng của mình.

HOẠT ĐỘNG 6: Đánh giá hoạt động tri ân thầy cô

a. Mục tiêu

HS học được cách đánh giá các hoạt động và giải thích được sự đánh giá đó.

b. Cách tiến hành

- GV hướng dẫn HS đánh giá các hoạt động tri ân thầy cô theo mẫu sau:

Các hoạt động	Thích	Không thích	Lí do
<i>Thuyết trình</i>	😊		

– Giải thích ý kiến đánh giá của em cho mỗi một hoạt động.

c. Kết luận

Sau chuỗi hoạt động đề tri ân thầy cô, việc đánh giá, nhìn nhận lại những hoạt động đã tham gia, tình cảm em dành cho các hoạt động giúp các em khắc sâu ý nghĩa của những hoạt động ấy và rút kinh nghiệm cho bản thân để có thể tham gia hiệu quả hơn vào những lần sau.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Tôn sư trọng đạo là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, thể hiện sự hiếu học và lòng biết ơn đối với những người đã dạy dỗ mình.*
- *Học sinh thể hiện sự kính trọng thầy cô tốt nhất bằng sự nỗ lực rèn luyện của mình.*

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

Phát triển khả năng tự đánh giá của HS.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Đánh giá các nhóm và các bạn khác trong lớp

GV hướng dẫn HS:

– Mỗi HS có 2 thẻ khen dành cho nhóm khác và 5 thẻ khen dành cho các cá nhân.

– Mỗi HS sẽ lựa chọn và trao thẻ khen cho nhóm mà các em thấy làm việc tích cực và có kết quả tốt.

– Mỗi HS lựa chọn và trao thẻ khen cho các bạn khác mà em thấy làm việc tích cực và có hiệu quả.

– Tổng kết xem nhóm nào được nhiều thẻ khen nhất và cá nhân nào được nhiều thẻ khen nhất.

2.2. Đánh giá về sự thay đổi của bản thân

Hãy nhận biết sự thay đổi của bản thân và ghi vào phiếu dưới đây:

Các cảm nhận	Sự thay đổi		
	Thay đổi nhiều	Thay đổi ít	Không thay đổi
1. Hiểu rõ hơn về thầy cô dạy lớp mình			
2. Tự tin hơn khi trò chuyện với thầy cô			
3. Biết cách tìm sự hỗ trợ từ các thầy cô			
4.			

2.3. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động

Hãy đánh dấu ✕ trước phương án phù hợp:

☐ Rất tích cực

☐ Tích cực

☐ Chưa tích cực

2.4. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Hãy đánh dấu ✕ vào ô tương ứng:

STT	Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
1	Em thiết lập được mối quan hệ với thầy cô.			
2	Em thể hiện được tình cảm biết ơn, trân trọng đối với thầy cô và biết cách giữ gìn tình thầy trò.			
3	Em tham gia các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 của lớp và nhà trường.			

Chủ đề 4: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu được về những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh và thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với họ.
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.
- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.

XÂY DỰNG DỰ ÁN NHÂN ÁI

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Nêu được biểu hiện của lòng nhân ái.
- Tìm hiểu được truyền thống nhân ái của con người Việt Nam.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, noi gương những tấm lòng nhân ái, biết giúp đỡ những người gặp khó khăn.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; vận động được người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng các hình ảnh, biểu tượng để thể hiện ý tưởng về lòng nhân ái và thông qua đó, vận động mọi người cùng tham gia hoạt động thiện nguyện.
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Lập và thực hiện được kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện tại địa phương.

c. Về phẩm chất

– Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao trong nhóm; có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động thiện nguyện phục vụ cộng đồng.

– Chăm chỉ: Nỗ lực hoàn thành kế hoạch hoạt động thiện nguyện của nhóm, của lớp.

– Nhân ái: Sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.

2. Chuẩn bị

– Hướng dẫn HS tìm hiểu về những hoàn cảnh khó khăn, cần sự giúp đỡ ở cộng đồng, địa phương nơi mình đang sống thông qua trò chuyện với cha mẹ, hàng xóm, hỏi các bác cán bộ tổ dân phố.

– Hướng dẫn HS sưu tầm một câu chuyện có thật (chuyện em được nghe kể lại, được đọc, xem hoặc đã trải qua) về lòng nhân ái, sự giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

– Đề nghị HS tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về truyền thống tương thân, tương ái của con người Việt Nam.

– Tìm những tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập, cuộc sống để minh họa cho bài học.

– Kết nối với một hoặc một vài nhóm tình nguyện viên trong hoặc ngoài nhà trường để chuẩn bị cho hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động thiện nguyện.

– Hướng dẫn HS cùng chuẩn bị một số nguyên vật liệu để làm tranh cổ động (poster), tranh xé dán như: giấy màu, bìa tạp chí cũ, giấy báo cũ, bìa cứng các màu, các loại bút sáp, bút màu, kéo, băng dính, hồ dán,...

– Bộ thẻ màu xanh và hồng cho hoạt động đánh giá cuối bài (đủ cho mỗi HS 2 thẻ).

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Những câu chuyện về lòng nhân ái

a. Mục tiêu

HS nêu được biểu hiện của lòng nhân ái và rút ra bài học từ những câu chuyện về lòng nhân ái.

b. Cách tiến hành

– Mời một số HS kể lại câu chuyện về lòng nhân ái mà em đã sưu tầm, chứng kiến hoặc là người tham gia.

– Hướng dẫn thảo luận:

+ Theo em, các nhân vật trong câu chuyện đã gặp những khó khăn gì?

+ Lòng nhân ái được thể hiện như thế nào? (Nêu việc làm cụ thể của các nhân vật trong câu chuyện).

+ Em rút ra điều gì từ những câu chuyện đó? (Bài học hoặc cảm nhận cá nhân).

c. Kết luận

– Mỗi người có thể sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn khác nhau trong cuộc sống, học tập, công việc,...

– Cảm thông, thấu hiểu với những hoàn cảnh khó khăn và có hành động cụ thể để chia sẻ, giúp đỡ họ là biểu hiện của lòng nhân ái.

HOẠT ĐỘNG 2: Vẽ tranh theo chủ đề *Những tấm lòng nhân ái*

a. Mục tiêu

HS biết sử dụng các hình ảnh, biểu tượng để thể hiện ý tưởng về lòng nhân ái và thông qua đó, vận động mọi người cùng tham gia các hoạt động thiện nguyện.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho từng nhóm thảo luận ý tưởng và cùng nhau vẽ một bức tranh cổ động (poster) hoặc tranh xé dán khổ lớn theo chủ đề *Những tấm lòng nhân ái*.

– Giả định mỗi nhóm sẽ dùng tranh này để vận động, thuyết phục mọi người cùng tham gia các hoạt động thiện nguyện có ý nghĩa. Mời đại diện các nhóm thuyết minh về bức tranh của nhóm mình.

– Các nhóm nhận xét, bình chọn cho bức tranh đẹp và có ý nghĩa nhất.

c. Kết luận

– Những bức tranh do các nhóm tạo ra thể hiện suy nghĩ, mong muốn và hành động của chúng ta về lòng nhân ái và các hoạt động thiện nguyện.

– Hoạt động thiện nguyện có sự tham gia của nhiều người sẽ giúp đỡ được nhiều trường hợp khó khăn hơn, vì vậy chúng ta cần chung tay lập kế hoạch và cùng thực hiện các hoạt động đó.

HOẠT ĐỘNG 3: Giữ gìn truyền thống tương thân tương ái

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu và có ý thức giữ gìn truyền thống nhân ái của dân tộc Việt Nam thông qua một số câu ca dao, tục ngữ.

b. Cách tiến hành

– Mời HS chia sẻ theo từng cặp đôi (hoặc theo nhóm) về những câu ca dao, tục ngữ mình đã sưu tầm được.

– Mời một số em nêu cảm nhận của mình về các câu ca dao, tục ngữ đó và liên hệ với thực tiễn ngày nay.

c. Kết luận

– Tương thân tương ái là một truyền thống quý báu của con người Việt Nam, được thể hiện một cách sâu sắc qua nhiều câu ca dao, tục ngữ mà các thế hệ trước đã để lại.

– Thế hệ trẻ chúng ta cần có trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống đó.

HOẠT ĐỘNG 4: Cùng nhau vượt khó

a. Mục tiêu

HS chia sẻ thông tin về những tấm gương vượt qua khó khăn trong học tập, cuộc sống và đề xuất những việc mình có thể làm để giúp đỡ bạn.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn HS cùng trao đổi, chia sẻ thông tin về những tấm gương vượt khó, vươn lên trong học tập của bạn cùng lớp, cùng khối, cùng trường (hoặc trong cộng đồng).

– Khuyến khích HS thảo luận để đề xuất những cách thức mà các em có thể làm nhằm giúp đỡ những bạn đang gặp khó khăn, đặc biệt là bạn cùng lớp, cùng khối, bạn hàng xóm.

c. Kết luận

Xung quanh ta luôn có những tấm gương nỗ lực vượt khó, vươn lên trong cuộc sống. Chúng ta cần chung tay giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn như vậy bằng hành động cụ thể của mình.

HOẠT ĐỘNG 5: Lập kế hoạch thiện nguyện

a. Mục tiêu

HS lập được kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện tại địa phương để định hướng cho việc thực hiện hoạt động.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn các nhóm lựa chọn một ý tưởng về việc thực hiện hoạt động thiện nguyện của lớp tại địa phương (hoặc trong phạm vi trường mình).

– Lưu ý HS về tính khả thi của các hoạt động được lên kế hoạch.

– Từng nhóm xây dựng một kế hoạch cụ thể cho hoạt động thiện nguyện của lớp mình theo mẫu gợi ý và trình bày trước lớp.

– Bình chọn 1 bản kế hoạch phù hợp, khả thi nhất và phân công thực hiện cho mỗi nhóm trong lớp.

– Gợi ý mẫu kế hoạch hoạt động thiện nguyện:

Kế hoạch hoạt động thiện nguyện của lớp.....

Tên hoạt động:

Mục tiêu của hoạt động:

Nội dung công việc dự kiến	Yêu cầu công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá, tổng kết (đã/chưa hoàn thành)	Ghi chú
(1) Thu thập thông tin về hoàn cảnh cần được giúp đỡ					
(2) Kêu gọi tài trợ (nếu có)					
(3)					
(4)					
(5)					

Lưu ý: Nếu HS gặp khó khăn trong việc đưa ra ý tưởng cho hoạt động, GV có thể gợi ý thêm. Không nhất thiết phải thực hiện những hoạt động lớn, phức tạp, đòi hỏi nhiều kinh phí, nguồn lực; khuyến khích HS nghĩ đến việc làm cụ thể, trong khả năng của HS, tập dượt cho các em cách lên kế hoạch và hiện thực hoá ý tưởng đó. Ví dụ: quyên góp quần áo mùa đông mình không dùng đến để ủng hộ trẻ nghèo vùng cao; thu gom SGK cũ, truyện để ủng hộ các bạn khó khăn; quyên góp giấy báo cũ, các vỏ đồ hộp, đồ nhựa tái chế được,... trong suốt năm học để lập quỹ ủng hộ các bạn khó khăn ở địa phương,...

c. Kết luận

- Đối với mỗi một hoạt động, việc lập kế hoạch trước sẽ giúp chúng ta hình dung được những gì cần làm, cách thực hiện, những khó khăn có thể phát sinh.
- Để hoàn thành tốt kế hoạch thiện nguyện, cần thiện chí và sự chung tay, góp sức của mỗi cá nhân trong tập thể.
- Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội.

HOẠT ĐỘNG 6: Giao lưu với nhóm tình nguyện viên

a. Mục tiêu

HS có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm tham gia, tổ chức hoạt động thiện nguyện thông qua việc giao lưu với nhóm tình nguyện viên.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn HS cùng tổ chức buổi giao lưu với nhóm tình nguyện viên: liên lạc với nhóm tình nguyện viên; thông báo thời gian, địa điểm, thống nhất nội dung giao lưu; phân công người thực hiện các công việc cụ thể trong buổi giao lưu; chuẩn bị tiết mục văn nghệ chào mừng nhóm tình nguyện viên; chuẩn bị câu hỏi cho thành viên nhóm tình nguyện,...

- Tổ chức buổi giao lưu trong phạm vi lớp hoặc khối lớp.

c. Kết luận

- Hoạt động thiện nguyện mang lại nhiều điều có ý nghĩa trong cuộc sống, giúp ích cho mọi người và giúp chúng ta trưởng thành hơn.
- Học hỏi kinh nghiệm tổ chức hoạt động thiện nguyện từ những anh chị đi trước là điều cần thiết và hữu ích.

HOẠT ĐỘNG 7: Chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện

a. Mục tiêu

HS bước đầu tổng kết, chia sẻ tiến độ và kết quả việc thực hiện kế hoạch thiện nguyện đã lập ở tiết học trước.

b. Cách tiến hành

Tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi về những công việc đã thực hiện hoặc chưa thực hiện được so với bản kế hoạch thiện nguyện ban đầu. Gợi ý một số nội dung trao đổi, thảo luận:

- + Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện hoạt động thiện nguyện?
- + Những bài học thu được?
- + Em sẽ làm gì nếu muốn vận động người thân hoặc bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện đó tại địa phương?

c. Kết luận

GV dựa vào kết quả thảo luận của HS để chốt lại hoạt động, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch thiện nguyện.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Giúp những người có hoàn cảnh khó khăn là một trong những biểu hiện của lòng nhân ái.*
- *Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội.*

GIỮ GÌN CHO TƯƠNG LAI

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

– Trình bày được những nét đẹp về truyền thống (văn hoá, lịch sử,...) của địa phương mình.

- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương tới bạn bè, người thân.
- Nhận thức được ý nghĩa của sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực tìm hiểu về truyền thống quê hương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia giữ gìn, bảo tồn các truyền thống đó.
- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực hợp tác với các bạn trong các hoạt động nhóm của chủ đề.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng các hình ảnh, biểu tượng, năng khiếu của mình để giới thiệu truyền thống quê hương; có khả năng sử dụng lập luận logic cho hoạt động tranh luận, bảo vệ quan điểm của mình.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tổ chức được cuộc thi tìm hiểu về truyền thống địa phương với các bạn; lựa chọn hình thức phù hợp để giới thiệu truyền thống địa phương theo nhóm.

c. Về phẩm chất

- Yêu nước: Bày tỏ thái độ trân trọng, tự hào về các truyền thống mà thế hệ trước đã trao truyền lại.
- Nhân ái: Biết ơn những người đã góp phần tạo nên truyền thống quê hương.
- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.

2. Chuẩn bị

- Hướng dẫn HS tìm hiểu trước thông tin về những truyền thống văn hoá, lịch sử nổi bật của quê hương mình (thông qua sách báo, tài liệu, mạng internet, hỏi người thân/thầy cô giáo,...).
- Làm 4 lá thăm về các loại hình truyền thống của địa phương mình để chuẩn bị cho HS bốc thăm trước khi tiến hành hoạt động. Gợi ý:
 - + Một lá thăm về truyền thống địa phương liên quan đến nghệ thuật;
 - + Một lá thăm về truyền thống địa phương liên quan đến ẩm thực;

- + Một lá thăm về nghề truyền thống của địa phương;
- + Một lá thăm về truyền thống liên quan đến lễ hội ở địa phương.

Lá thăm có thể bằng chữ hoặc bằng hình vẽ biểu tượng như hình minh hoạ trong SGK.

Lưu ý: loại hình truyền thống để HS bốc thăm do GV tự lựa chọn, căn cứ vào đặc điểm cụ thể mỗi địa phương.

– Hướng dẫn HS lựa chọn một hình thức trình bày hiểu biết của nhóm mình về truyền thống/di sản đó (Ví dụ: hát, múa, thuyết trình theo nhóm, làm sơ đồ tư duy, hùng biện, đóng vai, đọc thơ, chơi trò chơi, vẽ tranh cổ động, làm tranh xé dán, kể chuyện bằng tranh chiếu bóng, làm rối tay,...) để thực hiện trong tiết học.

– Hỗ trợ các nhóm chuẩn bị một bộ câu hỏi nhanh kèm đáp án (tối đa 3 câu hỏi) về truyền thống mà nhóm mình dự định trình bày để phục vụ cho hoạt động “Thử tài hiểu biết về truyền thống quê hương”.

– Đề nghị HS tìm kiếm thông tin về những cách thức, việc làm cụ thể để bảo tồn, giữ gìn các truyền thống quê hương.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu về truyền thống địa phương

a. Mục tiêu

HS nêu được tên gọi và đặc điểm nổi bật của một truyền thống quê hương mình.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho các nhóm bốc thăm ngẫu nhiên từ 4 lá thăm đã chuẩn bị để lựa chọn một trong các loại hình truyền thống văn hoá, lịch sử,... của địa phương.

– Hướng dẫn HS thi tìm hiểu về truyền thống địa phương giữa các nhóm theo hình thức gợi ý sau:

- + Từng nhóm lần lượt giơ cao lá thăm đã bốc được;
- + Nêu tên và trình bày ít nhất 2 đặc điểm nổi bật của loại hình truyền thống quê hương tương ứng với thẻ bốc thăm được;
- + Thời gian chuẩn bị của mỗi nhóm: 5 phút;
- + Thời gian trình bày của mỗi nhóm: tối đa 2 phút;
- + Trao giải cho đội thực hiện nhanh, đúng và có nội dung đặc sắc nhất.

c. Kết luận

– Mỗi vùng quê, mỗi địa danh nơi ta sinh sống đều gắn liền với một truyền thống về văn hoá, lịch sử, ẩm thực,... đặc sắc.

– Là một thành viên của cộng đồng địa phương, HS chúng ta cần hiểu biết về những truyền thống đó và cùng chung tay giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.

HOẠT ĐỘNG 2: Giới thiệu về một truyền thống địa phương

a. Mục tiêu

– HS giới thiệu được và bày tỏ niềm tự hào về một trong các truyền thống của quê hương mình.

– HS thực hành được kĩ năng làm việc nhóm và kĩ năng trình bày vấn đề thông qua các hình thức đa dạng.

b. Cách tiến hành

– Dựa trên kết quả bốc thăm và lựa chọn trước hình thức trình bày của mỗi nhóm, GV tổ chức cho từng nhóm lần lượt thể hiện những thông tin đã tìm hiểu được về một truyền thống cụ thể của địa phương theo các gợi ý:

- + Tên của truyền thống;
- + Lịch sử ra đời;
- + Thời điểm diễn ra trong năm;
- + Những điểm nổi bật về truyền thống đó.

– Gợi ý hình thức trình bày của HS: hát, múa, thuyết trình theo nhóm, làm sơ đồ tư duy, hùng biện, đóng vai, đọc thơ, chơi trò chơi, vẽ tranh cổ động, làm tranh xé dán, kể chuyện bằng tranh chiếu bóng, làm rối tay,...

– Một số câu hỏi gợi ý cho HS thể hiện suy nghĩ, cảm nhận sau mỗi phần trình bày của các nhóm:

- + Em thấy điều gì là độc đáo, thú vị nhất của truyền thống này? Vì sao?
- + Trước đây, em đã từng nghe nói/nghe kể về truyền thống này chưa? Do ai kể lại? Sau buổi học này, em biết thêm được điều gì?
- + Em có biết nơi nào trên đất nước mình cũng có truyền thống tương tự không?
- Tổ chức bình chọn cho phần trình bày tốt nhất.

c. Kết luận

– Truyền thống quê hương là những nét bản sắc độc đáo, đặc trưng riêng của từng vùng đất, từng miền quê, phản ánh cuộc sống, nghề nghiệp và con người của địa phương đó.

– Mỗi truyền thống của quê hương đều đáng trân trọng, tự hào.

HOẠT ĐỘNG 3: Thử tài hiểu biết về truyền thống quê hương

a. Mục tiêu

HS vận dụng những thông tin đã được tìm hiểu từ các hoạt động trước để trả lời các câu hỏi đáp nhanh về truyền thống quê hương.

b. Cách tiến hành

– GV làm bốn lá thăm, đánh số từ 1 đến 4.

– Tổ chức cho 4 đội bốc thăm bộ câu hỏi và đáp án về một truyền thống liên quan đến lịch sử, văn hoá,... của địa phương.

– Các đội thi hỏi đáp chéo theo số ghi trong lá thăm để thử tài hiểu biết của mình về truyền thống mà nhóm bạn nêu ra (Đội 1 đối đội 2, đội 2 đối đội 3,... và đội cuối cùng đối lại đội 1.).

– Thời gian tối đa để trả lời một câu hỏi: 30 giây.

– Công bố kết quả đội chiến thắng cuộc thi: Đội nào trả lời đúng nhiều câu nhất và không quá thời gian quy định sẽ thắng cuộc.

– Mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình sau cuộc thi hỏi đáp nhanh.

c. Kết luận

GV chốt lại hoạt động dựa vào những ý chia sẻ cảm nhận của HS.

HOẠT ĐỘNG 4: Người lưu giữ truyền thống địa phương

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu được về thực tế những cá nhân, gia đình, dòng họ,... tại địa phương đang góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.

b. Cách tiến hành

– Mời một số HS chia sẻ thông tin mà các em biết về những người đã và đang tham gia thực hành, bảo tồn, giữ gìn các truyền thống của địa phương (Ví dụ: các

nghệ nhân trong cộng đồng; người biết nấu món ăn đặc sản của địa phương; người thành thạo một nghề truyền thống; người đào tạo/hướng dẫn về các điệu múa, bài hát,... đặc trưng của quê hương,...).

– Một số câu hỏi gợi ý để HS cùng trao đổi:

+ Những cá nhân/tập thể đó đã hoặc đang làm công việc cụ thể gì để lưu giữ, phát huy truyền thống quê hương?

+ Em có suy nghĩ gì về công việc của họ?

c. Kết luận

Cần trân trọng, biết ơn những người đã và đang chung tay giữ gìn truyền thống của quê hương chúng ta.

HOẠT ĐỘNG 5: Giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương

a. Mục tiêu

– HS nhận thức được ý nghĩa của sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương thông qua hoạt động tranh luận.

– HS thực hành được kỹ năng tranh luận.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn HS chia làm 2 đội để tiến hành tranh luận:

+ Một đội đồng tình với quan điểm GV đưa ra;

+ Một đội phản đối quan điểm đó;

+ Hai đội đưa ra lí lẽ để chứng minh, bảo vệ quan điểm của mình.

– Một số chủ đề gợi ý cho cuộc tranh luận:

Có ý kiến cho rằng: “Các truyền thống sẽ liên tục được sinh ra và thay thế nhau từ thời này qua thời khác. Vì vậy, việc gìn giữ chúng không còn quá quan trọng.”. Em đồng ý hay phản đối ý kiến này?

Em nghĩ như thế nào về quan điểm: “Chúng ta sẽ mất đi nhiều thứ khác nếu mất đi truyền thống.”?

Lưu ý: GV nhắc HS một số nguyên tắc cần thống nhất khi tham gia tranh luận: ngôn từ văn minh, lịch sự; chỉ dùng lập luận để phản bác lại lập luận, không công kích cá nhân; không tranh lượt nói của đội bạn; vui vẻ kết thúc tranh luận, dù lí lẽ đội mình thắng hay thua; tôn trọng thời gian đặt ra cho hoạt động tranh luận;... (Đề nghị các em bổ sung thêm nguyên tắc, nếu có).

Vì hoạt động này vừa tìm hiểu về nội dung bài, vừa rèn luyện kĩ năng tranh luận, nên khi 2 đội có quan điểm trái ngược, cho dù các bạn ở bên đội “Đồng ý” trên thực tế có thể không đồng ý với quan điểm trên, song để thực hành việc tranh luận, đội đó vẫn cần tìm ra những lí lẽ để bảo vệ cho quan điểm “đồng ý giả định” của nhóm mình, và ngược lại.

– Hai đội tranh luận có khoảng 5 đến 7 phút để chuẩn bị trước các lí lẽ bảo vệ cho quan điểm của đội mình, hình dung trước các lập luận phản biện của đội bạn để ứng phó trong quá trình tranh luận.

c. Kết luận

GV căn cứ vào một số lập luận HS đưa ra trong cuộc tranh luận để kết luận về ý nghĩa, sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.

HOẠT ĐỘNG 6: Truyền thống và thế hệ trẻ

a. Mục tiêu

HS xác định được vai trò của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, phát huy các truyền thống tốt đẹp của quê hương.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS thảo luận về vai trò chủ động, tích cực của HS và thanh thiếu niên nói chung đối với việc giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương.

– Gợi ý một số câu hỏi thảo luận:

+ Theo em, vì sao cần có sự quan tâm, góp sức của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy các truyền thống?

+ HS chúng ta có thể đóng góp gì cho việc giữ gìn các truyền thống tốt đẹp của đất nước nói chung và của địa phương mình nói riêng? Nêu một số việc làm cụ thể và liên hệ với cộng đồng nơi em đang sống.

c. Kết luận

Tất cả mọi người, trong đó có HS chúng ta, đều có trách nhiệm trong việc giữ gìn truyền thống quý báu của quê hương. Đặc biệt, thế hệ trẻ hôm nay cũng sẽ là

những chủ nhân sau này của đất nước, nên trách nhiệm tiếp nối các truyền thống đó lại càng quan trọng, có ý nghĩa.

HOẠT ĐỘNG 7: Thu hoạch sau chủ đề *Tiếp nối truyền thống quê hương*

a. Mục tiêu

HS có thể tổng kết, tóm tắt được những điều đã học sau khi tham gia chủ đề *Tiếp nối truyền thống quê hương*.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS chia sẻ, tổng kết lại những thông tin đã thu hoạch được về các truyền thống địa phương mình (theo hình thức cá nhân/nhóm; hoặc thi liệt kê nhanh lên bảng về những nội dung đã học ở chủ đề này giữa các nhóm).

– Mời một số em chia sẻ điều em thích nhất sau khi tham gia tất cả các hoạt động của chủ đề (có thể liên quan đến nội dung, hình thức hoạt động, về một câu nói hay, một phần trình bày hiệu quả của bạn trong lớp, một thông tin thú vị mà trước đó mình chưa biết,...).

c. Kết luận

GV khái quát lại những ý chính HS đã chia sẻ, thu hoạch từ chủ đề và tổng kết.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

Hiểu biết về truyền thống quê hương mình và quảng bá, giới thiệu đến nhiều người chính là cách để lưu giữ, tôn vinh những truyền thống đó và trao truyền lại cho những thế hệ mai sau.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

- HS rèn luyện khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.
- HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Tự đánh giá mức độ tích cực của mình khi tham gia các hoạt động của chủ đề

- GV chuẩn bị sẵn các thẻ màu đủ cho số HS và quy định:
 - + Thẻ màu xanh: rất tích cực;
 - + Thẻ màu hồng: tích cực;
 - + Thẻ màu vàng: chưa tích cực.
- Nếu không có thẻ màu, có thể đề nghị HS tự làm thẻ từ giấy trắng và vẽ hình mặt cười, mặt bình thường, mặt buồn cho 3 mức độ.
- Mời HS giơ cao một thẻ màu mình chọn để thể hiện sự tự đánh giá.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Hãy vẽ số ngôi sao tương ứng với kết quả của em hoặc của nhóm vào ô tương ứng:

STT	Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện
		Hoàn thành tốt ★ ★ ★ Hoàn thành ★ ★ Cần cố gắng ★
1	Em tìm hiểu được về những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh và thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với họ.	
2	Em lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương.	
3	Em biết vận động người thân, bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.	
4	Em giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.	
Điều em nhớ nhất sau chủ đề này là:		
.....		

Chủ đề 5: NÉT ĐẸP MÙA XUÂN

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên.
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Thể hiện được các hành vi văn hoá nơi công cộng.

XUÂN QUÊ HƯƠNG

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Trình bày được một số hiểu biết cơ bản về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, các trò chơi dân gian,... vào mùa xuân.
- Nêu được một số phong tục ngày tết ở các địa phương, vùng, miền khác nhau.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tích cực học hỏi, tìm hiểu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương.
- Giao tiếp và hợp tác: Vận động được bạn bè, người thân cùng thực hiện những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất và thực hiện được những việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tham gia các hoạt động nhóm theo sự phân công.

c. Về phẩm chất

- Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động khám phá và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của đất nước; tìm hiểu các trò chơi dân gian, phong tục tết,... để hiểu thêm về vẻ đẹp các vùng, miền.
- Chăm chỉ: Nỗ lực tìm hiểu thông tin về cảnh quan thiên nhiên, phong tục tết, các trò chơi dân gian,... ở các vùng, miền khác nhau.

– Trách nhiệm: Có ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; tiếp tục giữ gìn, quảng bá các phong tục tốt, các trò chơi dân gian lành mạnh.

– Trung thực: Nhất quán giữa lời nói và việc làm trong việc thực hiện bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn phong tục tốt các vùng, miền.

2. Chuẩn bị

– Hướng dẫn HS tìm hiểu về những trò chơi dân gian thường diễn ra vào mùa xuân, những phong tục ngày tết ở địa phương mình và một số vùng, miền khác trên đất nước (Hoạt động 1, 5).

– Chuẩn bị sẵn một số bức tranh/ảnh khổ lớn về các trò chơi dân gian của một số vùng, miền vào dịp tết đến, xuân về; đưa vào file trình chiếu powerpoint nếu có điều kiện (hoặc có thể dùng các bức tranh trong SGK). Suru tầm các thông tin cơ bản về những trò chơi đó để giới thiệu cho HS.

– Thông tin cho HS chuẩn bị trước để lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên của địa phương (hoặc của đất nước) và viết một bài viết ngắn (trong vòng 500 từ) giới thiệu tóm tắt về cảnh quan đó (theo hình thức cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm).

– Chuẩn bị cho hoạt động trình bày thông tin về hiện trạng của một cảnh quan thiên nhiên (Hoạt động 4. Giữ gìn cảnh đẹp quê hương): GV hướng dẫn HS cách sưu tầm, thu thập thông tin (chụp ảnh, ghi chép, quay video, đọc thêm tài liệu từ sách báo, trên mạng internet, hỏi chuyện những người cao tuổi, người có hiểu biết rộng,...) về một cảnh quan thiên nhiên gần nơi em sống và tổng hợp lại, lưu ý làm rõ các nội dung: tên và vị trí của cảnh quan đó; hiện trạng của cảnh quan; điểm nổi bật của cảnh quan; cảm nhận của em/nhóm em và đề xuất những việc HS có thể làm để bảo tồn cảnh quan đó.

– Hướng dẫn HS lựa chọn một hình thức để trình bày thông tin thu thập được (thuyết trình, đối thoại theo cặp, trình chiếu powerpoint, đoạn phim ngắn, hoặc vẽ sơ đồ trên giấy A0,...).

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Những trò chơi mùa xuân

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu được thông tin về một số trò chơi dân gian vào mùa xuân ở các địa phương.

b. Cách tiến hành

– GV treo lên bảng các bức tranh mô tả một số trò chơi dân gian vào mùa xuân (GV trình chiếu lên màn hình nếu có điều kiện hoặc sử dụng hình ảnh trong SGK).

– Cho HS thời gian quan sát tranh để tìm hiểu:

+ Tên của trò chơi;

+ Địa điểm thường diễn ra trò chơi;

+ Hoạt động cụ thể của người tham gia trò chơi.

– Mời HS chia sẻ những gì các em đã biết về trò chơi đó.

– Một số câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận chung:

+ Theo em, vì sao những trò chơi này thường diễn ra vào dịp tết đến, xuân về?

+ Các trò chơi này có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cộng đồng dân cư hoặc vùng, miền?

+ Em còn biết thêm những trò chơi dân gian nào khác?

+ Em thích trò chơi nào nhất? Vì sao?

GV có thể tổ chức cho HS thử chơi một trò chơi nếu điều kiện lớp học/sân chơi và phương tiện cho phép (Ví dụ: kéo co, ném còn,...).

c. Kết luận

Trò chơi dân gian là một phần không thể thiếu trong các sinh hoạt cộng đồng ở mọi miền đất nước, chúng cũng góp phần tôn vinh bản sắc văn hoá và làm đẹp thêm cảnh quan của quê hương.

HOẠT ĐỘNG 2: Giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương

a. Mục tiêu

HS trình bày được về một cảnh quan thiên nhiên của quê hương thông qua bài viết ngắn.

b. Cách tiến hành

– Dựa trên các thông tin đã tìm hiểu được về một cảnh quan thiên nhiên của quê hương, tổ chức cho HS viết bài giới thiệu ngắn về cảnh quan đó (tối đa 500 từ, không kể tranh, ảnh minh hoạ nếu có).

– Thời gian viết bài giới thiệu: 20 đến 25 phút.

– Gợi ý cho nội dung, hình thức bài giới thiệu:

+ Nội dung chính: Mô tả khái quát về cảnh quan: địa điểm, tên gọi, điểm nổi bật được biết đến nhiều nhất khi nhắc tới cảnh quan, khung cảnh, các đặc điểm của cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng dân cư sống xung quanh,...

+ Hình thức trình bày: trên giấy A4, giấy A3 hoặc file powerpoint – tùy điều kiện cụ thể;

+ Không cần viết dài, chỉ lựa chọn những thông tin đặc sắc, cốt lõi về cảnh quan đó;

+ Bố cục bài viết rõ ràng, mạch lạc: mở đầu, nội dung, kết thúc;

+ Suy nghĩ tìm câu mở đầu và câu kết sáng tạo để tạo sự thu hút cho bài giới thiệu.

– GV mời một số em (hoặc nhóm) giới thiệu bài viết của mình trước lớp.

– Đề nghị HS phát biểu cảm nhận về các bài giới thiệu và về cảnh quan thiên nhiên được mô tả trong bài.

c. Kết luận

Mỗi địa phương đều có những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp tạo nên sự độc đáo và vẻ đẹp đặc trưng của mỗi vùng, miền.

HOẠT ĐỘNG 3: Chia sẻ về các địa điểm du xuân

a. Mục tiêu

HS được chia sẻ hiểu biết của mình về những địa điểm có cảnh quan tươi đẹp phù hợp cho hoạt động du xuân, ngắm cảnh của gia đình, bạn bè.

b. Cách tiến hành

– Dẫn dắt để HS nhớ lại và cùng chia sẻ, giới thiệu với các bạn trong nhóm về những nơi em và gia đình thường đến tham quan, du lịch, ngắm cảnh vào dịp đầu xuân (địa điểm có thể ngay tại địa phương, vùng lân cận hoặc nơi khác).

– Một số câu hỏi gợi ý cho thảo luận chung:

+ Cảnh quan thiên nhiên mà em và gia đình từng đến thăm có điều gì đặc biệt?

+ Điều gì làm em nhớ nhất (hoặc muốn khám phá nhất) ở nơi đó?

+ Nếu dịp mùa xuân tới đây em được lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên làm địa điểm du xuân cho gia đình, em sẽ chọn đi đâu? Vì sao?

c. Kết luận

Quê hương chúng ta có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp đẽ, thanh bình, phù hợp cho hoạt động du xuân, ngắm cảnh dịp đầu năm mới.

HOẠT ĐỘNG 4: Giữ gìn cảnh đẹp quê hương

a. Mục tiêu

HS trình bày được thông tin đã tìm hiểu về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và đề xuất những hành động cụ thể để bảo tồn cảnh quan đó.

b. Cách tiến hành

– Mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày thông tin đã sưu tầm, tìm hiểu được về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo hình thức nhóm đã chọn trước, làm rõ các ý đã chuẩn bị:

- + Tên và vị trí địa lí của cảnh quan đó;
 - + Hiện trạng của cảnh quan;
 - + Điểm nổi bật của cảnh quan;
 - + Cảm nhận của em về cảnh quan;
 - + Đề xuất những việc em có thể làm để góp phần bảo tồn cảnh quan đó.
- Xen kẽ phân bình luận, hỏi đáp sau lượt trình bày của từng nhóm.

c. Kết luận

Mỗi HS chúng ta đều có trách nhiệm thực hiện những việc làm thiết thực để giữ gìn, bảo tồn những cảnh quan thiên nhiên của quê hương cho chính thế hệ mình và cho mai sau.

HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu phong tục ngày tết ở các vùng, miền

a. Mục tiêu

- HS nêu được một số phong tục ngày tết ở các địa phương, vùng, miền khác nhau.
- HS có ý thức giữ gìn những phong tục đặc sắc này.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS chia sẻ, trao đổi những thông tin đã tìm hiểu được về phong tục ngày tết ở các vùng, miền (bắc, trung, nam) hoặc của các dân tộc khác nhau trên đất nước (theo nhóm hoặc trao đổi chung cả lớp).

– Có thể trao đổi theo các gợi ý sau:

+ Những hoạt động nào thường diễn ra trước tết?

+ Những hoạt động chính trong dịp tết?

+ Ý nghĩa (hoặc lí do ra đời) của các phong tục đó?

+ Làm thế nào để những phong tục này tiếp tục được lưu giữ?

– Mời một số em phát biểu cảm nhận về các phong tục tết này.

– Nếu có điều kiện, GV chia sẻ thêm thông tin về phong tục tết của một số quốc gia khác.

c. Kết luận

Khám phá những phong tục tập quán ngày tết ở các vùng, miền khác nhau giúp chúng ta thêm hiểu, tự hào và yêu mến quê hương mình.

HOẠT ĐỘNG 6: Hát về mùa xuân

a. Mục tiêu

Tạo không khí vui vẻ sau các hoạt động tìm hiểu về chủ đề *Xuân quê hương*.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS thi hát tiếp sức bằng các bài hát có chữ “xuân” hoặc “Tết”.

– Gợi ý hình thức thực hiện:

+ Các nhóm thi xem nhóm nào tìm được và hát được nhiều câu hát có chữ “xuân” hoặc “Tết” nhất bằng cách luân phiên thực hiện nhiệm vụ.

+ Tất cả thành viên trong mỗi nhóm đều phải tham gia để tiếp sức cho nhóm mình.

+ Nhóm nào không tìm được bài hát phù hợp khi đến lượt mình sẽ thua cuộc.

c. Kết luận

Có rất nhiều bài hát hay nói về mùa xuân, ngày Tết. Một người có thể không biết hết và nhớ hết những bài hát này, nhưng khi cùng đoàn kết “tiếp sức” cho nhau, chúng ta cùng biết thêm rất nhiều bài hát có ý nghĩa.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Mỗi vùng, miền trên đất nước ta đều có những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp và phong tục, tập quán độc đáo.*
- *Khám phá cảnh quan thiên nhiên và phong tục tập quán giúp chúng ta thêm hiểu và yêu mến quê hương mình.*
- *Mỗi học sinh đều có trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn những cảnh quan thiên nhiên cho thế hệ mình và cho mai sau.*

VIỆC TỐT, LỜI HAY

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

Trình bày được thế nào là hành vi ứng xử có văn hoá và ý nghĩa của hành vi có văn hoá nơi công cộng.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

– Tự chủ và tự học: Tự giác học hỏi để thực hiện các hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

– Giao tiếp và hợp tác: Biết giao tiếp văn minh, lịch sự nơi công cộng.

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng được các hình ảnh, biểu tượng, vận dụng hiểu biết của mình để xây dựng quy tắc ứng xử của lớp; giải quyết được các tình huống giả định về ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

– Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống về ứng xử có văn hoá nơi công cộng; biết ứng xử phù hợp ở những không gian công cộng khác nhau.

– Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tham gia và tổ chức được các hoạt động nhóm của chủ đề.

c. Về phẩm chất

– Trách nhiệm: Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; có ý thức trách nhiệm khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng; không đồng tình với những hành vi chưa phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng.

– Chăm chỉ: Nỗ lực học hỏi những cách ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

– Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong ứng xử nơi công cộng; nhất quán giữa lời nói và việc làm trong ứng xử.

2. Chuẩn bị

– Hướng dẫn HS sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ (hoặc lời nhắc nhở của ông bà, cha mẹ,...) về hành vi có văn hoá nơi công cộng.

– Đề nghị HS tìm hiểu những quy tắc ứng xử có văn hoá trong nhà trường.

– GV chuẩn bị (hoặc hướng dẫn cán bộ lớp cùng hỗ trợ mình) bộ thẻ màu (khoảng 15 đến 20 thẻ), trên mỗi thẻ in/viết sẵn một câu hỏi về cách ứng xử có văn hoá nơi công cộng hoặc trong nhà trường (Hoạt động 3, trò chơi “Tia chớp”).

Ví dụ về các câu hỏi:

+ Em sẽ làm gì nếu trên đường đi học chẳng may bị bạn khác bất ngờ đâm xe vào?

+ Trên xe bus, em vô tình giẫm vào chân người bên cạnh, lúc đó em sẽ...

+ Em sẽ làm gì nếu nhìn thấy một ông bố dắt con đi dạo trong vườn hoa, cậu bé vừa ăn uống, vừa vứt lại vỏ thức ăn vương vãi trên đường đi.

– Chuẩn bị bộ thẻ màu (xanh và vàng hoặc xanh và đỏ) cho Hoạt động 5, số lượng thẻ màu đủ cho mỗi HS ít nhất 2 thẻ.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu văn hoá ứng xử nơi công cộng

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu về những hành vi có văn hoá nơi công cộng thông qua một số câu ca dao, tục ngữ, lời khuyên của gia đình.

b. Cách tiến hành

– Mời HS chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ nói về văn hoá ứng xử nơi công cộng mà các em đã sưu tầm được.

– Hình thức chia sẻ: theo cặp đôi, nhóm 3 người hoặc nhóm lớn.

– Đề nghị các em bày tỏ suy nghĩ về những câu ca dao, tục ngữ hoặc lời dạy, lời khuyên của ông bà, cha mẹ đối với lối sống, cách cư xử, giao tiếp hằng ngày.

– Câu hỏi gợi ý thảo luận:

+ Theo em, vì sao ông bà ta xưa nay luôn coi trọng lời ăn tiếng nói, cách cư xử của mỗi người, nhất là ở nơi công cộng?

+ Có câu ca dao, tục ngữ nào của người xưa về cách cư xử mà các em thấy không còn đúng/không đồng ý hay không? Vì sao?

+ Ngày nay, để ứng xử có văn hoá nơi công cộng, chúng ta nên và không nên làm gì?

c. Kết luận

– Ứng xử có văn hoá là những hành động, lời nói,... thể hiện ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với mọi người xung quanh và với môi trường.

– Từ xa xưa, ông bà chúng ta đã luôn khuyên dạy con cháu phải biết ứng xử có văn hoá nơi công cộng, điều này thể hiện nét đẹp của mỗi người và sự văn minh của cả cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG 2: Đóng vai ứng xử có văn hoá

a. Mục tiêu

HS thể hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng thông qua hoạt động đóng vai xử lý tình huống.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS quan sát các bức tranh trong SGK và thảo luận, chuẩn bị cho hoạt động đóng vai theo tình huống trong tranh để thể hiện cách ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

– Câu hỏi gợi ý cho thảo luận sau đóng vai:

+ Các nhân vật trong tình huống đóng vai đã có cách ứng xử như thế nào ở nơi công cộng?

+ Nếu gặp chuyện tương tự, em có hành động giống như các bạn trong tình huống đóng vai không? Vì sao?

+ Em rút ra cho mình bài học gì từ các tình huống này?

c. Kết luận

- Mỗi chúng ta luôn cần phải rèn luyện hằng ngày để thể hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng.
- Hành vi ứng xử có văn hoá là tôn trọng bản thân mình và mọi người.

HOẠT ĐỘNG 3: Trò chơi về ứng xử nơi công cộng

a. Mục tiêu

HS thể hiện được một số hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng thông qua trò chơi phản ứng nhanh.

b. Cách tiến hành

- Hướng dẫn HS đứng thành vòng tròn hoặc 2 hàng dọc đối diện nhau để tham gia trò chơi *Tia chớp*.
- GV phổ biến cách chơi:
 - + Khi quản trò chỉ vào một người bất kì và nói to “Tia chớp!”, người đó sẽ phải rút ngẫu nhiên một trong các thẻ màu của quản trò và trả lời nhanh câu hỏi liên quan đến hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng được nêu trong thẻ.
 - + Mỗi em có tối đa 15 giây để suy nghĩ trả lời cách xử lí. Quá 15 giây không trả lời được sẽ bị phạt theo quy định của lớp.
- Mời một số em chia sẻ về cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.

c. Kết luận

Hành vi và cách ứng xử có văn hoá không tự nhiên mà hình thành được, vì vậy, mỗi chúng ta phải luôn có ý thức tự rèn luyện bản thân trong mọi tình huống hằng ngày.

HOẠT ĐỘNG 4: Xây dựng Quy tắc ứng xử của lớp

a. Mục tiêu

HS vận dụng hiểu biết và trải nghiệm của mình để xây dựng những quy tắc ứng xử có văn hoá trong lớp học.

b. Cách tiến hành

- GV tổ chức cho các nhóm trong lớp thi xây dựng các bộ *Quy tắc ứng xử* của lớp bằng hình ảnh, biểu tượng.

– GV có thể sưu tầm trước trên mạng internet một số quy tắc ứng xử bằng hình ảnh và chiếu lên cho HS tham khảo.

– Mời các nhóm thuyết minh về bộ quy tắc nhóm mình đã xây dựng được (hoặc tổ chức theo hình thức triển lãm sản phẩm).

– Bình chọn một bộ quy tắc có nội dung đầy đủ, hình ảnh sinh động nhất để trao giải và treo lên tường lớp.

c. Kết luận

– Lớp học cũng là một môi trường công cộng đòi hỏi mỗi HS chúng ta phải luôn thể hiện những hành vi, cách ứng xử có văn hoá để tự rèn luyện bản thân và xây dựng tập thể lớp.

– Nói lời hay, làm việc tốt ở lớp, ở trường là những hành động đẹp.

HOẠT ĐỘNG 5: Hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng

a. Mục tiêu

HS liệt kê được những việc nên và không nên làm ở nơi công cộng.

b. Cách tiến hành

– Phát cho mỗi nhóm một số thẻ màu xanh và vàng.

– Hướng dẫn HS liệt kê vào thẻ màu các hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng theo gợi ý:

+ Thẻ màu xanh: Viết ra những hành vi có văn hoá mà HS nên thực hiện ở nơi công cộng (bên tàu/bên xe, công viên, chợ, quán ăn,...).

+ Thẻ màu vàng: Viết ra những hành vi không nên làm ở nơi công cộng.

– Các nhóm trao đổi thẻ của nhóm mình cho nhóm bạn để cùng nhận xét, trao đổi về những hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

c. Kết luận

Có nhiều hành vi thể hiện cách ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng và nhiều hành vi không nên làm nơi công cộng. Nhận diện các hành vi nên và không nên làm nơi công cộng giúp các em định hướng, tích cực rèn luyện, thực hiện các hành vi có văn hoá.

HOẠT ĐỘNG 6: Đánh giá việc thực hiện ứng xử có văn hoá

a. Mục tiêu

HS tổng kết, đánh giá được kết quả việc thực hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng của bản thân mình và tập thể lớp trong tuần vừa qua.

b. Cách tiến hành

– GV hướng dẫn các nhóm tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng của tổ mình tuần vừa qua:

+ Từng thành viên trong nhóm tự nhận xét;

+ Đánh giá chung của cả nhóm.

– Các nhóm nhận xét chéo, góp ý cho nhau về việc thực hiện ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

c. Kết luận

Trong quá trình rèn luyện, thực hiện các hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng cần thường xuyên có sự tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau để rút kinh nghiệm và tiếp tục thực hiện các hành vi có văn hoá một cách thường xuyên, chủ động, tích cực.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

Hành vi ứng xử có văn hoá thể hiện sự tôn trọng người khác và chính mình.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

– HS rèn luyện khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.

– HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Tự đánh giá mức độ tham gia của bản thân mình và các bạn trong chủ đề

- Thẻ xanh: tự đánh giá
- Thẻ hồng: đánh giá sự tham gia của bạn cùng nhóm.
- Kí hiệu các mức độ tham gia:

Rất tích cực 	Tích cực 	Chưa tích cực 
---	---	--

Mức độ tham gia của bản thân em: ?

Mức độ tham gia của các bạn khác trong nhóm: ?

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

STT	Nội dung tự đánh giá	Mức độ Hoàn thành tốt ★★ ★ Hoàn thành ★ ★ Cần cố gắng ★
1	Em thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên trên quê hương Việt Nam.	
2	Em thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	
3	Em trình bày được thế nào là hành vi văn hoá nơi công cộng và thể hiện được các hành vi đó.	
Hoạt động mà em thích nhất trong chủ đề là:		

Chủ đề 6: TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.
- Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.
- Làm được một số công việc trong gia đình một cách chủ động, tự giác.
- Biết tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.
- Nhận biết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình.
- Biết tìm thông tin về cách xử lý việc nhà hiệu quả.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với các thành viên trong gia đình khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình một cách hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các tình huống nảy sinh trong gia đình: bố mẹ đi làm về mệt mỏi, anh/chị/em không chịu làm việc nhà,...
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc theo kế hoạch.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Phân công nhiệm vụ và làm việc nhóm hiệu quả.

c. Về phẩm chất

– Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; chủ động, tự giác tham gia làm một số công việc trong gia đình; tham gia giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình; có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu của cá nhân và gia đình.

– Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

– Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt, phong cách cá nhân của các thành viên trong gia đình; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ họ.

– Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong ứng xử, nêu ra quan điểm thẳng thắn về các vấn đề nảy sinh trong gia đình với người thân.

2. Chuẩn bị

– Các hình ảnh về việc chi tiêu hợp lý, tiết kiệm.

– Suu tầm các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao, châm ngôn, câu chuyện về việc tiết kiệm và chi tiêu thông minh.

– Suu tầm cách thức xử lý một số tình huống nảy sinh khi làm việc nhà (nấu ăn, vệ sinh đồ dùng,...).

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Xác định các khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền hạn chế

a. Mục tiêu

– HS biết được khoản chi nào là ưu tiên trong những tình huống nhất định.

– Hiểu được ý nghĩa của việc ưu tiên cho các nhu cầu cần thiết.

b. Cách tiến hành

– GV nêu tình huống:

Tiết kiệm suốt một tháng, em mới đủ tiền để mua một cuốn sách mà em yêu thích. Nhưng các bạn rủ em đi ăn liên hoan vào ngày mai. Số tiền đó không thể đủ chi tiêu cho cả hai việc.

– Yêu cầu HS chia sẻ cách xử lý của mình.

c. Kết luận

Chúng ta có nhiều nhu cầu cần chi tiêu hằng ngày. Để chi tiêu hợp lý, cần ưu tiên cho các nhu cầu thiết yếu trước.

HOẠT ĐỘNG 2: Lập kế hoạch chi tiêu

a. Mục tiêu

- HS làm quen với kế hoạch chi tiêu.
- Biết cách phân bổ chi tiêu cho các khoản cụ thể.

b. Cách tiến hành

GV hướng dẫn HS cả lớp:

- Giả định rằng em có 100.000 đồng để chi tiêu trong một tuần.
- Hãy lập kế hoạch chi tiêu của em trong một tuần theo gợi ý:

Kế hoạch chi tiêu	Các khoản chi tiêu	Dự tính số tiền	Tỉ lệ % so với tổng
	1. Ăn sáng		
	2.		
	3.		
	4.		
	Tổng		

- Chia sẻ với bạn về kế hoạch chi tiêu của em.
- Trình bày trước lớp về kế hoạch chi tiêu của em.

c. Kết luận

Để chi tiêu hợp lý, cần có kế hoạch chi tiêu cụ thể dựa trên số tiền ta có.

HOẠT ĐỘNG 3: Người tiêu dùng thông thái

a. Mục tiêu

- Hiểu về ý nghĩa của việc chi tiêu hợp lý.
- Suru tầm được những thông điệp ngắn gọn để nhắc nhở việc chi tiêu.

b. Cách tiến hành

GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Suu tầm và tập hợp các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao, châm ngôn, câu chuyện,... về việc tiết kiệm và chi tiêu thông minh thành một bài trình bày.
- Trình bày trước lớp nội dung đã sưu tầm được.
- Thảo luận về cách chi tiêu hợp lí.

c. Kết luận

Việc chi tiêu hợp lí trong một khoản tiền nhất định đòi hỏi mỗi người biết lựa chọn những việc ưu tiên, có kế hoạch và thực hiện một cách nghiêm túc.

HOẠT ĐỘNG 4: Tham gia công việc trong gia đình

a. Mục tiêu

- HS xác định được các công việc có thể trợ giúp trong gia đình.
- Sẵn sàng tham gia công việc gia đình.

b. Cách tiến hành

GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân hoặc nhóm:

- Liệt kê những công việc trong gia đình cần phải làm hằng ngày.
- Xác định các công việc em có thể thực hiện để trợ giúp bố mẹ.
- Lập kế hoạch thực hiện các công việc đó.
- Chia sẻ những công việc nhà mà em đã chủ động, tự giác thực hiện để giúp đỡ người thân.

c. Kết luận

Tham gia công việc gia đình là thể hiện trách nhiệm của mình, đồng thời rèn luyện sự tự lập của bản thân.

HOẠT ĐỘNG 5: Ứng xử với những vấn đề nảy sinh trong gia đình

a. Mục tiêu

- HS nhận biết một số vấn đề nảy sinh trong cuộc sống gia đình: vấn đề mà các thành viên gặp phải, vấn đề trong mối quan hệ với các thành viên gia đình.
- Biết cách tham gia giải quyết các vấn đề đó.

b. Cách tiến hành

GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân hoặc nhóm:

- Hãy nêu cách giải quyết của em trong các tình huống sau:
- + Bố hoặc mẹ đi làm về mệt mỏi.
- + Em hoặc anh (chị, em) của em không chịu học bài làm bố mẹ buồn.
- + Em hoặc anh (chị, em) của em không làm việc nhà khiến bố mẹ không vui.
- Trao đổi cùng các bạn để có được cách giải quyết hợp lý nhất.

Lưu ý: Nếu có thời gian, GV yêu cầu HS đưa ra thêm các tình huống khác, những vấn đề khác nảy sinh trong gia đình mà các em biết hoặc từng trải qua, chia sẻ cách giải quyết của em hoặc lắng nghe ý kiến của GV và các bạn trong lớp.

c. Kết luận

Trong cuộc sống gia đình sẽ có nhiều vấn đề nảy sinh. Biết cách ứng xử khéo léo với những vấn đề nảy sinh sẽ giúp mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình hoà thuận, tình cảm gắn bó hơn.

HOẠT ĐỘNG 6: Xử lý một số việc nhà hiệu quả

a. Mục tiêu

- HS nhận biết một số việc nhà cần xử lý: sửa chữa đồ đạc, lau dọn nhà cửa,...
- Biết tìm thông tin về cách xử lý việc nhà hiệu quả và thực hiện hằng ngày.

b. Cách tiến hành

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm hoặc cá nhân:

- Liệt kê những việc nhà cần xử lý thường gặp.
- Tìm kiếm và chia sẻ một số cách xử lý việc nhà hiệu quả.

c. Kết luận

Xử lý việc nhà là năng lực cần có của mỗi cá nhân, giúp mỗi cá nhân có thể tự lập trong cuộc sống.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Mỗi cá nhân cần xác định được các nhu cầu thiết yếu để chi tiêu hợp lý trong một khoản tiền hạn chế.*
- *Mỗi người trong gia đình đều có trách nhiệm tham gia làm việc nhà để trợ giúp lẫn nhau.*
- *Tham gia giải quyết những vấn đề trong gia đình sẽ giúp gia đình hoà thuận, ấm cúng.*

QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI THÂN

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Hiểu về ý nghĩa của sự quan tâm đến người thân.
- Biết cách thể hiện sự quan tâm, yêu thương với người thân trong gia đình.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với các thành viên trong gia đình khi thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các tình huống cần sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Phân công nhiệm vụ và làm việc nhóm hiệu quả; tự thiết kế được sản phẩm tặng người thân.

c. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; chủ động, có ý thức quan tâm đến các công việc của gia đình, quan tâm đến người thân.
- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

– Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt, phong cách cá nhân của các thành viên trong gia đình; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ họ.

2. Chuẩn bị

– Đọc những tình huống, câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, châm ngôn, câu chuyện về sự quan tâm đến người thân trong gia đình.

– Các hình ảnh, clip về sự quan tâm đến người thân.

– Hướng dẫn HS chuẩn bị nguyên vật liệu (giấy, bìa, nhựa, vật liệu thiên nhiên, băng dính, keo dán,...) để làm sản phẩm tặng người thân.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Sự cần thiết của việc quan tâm đến người thân

a. Mục tiêu

- Hình thành khả năng tranh luận, phản biện.
- Bày tỏ thái độ về việc quan tâm đến người thân.

b. Cách tiến hành

- GV đưa ra quan điểm dưới đây để các nhóm tranh luận:

Có ý kiến cho rằng: “Ai cũng phải tự lo cho bản thân, nên không cần quan tâm đến người thân và cũng không cần người khác quan tâm đến mình.”.

Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến trên? Vì sao?

- Phân chia thành nhóm ủng hộ và nhóm phản đối quan điểm này.

– Tranh luận với nhau để bảo vệ quan điểm của mình: 2 đội tranh luận có khoảng 5 đến 7 phút để chuẩn bị trước các lí lẽ bảo vệ cho quan điểm của đội mình, hình dung trước các lập luận phản biện của đội bạn để ứng phó trong quá trình tranh luận.

Lưu ý: GV nhắc HS một số nguyên tắc cần thống nhất khi tham gia tranh luận: ngôn từ văn minh, lịch sự; chỉ dùng lập luận để phản bác lại lập luận, không công kích cá nhân; không tranh lượt nói của đội bạn; vui vẻ kết thúc tranh luận, dù lí lẽ đội mình thắng hay thua; tôn trọng thời gian đặt ra cho hoạt động tranh luận;... (Đề nghị các em bổ sung thêm nguyên tắc, nếu có).

Vì hoạt động này vừa tìm hiểu về nội dung bài, vừa rèn luyện kỹ năng tranh luận, nên khi 2 đội có quan điểm trái ngược, cho dù các bạn ở bên đội “Đồng ý” trên thực tế có thể không đồng ý với quan điểm trên, song để thực hành việc tranh luận, đội đó vẫn cần tìm ra những lý lẽ để bảo vệ cho quan điểm “đồng ý giả định” của nhóm mình, và ngược lại.

c. Kết luận

Trước một vấn đề có thể có những ý kiến khác nhau. Tuy vậy, quan tâm đến người thân vừa là tình cảm, vừa là điều nên làm.

HOẠT ĐỘNG 2: Quan tâm, chăm sóc người thân

a. Mục tiêu

- Biết được cách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.
- Có cảm xúc tích cực khi thực hiện các hành động quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

b. Cách tiến hành

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm hoặc cá nhân:

- Nêu cách quan tâm, chăm sóc người thân trong một số tình huống sau đây:
 - + Người thân trong gia đình bị ốm;
 - + Người thân gặp chuyện buồn.
- Chia sẻ cảm xúc khi em chăm sóc người thân và cảm xúc của người thân khi nhận được sự chăm sóc của em.

c. Kết luận

Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân sẽ giúp mỗi người vượt qua khó khăn và gia đình thêm gắn bó, yêu thương.

HOẠT ĐỘNG 3: Quan tâm lẫn nhau trong gia đình

a. Mục tiêu

- Nhận biết những trường hợp người thân cần sự quan tâm, chia sẻ của mình và thể hiện sự quan tâm đối với người thân trong gia đình trong một vài tình huống cụ thể.
- Bộc lộ được thái độ đối với vấn đề quan tâm lẫn nhau trong gia đình.

b. Cách tiến hành

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh mô tả tình huống trong SGK và yêu cầu HS:

– Mô tả tình huống:

+ Tình huống 1: Minh thấy mẹ hôm nay đi làm về có vẻ buồn, lúc nấu cơm trông mẹ rất mệt mỏi, ủ rũ.

+ Tình huống 2: Nga thấy em ngồi làm bài tập nhưng mặt cứ nhăn nhó, vò đầu bứt tai. Hình như em không hiểu bài.

– Đề xuất cách thể hiện sự quan tâm đến người thân trong mỗi tình huống. Có thể sử dụng phương pháp đóng vai để thể hiện cách ứng xử.

– GV yêu cầu HS mô tả thêm các tình huống khác trong cuộc sống và đề xuất cách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong các tình huống đó.

c. Kết luận

Được sống trong gia đình có sự quan tâm lẫn nhau là điều hạnh phúc. Mỗi chúng ta đều có thể góp phần tạo nên hạnh phúc đó.

HOẠT ĐỘNG 4: Chia sẻ một kỉ niệm về sự quan tâm của người thân đối với mình

a. Mục tiêu

– HS nêu được biểu hiện của sự quan tâm và các cảm xúc tích cực khi được người thân quan tâm.

– Trân trọng sự quan tâm của gia đình.

b. Cách tiến hành

GV hướng dẫn HS:

– Kể lại kỉ niệm về sự quan tâm của người thân với mình và chia sẻ cảm xúc về kỉ niệm đó.

– Liệt kê và chia sẻ các biểu hiện về sự quan tâm đến những người thân.

c. Kết luận

Mỗi chúng ta cần quan tâm đến người thân trong gia đình. Quan tâm lẫn nhau giúp gia đình gắn bó, tình cảm hơn.

HOẠT ĐỘNG 5: Làm các sản phẩm Trao gửi yêu thương

a. Mục tiêu

HS được trải nghiệm việc tự tay làm một sản phẩm thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình.

b. Cách tiến hành

GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Mỗi HS thiết kế các sản phẩm để thể hiện tình yêu thương của mình đối với người thân trong gia đình.
- Các đồ vật được làm bằng vật liệu đơn giản, dễ kiếm như: giấy, bìa, nhựa,... hoặc các vật liệu thiên nhiên như: lá cây, vỏ ốc, đá cuội,...
- Trao tặng sản phẩm đó cho người thân trong gia đình.

c. Kết luận

Sự quan tâm đến người thân không chỉ thể hiện bằng lời nói mà còn bằng những hành động cụ thể. Việc tạo ra một sản phẩm để tặng người thân vừa thể hiện tình cảm yêu thương, vừa giúp em có trải nghiệm cảm xúc tích cực khi tặng món quà ấy cho người thân của mình.

HOẠT ĐỘNG 6: Trải nghiệm yêu thương

a. Mục tiêu

Giúp HS nhớ lại và củng cố các cảm xúc tích cực về người thân, gia đình.

b. Cách tiến hành

GV điều hành hoạt động của cả lớp, yêu cầu HS:

- Kể lại cảm nhận của em khi tặng các sản phẩm Trao gửi yêu thương cho người thân.
- Hãy mô tả cảm nhận và suy nghĩ của người thân khi được nhận món quà đó.

c. Kết luận

Những cảm xúc của bản thân khi tặng quà cho người thân và những biểu hiện, cảm nhận tích cực của người nhận giúp các em củng cố cảm xúc tích cực về người thân, về gia đình mình.

HOẠT ĐỘNG 7: Văn nghệ về chủ đề *Gia đình*

a. Mục tiêu

HS có điều kiện thể hiện các năng khiếu của bản thân, đồng thời thể hiện tình cảm gia đình một cách vui tươi, đa dạng và phong phú về cách thức.

b. Cách tiến hành

– GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ về chủ đề *Gia đình*: hát, múa, trình diễn tiểu phẩm,...

– Biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề *Gia đình*.

– Nhận xét, đánh giá các tiết mục.

c. Kết luận

Tình cảm gia đình vô cùng thiêng liêng, đáng trân trọng. Các em có thể dùng nhiều cách để bày tỏ tình yêu thương của mình với gia đình. Thông qua những bài hát, điệu múa, những câu thơ hay những tiểu phẩm,... tình cảm gia đình sẽ vừa được các em thể hiện, lại vừa ngấm sâu hơn vào tâm hồn của các em.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- Sự quan tâm đến người thân trong gia đình có thể được thể hiện thông qua cử chỉ, lời nói hay việc làm thường ngày.
- Thể hiện sự quan tâm đến những người thân trong gia đình sẽ tạo ra sự gần bó, yêu thương lẫn nhau.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

Phát triển khả năng tự đánh giá của HS.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Đánh giá việc quan tâm, chăm sóc người thân

Ghi lại các hành động thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và đánh dấu ✕ vào cột thể hiện mức độ thực hiện của em vào bảng sau:

Các hành động	Mức độ thường xuyên thực hiện				
	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1. Hỏi thăm sức khỏe của ông bà, bố mẹ					
2. Chia sẻ, động viên anh/chị/em					
3. Làm các việc nhà					
4. Có kế hoạch chi tiêu					
5.					

2.2. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động

Hãy đánh dấu ✕ trước phương án phù hợp:

☐ Rất tích cực

☐ Tích cực

☐ Chưa tích cực

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Hãy đánh dấu ✕ vào ô tương ứng:

STT	Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
1	Em xác định được những khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.			
2	Em thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.			
3	Em tham gia làm một số công việc trong gia đình một cách chủ động, tự giác.			
4	Em tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.			

Chủ đề 7: CUỘC SỐNG QUANH TA

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.
- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- Thiết lập mối quan hệ với cộng đồng; vận động người thân, bạn bè và các thành viên trong cộng đồng không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.
- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

THÁCH THỨC CỦA THIÊN NHIÊN

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Nhận biết được tầm quan trọng của môi trường đối với cuộc sống con người.
- Nhận biết được các vấn đề liên quan đến môi trường hiện nay: biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, tình trạng ô nhiễm, các thảm họa môi trường (chặt phá rừng bừa bãi, lũ lụt, hạn hán, săn bắt động vật quý hiếm,...).

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ với các thành viên trong cộng đồng khi tuyên truyền về bảo vệ môi trường.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết ứng phó trước, trong và sau một số tình huống thiên tai cụ thể.
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm, trong giải quyết các tình huống

mới; kiên trì thực hiện việc tuyên truyền với cộng đồng, người thân về việc bảo vệ động vật quý hiếm, bảo vệ môi trường.

– Tổ chức và thiết kế hoạt động: Phân công nhiệm vụ và làm việc nhóm hiệu quả; tự thiết kế được tiêu phẩm tuyên truyền giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

c. Về phẩm chất

– Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; có ý thức bảo vệ môi trường, thể hiện bằng những hành động cụ thể; có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.

– Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

– Nhân ái: Không đồng tình với cái ác, không tham gia các hành vi bạo lực, làm hại động vật quý hiếm.

– Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, bảo vệ lẽ phải trước mọi người, đưa ra lí lẽ để thuyết phục mọi người không sử dụng sản phẩm từ động vật quý hiếm.

2. Chuẩn bị

– Các hình ảnh về hậu quả của biến đổi khí hậu (cháy rừng, hạn hán, lũ lụt, băng tan ở hai cực,...).

– Hình ảnh về một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng (hổ, tê tê, chim hồng hoàng, rùa biển, gấu, voi, voọc, tê giác,...).

– Các bức tranh/hình ảnh/video clip về sạt lở đất, ngập lụt, bão,...

– Giấy A0, bút, phấn viết bảng, nam châm/băng dính.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Tác động của biến đổi khí hậu

a. Mục tiêu

HS nhận biết được những vấn đề môi trường đang diễn ra và chỉ ra những tác hại của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe và cuộc sống con người.

b. Cách tiến hành

– GV yêu cầu HS quan sát những hình ảnh trong SGK về tác hại của biến đổi khí hậu (cháy rừng, hạn hán, lũ lụt, băng tan ở hai cực,...).

– HS chia sẻ với bạn bên cạnh về những suy nghĩ, cảm xúc của mình khi xem những hình ảnh đó.

– GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.

– GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS:

+ Theo em, tại sao lại xảy ra những hiện tượng như vậy?

+ Chúng ảnh hưởng đến cuộc sống của con người như thế nào?

+ Nếu chúng ta không ngăn chặn được hiện tượng này thì điều gì sẽ xảy ra?

c. Kết luận

Con người đang đối mặt với những vấn đề của môi trường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Nếu chúng ta không thay đổi cách sống và có những hành động thiết thực để bảo vệ môi trường thì Trái Đất sẽ bị tàn phá nặng nề.

HOẠT ĐỘNG 2: Thiên tai và dấu hiệu của thiên tai

a. Mục tiêu

– HS gọi tên được các hiện tượng thiên tai.

– HS chỉ ra được các dấu hiệu nhận biết của các hiện tượng thiên tai.

– HS biết cách ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

b. Cách tiến hành

– GV cho HS quan sát hình ảnh về các hiện tượng thiên tai trong SGK (sạt lở đất, ngập lụt, bão) và yêu cầu:

+ Xác định tên các hiện tượng thiên tai;

+ Chỉ ra dấu hiệu nhận biết của các hiện tượng thiên tai đó;

+ Thảo luận cách ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

Lưu ý: Nếu điều kiện cho phép, GV có thể cho HS xem các video clip về các hiện tượng thiên tai này.

Ví dụ: <https://www.youtube.com/watch?v=l63oXTF1p5A>

<https://vntravellive.com/lu-lut-tag5299/>

c. Kết luận

Trong những năm gần đây, con người phải đối mặt với thiên tai – hiện tượng tự nhiên bất thường – có thể gây nên những thiệt hại về người, tài sản, điều kiện sống

và các hoạt động kinh tế – xã hội. Chính vì vậy, việc nhận biết được các dấu hiệu của thiên tai và học cách ứng phó với các hiện tượng này là yêu cầu cấp bách đối với tất cả chúng ta.

HOẠT ĐỘNG 3: Trình diễn trang phục tái chế

a. Mục tiêu

- HS tự thiết kế các trang phục từ đồ tái chế.
- Phát triển năng lực thẩm mỹ, sáng tạo.
- Rèn tính tiết kiệm, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường.

b. Cách tiến hành

– Các nhóm lần lượt trình diễn bộ sưu tập trang phục tái chế đã chuẩn bị trước, được làm từ phế liệu như báo cũ, bìa, ni-lông, chai nhựa,...

– Đại diện mỗi nhóm thuyết minh ý tưởng và thông điệp bộ sưu tập trang phục tái chế của nhóm mình.

– Ban giám khảo (GV chủ nhiệm, đại diện phụ huynh, tổng phụ trách,...) nhận xét, đặt câu hỏi và cho điểm đánh giá.

– Tiêu chí đánh giá trang phục tái chế:

- + Trang phục: thể hiện tính thẩm mỹ, tính độc đáo, tiện lợi, hữu ích, kinh tế;
- + Phong cách biểu diễn: tự tin, đẹp mắt, sáng tạo;
- + Thông điệp: ấn tượng, ngắn gọn, ý nghĩa.

– Trao phần thưởng cho các nhóm tham gia.

c. Kết luận

Sáng tạo ra những trang phục tái chế không chỉ giúp các em thể hiện khả năng sáng tạo và óc thẩm mỹ, tinh thần tiết kiệm mà còn truyền tải thông điệp tới tất cả mọi người về bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

HOẠT ĐỘNG 4: Thi hùng biện về *Biến đổi khí hậu*

a. Mục tiêu

- HS nhận biết và trình bày được vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

– Phân tích được ảnh hưởng và tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường sống của con người.

– Đề xuất được các giải pháp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

– Tự tin, ý thức được trách nhiệm của bản thân trong công cuộc bảo vệ môi trường.

b. Cách tiến hành

– GV chia lớp thành 4 nhóm.

– Các nhóm cùng thảo luận trong 5 đến 10 phút về chủ đề *Biến đổi khí hậu* (nguyên nhân, hậu quả, các việc làm giảm thiểu hậu quả của biến đổi khí hậu) và cử 1 bạn đại diện nhóm tham gia thi hùng biện.

– GV cho các nhóm bốc thăm thứ tự trình bày.

– Đại diện các nhóm lên thi hùng biện, thời gian tối đa 5 phút.

– Ban tổ chức đánh giá, nhận xét, cho điểm dựa trên các tiêu chí:

+ Nội dung hùng biện: logic, chặt chẽ;

+ Phong cách hùng biện: giọng nói to, rõ ràng, hào hùng, có tính thuyết phục cao, tự tin;

+ Ngôn ngữ: sử dụng từ “đắt”, chính xác;

+ Phương tiện hỗ trợ: tranh, ảnh, mô hình,...

– Trao giải thưởng cho các đội tham gia cuộc thi.

c. Kết luận

Hùng biện giúp các em thể hiện lập trường, quan điểm và truyền tải những thông điệp về bảo vệ môi trường tới mọi người xung quanh.

HOẠT ĐỘNG 5: Tuyên truyền về giảm thiểu biến đổi khí hậu

a. Mục tiêu

HS xây dựng và trình diễn được tiểu phẩm tuyên truyền về những việc cần làm để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

b. Cách tiến hành

– GV chia lớp thành 4 nhóm.

– Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng kịch bản tiểu phẩm tuyên truyền về những việc cần làm để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến cuộc sống và sức khỏe của con người.

– Gợi ý xây dựng kịch bản gồm:

+ Tên tiểu phẩm, thể loại tiểu phẩm;

+ Nội dung tiểu phẩm: bối cảnh, nhân vật, các tình tiết nội dung;

+ Một vài gợi ý về những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu: xử lý khí thải; sử dụng nhiên liệu sinh học; bảo vệ tài nguyên rừng, trồng rừng; tiết kiệm điện, nước; khai thác những nguồn nguyên liệu mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, nhiệt, sóng biển;...

+ Thông điệp truyền tải.

– Các nhóm trình diễn tiểu phẩm.

c. Kết luận

Là HS lớp 6, các em hoàn toàn có thể góp sức cùng cộng đồng và tuyên truyền với tất cả mọi người về những việc làm cần thiết để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

HOẠT ĐỘNG 6: Bảo vệ động vật quý hiếm

a. Mục tiêu

– HS tìm hiểu được những thông tin về một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng và đưa ra cách bảo vệ chúng.

– Biết cách vận động người thân, bạn bè, cộng đồng xung quanh không sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

b. Cách tiến hành

– GV đưa các hình ảnh về một số loài động vật quý hiếm.

Ví dụ trong SGK: Hình ảnh 8 loài động vật quý hiếm (hổ, tê tê, chim hồng hoàng, rùa biển, gấu, voi, voọc, tê giác) theo tài liệu Giáo dục bảo tồn động vật hoang dã bị đe dọa tuyệt chủng cho học sinh tiểu học do Bộ Giáo dục – Đào tạo và Cites (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) ban hành năm 2019. GV có thể gợi ý các loại động vật quý hiếm khác có trong Sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ thế giới.

– GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm trình bày những thông tin tìm hiểu được liên quan đến 2 loài động vật (GV có thể cho các nhóm bốc thăm tên loài động vật mà nhóm sẽ trình bày; HS có thể sử dụng sơ đồ tư duy để trình bày) theo những gợi ý sau:

+ Những loài động vật này phân bố ở đâu?

+ Chúng có đặc điểm gì nổi bật?

+ Tại sao chúng có nguy cơ tuyệt chủng?

+ Làm thế nào để bảo vệ chúng?

– Chia sẻ cách thức vận động người thân, bạn bè, thành viên cộng đồng không sử dụng các đồ dùng và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

– Đại diện các nhóm lên trình bày.

– GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.

GV có thể đưa ra một số tình huống liên quan đến việc sử dụng các đồ dùng và sản phẩm có nguồn gốc động vật quý hiếm để HS giải quyết.

c. Kết luận

Bảo vệ các loài động vật quý hiếm là góp phần bảo tồn sự đa dạng của hệ sinh thái trên Trái Đất và đó cũng chính là bảo vệ môi trường.

HOẠT ĐỘNG 7: Sổ tay bảo vệ môi trường

a. Mục tiêu

– HS biết được những điều nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường.

– Truyền tải những thông điệp tích cực về bảo vệ môi trường đến với mọi người xung quanh.

b. Cách tiến hành

– Các nhóm thiết kế *Sổ tay bảo vệ môi trường* theo gợi ý sau:

+ Bìa sổ tay: nổi bật được tên của nhóm mình, đảm bảo tính độc đáo và sáng tạo;

+ Nội dung sổ tay: Mỗi nhóm sẽ chọn 1 trong 4 nội dung sau (hoặc cả 4 nội dung nếu đủ thời gian) để trình bày:

- Bảo vệ môi trường đất;
- Bảo vệ môi trường nước;
- Bảo vệ môi trường không khí;
- Bảo vệ động, thực vật.

+ Bên trong sổ sẽ gồm 2 cột là “Nên ☺” và “Không nên ☹”:

- Cột “Nên ☺”: ghi những hành động đơn giản, có ích đối với yếu tố đó.
- Cột “Không nên ☹”: ghi những hành động chưa đẹp, có ảnh hưởng không tốt tới yếu tố đó.

– Thiết kế thông điệp liên quan đến chủ đề của nhóm mình và trình bày ở bìa sổ tay.

– Đại diện mỗi nhóm giới thiệu *Sổ tay bảo vệ môi trường* của nhóm mình trước lớp.

– Các cuốn sổ tay này sẽ được treo ở góc lớp để tất cả HS có thể xem.

c. Kết luận

Môi trường đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của con người. Mỗi chúng ta cần chung tay góp sức để giảm thiểu tình trạng biến đổi khí hậu và bảo vệ Trái Đất xanh.

THÔNG ĐIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- Những hành động thiếu ý thức của con người đối với môi trường có thể dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng như biến đổi khí hậu, động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng,...
- Mỗi chúng ta cần chung tay, góp sức để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ Trái Đất xanh.

CỘNG ĐỒNG QUANH EM

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Nhận biết được mối quan hệ gắn bó qua lại giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong cộng đồng.
- Biết được ý nghĩa của sự kết nối với cộng đồng xung quanh.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với các thành viên trong cộng đồng.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định, lựa chọn hoạt động để xây dựng *Dự án vì cộng đồng*.
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm, trong giải quyết các tình huống mới; kiên trì vượt qua khó khăn khi thực hiện việc tuyên truyền về cộng đồng, người thân cùng tham gia thực hiện và ủng hộ *Dự án vì cộng đồng*.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Xây dựng *Dự án vì cộng đồng*.

c. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.
- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.
- Nhân ái: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, bảo vệ lẽ phải trước mọi người, khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử.

2. Chuẩn bị

- Giấy A0, A4, bút chì, bút màu, màu vẽ.

– GV chuẩn bị các phiếu “Nếu...” (khoảng 10 đến 15 phiếu) ghi các tình huống giả định về những hoạt động thực hiện trong cộng đồng (Ví dụ như: ủng hộ đồng bào lũ lụt, giúp đỡ bà mẹ Việt Nam anh hùng, quyên góp sách vở cho trẻ em nghèo,...).

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu cộng đồng quanh em

a. Mục tiêu

- HS tìm hiểu về vai trò, chức năng của các tổ chức xã hội trong cộng đồng.
- Ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình đối với các vấn đề của cộng đồng.

b. Cách tiến hành

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nếu... thì”.
- Mỗi HS lên bốc một phiếu “Nếu...” và đọc to lên, các bạn khác phải hoàn thiện về “thì...” sao cho thành một câu hoàn chỉnh, có ý nghĩa và đúng với thực tế.

Ví dụ: HS bốc được phiếu “Nếu bạn muốn ủng hộ đồng bào bị lũ lụt...”, các bạn khác trong lớp sẽ phải nhanh chóng hoàn thiện về sau, ví dụ: “thì bạn gặp Hội chữ thập đỏ”.

c. Kết luận

Trong cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều tổ chức xã hội. Mỗi tổ chức ấy lại có quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ khác nhau. Tìm hiểu về cộng đồng và các tổ chức trong cộng đồng sẽ giúp chúng ta dễ dàng, thuận lợi hơn khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG 2: Tham gia các hoạt động cộng đồng

a. Mục tiêu

HS nhận biết được vai trò và trách nhiệm của mình với cộng đồng.

b. Cách tiến hành

- GV chia HS thành 2 nhóm.
- GV giao chủ đề tranh luận cho 2 nhóm: “HS lớp 6 có đủ khả năng tham gia các hoạt động cộng đồng.”.

– GV cho đại diện nhóm bốc thăm phương án của nhóm mình: Một nhóm sẽ đưa ra ý kiến “Đồng ý”, một nhóm “Không đồng ý”. Cả hai nhóm phải giải thích vì sao mình đưa ra ý kiến như vậy.

– Các thành viên trong nhóm thảo luận, bàn bạc, thống nhất ý kiến trong khoảng 5 đến 7 phút.

– Đại diện các nhóm đưa ra lí lẽ để bảo vệ quan điểm của nhóm mình.

Lưu ý: GV nhắc HS một số nguyên tắc cần thống nhất khi tham gia tranh luận: ngôn từ văn minh, lịch sự; chỉ dùng lập luận để phản bác lại lập luận, không công kích cá nhân; không tranh lượt nói của đội bạn; vui vẻ kết thúc tranh luận, dù lí lẽ đội mình thắng hay thua; tôn trọng thời gian đặt ra cho hoạt động tranh luận,... (Đề nghị các em bổ sung thêm nguyên tắc, nếu có).

Vì hoạt động này vừa tìm hiểu về nội dung bài, vừa rèn luyện kĩ năng tranh luận, nên khi 2 đội có quan điểm trái ngược, cho dù các bạn ở bên đội “Đồng ý” trên thực tế có thể không đồng ý với quan điểm trên, song để thực hành việc tranh luận, đội đó vẫn cần tìm ra những lí lẽ để bảo vệ cho quan điểm “đồng ý giả định” của nhóm mình, và ngược lại.

c. Kết luận

Mặc dù đang là HS lớp 6 nhưng các em hoàn toàn có thể tham gia các hoạt động trong cộng đồng. Điều quan trọng là các em biết lựa chọn những hoạt động phù hợp với sức khỏe, năng lực và thời gian cá nhân.

HOẠT ĐỘNG 3: Em và cộng đồng

a. Mục tiêu

- HS chia sẻ một hoạt động vì cộng đồng tại địa phương nơi em sinh sống.
- Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của mình về hoạt động ấy.

b. Cách tiến hành

- HS làm việc cá nhân.
- HS phân tích một câu chuyện/hành động vì cộng đồng, chỉ ra: Vấn đề của cộng đồng là gì? Mọi người đã làm gì để hỗ trợ/xây dựng cộng đồng? Nếu là em, em sẽ làm gì? Cảm nghĩ của em sau khi nghe xong câu chuyện ấy?
- HS tìm hiểu và chia sẻ về một hoạt động vì cộng đồng tại địa phương nơi em sinh sống. Làm rõ các nội dung sau:

- + Tên hoạt động;
- + Mục tiêu của hoạt động;
- + Nội dung hoạt động;
- + Kết quả của hoạt động;
- + Những việc em có thể tham gia trong hoạt động.

c. Kết luận

Có rất nhiều hoạt động vì cộng đồng đã, đang và sẽ được thực hiện. Mỗi chúng ta có thể đóng góp một phần công sức nhỏ bé vào những hoạt động ấy. Đó là thể hiện trách nhiệm của chúng ta với cộng đồng.

HOẠT ĐỘNG 4: Xây dựng Dự án vì cộng đồng

a. Mục tiêu

HS xây dựng dự án của cả lớp dành cho cộng đồng nơi mình sinh sống.

b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ.
- Mỗi nhóm sẽ xây dựng dự án của cả lớp dành cho cộng đồng nơi mình sinh sống theo mẫu gợi ý sau:

DỰ ÁN VÌ CỘNG ĐỒNG CỦA LỚP 6...

Tên dự án:

Mục tiêu của dự án:

Nội dung công việc dự kiến	Yêu cầu công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá, tổng kết (Đã hoàn thành/ Chưa hoàn thành)	Ghi chú
(1)					
(2)					
(3)					
(4)					
(5)					

- Gợi ý một số lĩnh vực có thể lập dự án:
 - + Bảo vệ môi trường;
 - + Hoạt động thiện nguyện;
 - + Đền ơn đáp nghĩa.
- Đại diện từng nhóm lên trình bày kế hoạch của nhóm mình.
- GV cho cả lớp bình chọn kế hoạch hay và khả thi nhất (phù hợp với năng lực thực hiện của lớp và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng).

c. Kết luận

Để tham gia hiệu quả và tích cực vào các hoạt động cộng đồng, chúng ta nên có kế hoạch hoạt động cụ thể và xây dựng thành dự án của cả lớp.

HOẠT ĐỘNG 5: Vận động ủng hộ Dự án vì cộng đồng

a. Mục tiêu

- HS biết cách kêu gọi, vận động người thân, bạn bè và các tổ chức xã hội ủng hộ cho Dự án vì cộng đồng.
- Rèn luyện kỹ năng trình bày, thuyết phục, làm việc nhóm,...

b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành 4 nhóm.
- Mỗi nhóm sẽ cùng nhau thảo luận về cách thức thuyết phục ông bà, cha mẹ, người thân, người quen, các tổ chức xã hội ủng hộ tiền bạc, cơ sở vật chất,... cho Dự án vì cộng đồng hoặc kêu gọi mọi người cùng trực tiếp tham gia vào dự án đó (Ví dụ: Dự án thu gom pin đã sử dụng, thu gom vỏ hộp sữa ở các trường học,...).

Lưu ý: GV hướng dẫn HS đưa ra các lập luận chặt chẽ, minh chứng thuyết phục về tác dụng, hiệu quả của dự án, đưa ra những lời kêu gọi tham gia, mức độ ủng hộ phù hợp (không đòi hỏi quá cao, quá nhiều,...) để việc vận động này thực sự có kết quả tốt và dự án mà các em xây dựng được thực hiện sâu, rộng.

- Đại diện từng nhóm lên chia sẻ về kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch vận động đó vào thời gian phù hợp.

c. Kết luận

Biết cách kêu gọi, vận động người thân, bạn bè và các tổ chức xã hội cùng tham gia và ủng hộ *Dự án vì cộng đồng* vừa giúp dự án khả thi hơn, được thực hiện sâu, rộng hơn, vừa giúp HS rèn luyện kỹ năng thuyết phục.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Mỗi tổ chức xã hội trong cộng đồng có nhiệm vụ và vai trò riêng.*
- *Học sinh chúng ta có trách nhiệm tham gia các hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng cộng đồng ngày càng phát triển.*

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

- HS chia sẻ về những cảm xúc của các em khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Cuộc sống quanh ta*.
- HS rèn khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.
- HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp.
- HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động

Hãy đánh dấu **x** trước phương án phù hợp:

☐ *Rất tích cực*

☐ *Tích cực*

☐ *Chưa tích cực*

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Hãy đánh dấu **x** vào ô tương ứng:

STT	Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
1	Em chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe và cuộc sống con người.			
2	Em nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai.			
3	Em biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.			
4	Em tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.			
5	Em thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng.			
6	Em vận động người thân, bạn bè và các thành viên trong cộng đồng không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.			

2.3. Đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm

Tên chủ đề:

Tên hoạt động nhóm:

Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia hoạt động và kết quả làm việc của các bạn trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề bằng cách đánh dấu X vào những ô phù hợp:

STT	Họ và tên	Mức độ tích cực			Kết quả làm việc		
		Rất tích cực	Tích cực	Chưa tích cực	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1							
2							
...							

2.4. Phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Cuộc sống quanh ta”

Gợi ý câu hỏi cho HS:

- Em cảm thấy như thế nào khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Cuộc sống quanh ta*?
- Em thích nhất hoạt động nào? Vì sao?
- Em không thích hoạt động nào? Vì sao?
- Điều em tiếc nuối nhất khi tham gia các hoạt động là gì?
- Em ấn tượng với bạn nào nhất khi cùng thực hiện những hoạt động trong chủ đề này?

PHỤ LỤC CHỦ ĐỀ 7

I. BIỂU HIỆN VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu, với các biểu hiện chính là sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu và mực nước biển dâng, được coi là một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại trong thế kỉ XXI.

1. Biểu hiện của biến đổi khí hậu

Các biểu hiện của biến đổi khí hậu bao gồm (IPCC, 2007):

- Nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng lên do sự nóng lên của bầu khí quyển toàn cầu;

- Sự dâng cao mực nước biển do giãn nở vì nhiệt và băng tan;
- Sự thay đổi thành phần và chất lượng khí quyển;
- Sự di chuyển của các đới khí hậu trên các vùng khác nhau của Trái Đất;
- Sự thay đổi cường độ hoạt động của quá trình hoàn lưu khí quyển, chu trình tuần hoàn nước trong tự nhiên và các chu trình sinh địa hoá khác;
- Sự thay đổi năng suất sinh học của các hệ sinh thái, chất lượng và thành phần của thuỷ quyển, sinh quyển, địa quyển.

Tuy nhiên, sự gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu và mực nước biển dâng thường được coi là 2 biểu hiện chính của biến đổi khí hậu.

2. Nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu

Khí hậu bị biến đổi do 2 nhóm nguyên nhân:

– *Nhóm nguyên nhân khách quan (do sự biến đổi của tự nhiên)* bao gồm: sự biến đổi các hoạt động của Mặt Trời, sự thay đổi quỹ đạo Trái Đất, sự thay đổi vị trí và quy mô của các châu lục, sự biến đổi của các dạng hải lưu và sự lưu chuyển trong nội bộ hệ thống khí quyển.

– *Nhóm nguyên nhân chủ quan (do sự tác động của con người)* xuất phát từ sự thay đổi mục đích sử dụng đất và nguồn nước, sự gia tăng lượng phát thải khí CO₂ và các khí nhà kính khác từ các hoạt động của con người.

Như vậy, biến đổi khí hậu không chỉ là hậu quả của hiện tượng hiệu ứng nhà kính (sự nóng lên của Trái Đất) mà còn bởi nhiều nguyên nhân khác. Tuy nhiên, có rất nhiều bằng chứng khoa học cho thấy tồn tại mối quan hệ giữa quá trình tăng nhiệt độ Trái Đất với quá trình tăng nồng độ khí CO₂ và các khí nhà kính khác trong khí quyển, đặc biệt trong kỉ nguyên công nghiệp. Trong suốt gần một triệu năm trước cách mạng công nghiệp, hàm lượng khí CO₂ trong khí quyển nằm trong khoảng từ 170 đến 280 phần triệu (ppm). Hiện tại, con số này đã tăng cao hơn nhiều và ở mức 387 ppm và sẽ còn tiếp tục tăng với tốc độ nhanh hơn nữa. Chính vì vậy, sự gia tăng nồng độ khí CO₂ trong khí quyển sẽ làm cho nhiệt độ Trái Đất tăng và nguyên nhân của vấn đề biến đổi khí hậu là do Trái Đất không thể hấp thụ được hết lượng khí CO₂ và các khí gây hiệu ứng nhà kính khác đang dư thừa trong bầu khí quyển.

3. Các Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu

Sự nóng lên toàn cầu (global warming) được nhiều nhà khoa học coi là vấn đề môi trường nghiêm trọng nhất mà con người đang phải đối mặt. Mặc dù Trái Đất

có thể tạo ra hiệu ứng nhà kính tự nhiên để duy trì sự sống của Trái Đất, nhưng sự thay đổi khí hậu do con người gây ra được coi là hiệu ứng nhà kính nhân tạo và làm cho bầu khí quyển đang ngày càng nóng lên. Năm 1990, IPCC đã công bố báo cáo đánh giá đầu tiên về thực trạng biến đổi khí hậu toàn cầu. Cũng trong năm 1990, Đại Hội đồng Liên hợp quốc chính thức phát động các cuộc đàm phán về Công ước khung về biến đổi khí hậu. Việc quyết định phải giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu thông qua một hiệp ước toàn cầu dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc đã phản ánh quan điểm cho rằng vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu – do tất cả các quốc gia trên thế giới cùng gây ra và cùng chịu ảnh hưởng – đòi hỏi phải có hành động trên quy mô toàn cầu. Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) đã được đàm phán trong vòng 15 tháng, được thông qua vào ngày 9/5/1992 và chính thức có hiệu lực vào ngày 1/3/1994. Tháng 6 năm 1992, 155 quốc gia tham gia Hội nghị của Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển (Hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất) tại Rio de Janeiro đã kí kết công ước, và hiện tại có 195 quốc gia trên thế giới đã phê chuẩn công ước này.

Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu được coi là công ước quốc tế đầu tiên về biến đổi khí hậu và là cơ sở pháp lí cho các nỗ lực quốc tế nhằm chống lại biến đổi khí hậu toàn cầu.

Mục tiêu chính của Công ước là ổn định nồng độ khí nhà kính trong bầu khí quyển ở mức có thể ngăn chặn những can thiệp nguy hại của con người đối với hệ thống khí hậu trong một khoảng thời gian đủ để cho phép các hệ sinh thái có thể tự thích ứng một cách tự nhiên nhằm đảm bảo rằng sản xuất lương thực không bị đe dọa và sự phát triển được thực hiện theo cách thức bền vững. Công ước đã đưa ra một số nguyên tắc nhằm đạt được mục tiêu ổn định nồng độ khí nhà kính như: phòng ngừa, hiệu quả chi phí, bền vững, trách nhiệm chung nhưng có sự phân biệt và yêu cầu các nước phát triển phải đi đầu trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu toàn cầu.

Nghị định thư Kyoto (Kyoto Protocol) – một nghị định thư nằm trong khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu – được kí kết tại Kyoto, Nhật Bản ngày 11/12/1997 và chính thức có hiệu lực vào ngày 16/2/2005. Theo Nghị định thư này, các quốc gia trên thế giới được chia thành 2 nhóm nước. Nhóm các nước phát triển – còn gọi là các nước thuộc Phụ lục I – phải tuân thủ các cam kết cắt giảm khí gây hiệu ứng nhà kính hoặc có thể thực hiện các biện pháp thay thế nếu không muốn đáp ứng yêu cầu cắt giảm phát thải tại quốc gia mình. Các nước đang phát triển – các nước không thuộc Phụ lục I – không chịu ràng buộc phải cắt giảm khí nhà kính. Nghị định thư thiết lập cam kết cắt giảm phát thải 6 khí nhà kính

là CO₂, CH₄, N₂O, HFCs, PFCs và SF₆ đối với tất cả các quốc gia thuộc Phụ lục I, theo đó mục tiêu chung là cắt giảm tổng lượng phát thải khí nhà kính ít nhất 5% dưới mức năm 1990 trong giai đoạn 2008 đến 2012. Hiện nay, đã có trên 180 quốc gia tham gia Nghị định thư này.

Cơ chế phát triển sạch (CDM - Clean Development Mechanism) là cơ chế hợp tác được thiết lập trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto. Để thực hiện đúng cam kết của Nghị định thư, các nước phát triển sẽ phải đầu tư đổi mới, cải tiến công nghệ với chi phí rất tốn kém để cắt giảm phát thải. Do đó, để tiết kiệm chi phí, các nước phát triển có thể đầu tư vào các dự án giảm phát thải (dự án CDM) ở các nước đang phát triển với chi phí thấp hơn nhiều và nhận được chứng chỉ giảm phát thải (CERs – Certified Emission Reductions) hay còn được gọi là chứng chỉ cacbon (Carbon Credits) để áp dụng vào chỉ tiêu cắt giảm phát thải ở quốc gia mình. Mặc dù các nước đang phát triển không có nghĩa vụ phải cắt giảm phát thải khí nhà kính nhưng nếu tham gia các dự án giảm phát thải được thực hiện ở quốc gia mình, họ sẽ nhận được các chứng chỉ giảm phát thải và có thể bán chúng cho các nước phát triển. Các nước đang phát triển sẽ có lợi ích từ nguồn tài chính và công nghệ tiên tiến được chuyển giao từ các nước phát triển thông qua các dự án CDM.

Đồng thực hiện (Joint Implementation) cho phép các quốc gia thuộc Phụ lục I thực hiện các dự án giảm phát thải ở các nước cũng thuộc Phụ lục I và nhận được các đơn vị giảm phát thải (ERUs - Emission Reduction Units) để khấu trừ vào các mục tiêu phát thải riêng của mình. Cơ chế đồng thực hiện như vậy chủ yếu diễn ra ở các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và các nước có nền kinh tế chuyển đổi, nơi có các cơ hội giảm phát thải với chi phí thấp. Các dự án đồng thực hiện này phải được sự thông qua của tất cả các quốc gia thuộc Phụ lục I và phải giảm thêm được lượng phát thải so với việc không thực hiện các dự án đó. Các nước đầu tư vào các dự án đồng thực hiện như vậy sẽ đạt được mục tiêu phát thải với chi phí thấp nhất, trong khi các nước được đầu tư sẽ thu được lợi ích từ vốn đầu tư và chuyển giao công nghệ.

Mua bán phát thải quốc tế (International Emission Trading hay còn gọi là cap-and-trade) cho phép các quốc gia có thừa giấy phép phát thải nhưng không sử dụng hết được quyền bán lại cho các quốc gia khác đang thiếu giấy phép để đạt được mục tiêu phát thải đã cam kết. Đây là một trong những công cụ kinh tế để kiểm soát ô nhiễm (trong trường hợp này là giảm phát thải khí nhà kính) nhằm đạt được mục tiêu giảm phát thải hiệu quả về chi phí.

(Nguồn: <https://moitruong.com.vn/moi-truong-sos/bien-doi-khi-hau-bieu-hien-va-nguyen-nhan-6719.htm>)

4. Mối liên quan giữa biến đổi khí hậu và cháy rừng

Nhiệt độ, nhiên liệu khô, hạn hán, tốc độ gió và độ ẩm đều là những nguyên nhân dẫn đến cháy rừng và các yếu tố trên đều là ảnh hưởng của sự nóng lên toàn cầu.

Mối liên hệ giữa sự gia tăng khí thải nhà kính và nguy cơ cháy rừng tăng cao rất phức tạp. Tuy nhiên, theo các cơ quan khoa học lớn, biến đổi khí hậu không tạo ra các vụ cháy rừng nhưng nó có thể và làm cho cháy rừng tồi tệ hơn.

Một số yếu tố gây ra cháy rừng bao gồm: nhiệt độ, lượng nhiên liệu nạp (lượng nhiên liệu bị đốt cháy trong ngọn lửa), tình hình khô hạn, tốc độ gió và độ ẩm.

Bằng chứng về nhiệt độ tăng

Cơ quan Khí tượng Úc (BoM) và Tổ chức Nghiên cứu Công nghiệp và Khoa học Khối thịnh vượng chung (CSIRO) cho biết nhiệt độ nước Úc đã tăng lên 1°C kể từ năm 1910 và con số này sẽ tiếp tục tăng trong tương lai. Theo Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC), sự gia tăng nồng độ khí nhà kính từ giữa thế kỉ XX là nguyên nhân chính gây ra sự nóng lên toàn cầu.

Trung tâm nghiên cứu Hợp tác về thảm họa tự nhiên (Bushfire and Natural Hazards CRC) cho biết sự biến đổi của các hiện tượng tự nhiên là do các nguyên nhân trên gây ra. Thời tiết nóng lên làm tăng số ngày trong năm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao hoặc cực đoan.

Khí thải cacbon có ảnh hưởng gì khác?

Nhiên liệu khô – số lượng rừng và bụi cây khô dễ cháy có liên quan đến sự gia tăng của phát thải khí. Trong điều kiện thích hợp, cacbon điôxít (CO₂) hoạt động như một loại phân bón làm tăng sự phát triển của cây.

Liệu biến đổi khí hậu có làm mọi thứ khô hạn hơn?

Thời tiết khô hạn khiến tình hình phức tạp hơn. Các mô hình máy tính phức tạp đã không tìm thấy dấu hiệu về mối liên quan giữa biến đổi khí hậu và sự gia tăng khí CO₂ trong sự suy giảm mưa tạo ra hạn hán ở miền Đông nước Úc hiện nay.

Tuy nhiên, nhiệt độ cao làm tốc độ bay hơi nhanh hơn. Chúng cũng kéo dài mùa sinh trưởng của thảm thực vật ở nhiều vùng, dẫn đến sự thoát hơi nước nhanh hơn (quá trình cây hút nước từ đất và bốc hơi thông qua lá và hoa). Kết quả là đất, thảm thực vật và không khí có thể khô hơn so với trước đây với cùng một lượng mưa trong quá khứ.

(Nguồn: <https://baotainguyenmoitruong.vn/moi-lien-quan-giua-bien-doi-khi-hau-va-chay-rung-295620.html>)

Chủ đề 8: CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam.
- Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
- Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.
- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

GIỮ GÌN NGHỀ XƯA

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Trình bày được một số hiểu biết về nghề truyền thống của Việt Nam.
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tích cực, tự giác tìm hiểu thông tin về nghề truyền thống của Việt Nam, về yêu cầu của các công việc trong nghề truyền thống.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong việc tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia buổi giao lưu với người làm nghề truyền thống và khai thác được thông tin hữu ích.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được lập luận logic và dẫn chứng cho hoạt động tranh luận về việc cần tôn trọng mọi nghề trong xã hội; thể hiện được các ý tưởng sáng tạo để quảng bá cho nghề truyền thống thông qua việc sáng tác thông điệp, hình ảnh biểu trưng.

– Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được về sự phù hợp hoặc không phù hợp của mình với nghề truyền thống thông qua việc khám phá sở thích, khả năng của bản thân so với yêu cầu của nghề truyền thống; thu thập được một số thông tin chính về các nghề truyền thống.

– Tổ chức và thiết kế hoạt động: Làm việc nhóm, tổ chức buổi triển lãm tranh, ảnh về nghề truyền thống; sáng tác logo quảng bá nghề truyền thống.

c. Về phẩm chất

– Yêu nước: Tự hào về các nghề truyền thống và nghệ nhân làng nghề.

– Nhân ái: Quan tâm đến những người làm nghề truyền thống và trân trọng công việc của họ.

– Trách nhiệm: Có ý thức tìm hiểu, bảo vệ, phát huy giá trị của các nghề truyền thống; tôn trọng các lao động nghề nghiệp khác nhau.

– Trung thực: Thẳng thắn trong đánh giá sự phù hợp của bản thân với các nghề truyền thống.

2. Chuẩn bị

– GV hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho HS đọc và sưu tầm thông tin về một số nghề truyền thống của địa phương mình và của Việt Nam.

– Giới thiệu cho HS một số nguồn tài liệu chính thức các em có thể tham khảo để tự tìm hiểu về nghề truyền thống của Việt Nam:

+ Danh mục các làng nghề truyền thống Việt Nam của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: <http://vhhtcs.org.vn/report.aspx?sitepageid=659&id=13>

+ Làng nghề Việt Nam (Cổng thông tin điện tử của Trung ương Hiệp hội Làng nghề Việt Nam): <http://langnghevietnam.vn/>

+ Khám phá làng nghề truyền thống Việt Nam (Trang thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông): <https://vietbao.vn/Kham-pha-Viet-Nam/Lang-nghe-truyen-thong>

+ Đi dọc Việt Nam thăm các làng nghề truyền thống: <https://www.vietravel.com/vn/du-lich-bang-hinh-anh/di-doc-hinh-chu-s-viet-nam-tham-cac-lang-nghe-truyen-thong-v5552.aspx>

– Bốn bộ thẻ màu cho Hoạt động 2, mỗi bộ gồm 2 loại thẻ: màu hồng ghi tên địa danh có làng nghề truyền thống, màu vàng ghi tên nghề đó hoặc sản phẩm của làng nghề (như hướng dẫn trong Hoạt động 2). Mỗi thẻ chỉ ghi tên một địa danh hoặc một sản phẩm của làng nghề.

– Chuẩn bị cho Hoạt động 3 (Giới thiệu một số nghề truyền thống): Đề nghị HS tìm kiếm, đọc thêm thông tin để tìm hiểu kĩ hơn về 4 làng nghề truyền thống sau: làng lụa Vạn Phúc (Hà Nội), làng muối Tuyết Diêm (Phú Yên), làng đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng), làng dệt chiếu Định Yên (Đồng Tháp). Hướng dẫn HS phân công người thu thập, trình bày thông tin.

– Chuẩn bị cho Hoạt động 4 (Triển lãm tranh, ảnh): Hướng dẫn HS sưu tầm (hoặc tự vẽ) tranh, ảnh về các nghề truyền thống điển hình của Việt Nam để tham gia trưng bày trong triển lãm.

– Chuẩn bị cho Hoạt động 8 (Tìm kiếm nghệ nhân tương lai): Những em được phân công sắm vai “người tuyển dụng” cần đọc kĩ các tài liệu nói về làng nghề mình sẽ tuyển thợ mới để đặt các câu hỏi kiểm tra hiểu biết, kĩ năng, phẩm chất của ứng viên; tập dượt trước việc phỏng vấn tuyển thợ mới.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Giá trị của các nghề trong xã hội

a. Mục tiêu

HS nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với mọi lao động nghề nghiệp.

b Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS trao đổi về các nghề nghiệp khác nhau và giá trị của mỗi nghề trong xã hội theo câu hỏi gợi ý:

+ Em biết những nhóm nghề nghiệp nào trong xã hội?

+ Giá trị của mỗi nhóm nghề đó đối với xã hội là gì?

– Tranh luận theo chủ đề: *Cần tôn trọng mọi nghề trong xã hội.*

+ Gợi ý chủ đề tranh luận cụ thể: “Xã hội có nhiều nghề khác nhau, nhưng có những nghề cần thiết hơn nên cũng cần được tôn trọng nhiều hơn nghề khác.”. Em nghĩ thế nào về ý kiến này?

+ Chia lớp thành 2 nhóm: nhóm đồng ý và nhóm phản đối quan điểm được đưa ra.

+ Các nhóm có thời gian 5 đến 7 phút thảo luận để đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng bảo vệ quan điểm của nhóm mình.

+ Hết thời gian chuẩn bị, 2 nhóm tiến hành tranh luận.

Lưu ý: GV nhắc HS một số nguyên tắc cần thống nhất khi tham gia tranh luận: ngôn từ văn minh, lịch sự; chỉ dùng lập luận để phản bác lại lập luận, không công kích cá nhân; không tranh lượt nói của đội bạn; vui vẻ kết thúc tranh luận, dù lí lẽ đội mình thắng hay thua; tôn trọng thời gian đặt ra cho hoạt động tranh luận,... (Đề nghị các em bổ sung thêm nguyên tắc, nếu có).

Vì hoạt động này vừa tìm hiểu về nội dung bài, vừa rèn luyện kĩ năng tranh luận, nên khi 2 đội có quan điểm trái ngược, cho dù các bạn ở bên đội “Đồng ý” trên thực tế có thể không đồng ý với quan điểm trên, song để thực hành việc tranh luận, đội đó vẫn cần tìm ra những lí lẽ để bảo vệ cho quan điểm “đồng ý giả định” của nhóm mình, và ngược lại.

c. Kết luận

- Mỗi nghề nghiệp đều có giá trị riêng, đóng góp riêng cho con người và xã hội.
- Nghề nào trong xã hội cũng xứng đáng được tôn trọng như nhau.

HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu các nghề truyền thống

a. Mục tiêu

HS nhận biết được một số làng nghề truyền thống gắn liền với các địa danh trên mọi miền đất nước.

b. Cách tiến hành

– GV phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ màu gồm 2 loại thẻ: mỗi thẻ màu hồng ghi tên 1 địa danh có làng nghề truyền thống, mỗi thẻ màu vàng ghi tên nghề đó hoặc sản phẩm của làng nghề. Các thẻ này đang bị trộn lẫn với nhau.

Lưu ý: Nếu không có thẻ màu, GV có thể thay thế bằng cách chuẩn bị trước 2 cột lớn trên giấy A0 để treo lên, các nhóm dùng bút dạ nối địa danh với sản phẩm tương ứng; hoặc dùng file trình chiếu cho HS quan sát và đưa ra phương án trả lời.

Tên địa danh	Sản phẩm nghề truyền thống
1. Đọi Tam	a. Khảm trai
2. Làng Vòng	b. Muối
3. Chuôn Ngọ	c. Trống
4. Bát Tràng	d. Lụa
5. Vạn Phúc	e. Nón
6. Làng Chuông	g. Cốm
7. Tuyết Diêm	h. Gốm
8. Non Nước	i. Đá mỹ nghệ

Lưu ý: GV có thể dùng danh sách các làng nghề trên hoặc lựa chọn các làng nghề khác, đưa thêm vào danh sách này những làng nghề và địa danh tương ứng khác.

– Các nhóm thi xem nhóm nào ghép nhanh và đúng nhất tên địa danh với tên sản phẩm nghề truyền thống tương ứng.

– Hỏi nhận xét của HS sau khi thực hiện hoạt động.

– GV có thể cung cấp thêm thông tin tóm tắt về một số nghề/làng nghề được nêu trong thẻ và mời HS bổ sung thêm.

c. Kết luận

Mỗi nghề truyền thống đều gắn liền với một địa danh của đất nước và cũng là niềm tự hào của người dân địa phương đó.

HOẠT ĐỘNG 3: Giới thiệu một số nghề truyền thống

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu và trình bày được thông tin khái quát về một số nghề truyền thống của Việt Nam.

b. Cách tiến hành

– Dựa trên việc tìm hiểu trước về một làng nghề truyền thống (GV đã giao cho HS chuẩn bị), các nhóm giới thiệu kĩ hơn về nghề truyền thống đó theo gợi ý:

+ Địa danh (nơi có nghề/làng nghề đó);

+ Lịch sử hình thành của nghề hoặc làng nghề đó;

- + Sản phẩm của làng nghề (điểm nổi bật, điều đặc biệt, độc đáo của sản phẩm,...).
- Các nhóm nhận xét, hỏi đáp làm rõ thêm thông tin về mỗi làng nghề.
- Mời HS chia sẻ cảm nhận sau khi nghe các phần giới thiệu về nghề truyền thống của đất nước.

c. Kết luận

– Đất nước chúng ta có rất nhiều làng nghề truyền thống, mỗi làng nghề có những điểm độc đáo và lôi cuốn riêng như: làng lụa Vạn Phúc (Hà Nội), làng muối Tuyết Diêm (Phú Yên), làng đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng), làng dệt chiếu Định Yên (Đồng Tháp),...

– Tìm hiểu về những làng nghề này giúp HS chúng ta hiểu thêm về quê hương, đất nước, biết trân trọng giá trị của những nghề truyền thống cha ông đã để lại.

HOẠT ĐỘNG 4: Giao lưu với người làm nghề truyền thống

a. Mục tiêu

HS có cơ hội trực tiếp trao đổi, giao lưu với người làm nghề truyền thống để hiểu rõ hơn về công việc của họ.

b. Cách tiến hành

- GV phối hợp với Ban giám hiệu để tìm khách mời phù hợp cho buổi giao lưu.
- GV thống nhất kế hoạch, nội dung, thời gian, địa điểm,... giao lưu với khách mời.
- Hướng dẫn HS chuẩn bị câu hỏi cho khách mời theo các gợi ý:

- + Lí do dẫn họ đến với nghề truyền thống;
- + Những khó khăn, thách thức họ đã từng gặp khi làm nghề;
- + Những yêu cầu về phẩm chất, kĩ năng đối với nghề;
- + Tình cảm của họ đối với nghề và với sản phẩm làm ra.

c. Kết luận

Nghề truyền thống có được tiếp tục bảo tồn hay không là nhờ vào những người đang làm nghề. Vì vậy, chúng ta cần trân trọng, biết ơn những người làm nghề truyền thống. Việc giao lưu, trò chuyện trực tiếp với những người làm nghề truyền thống là cơ hội để chúng ta hiểu rõ hơn về nghề và những giá trị của nghề ấy.

HOẠT ĐỘNG 5: Triển lãm tranh, ảnh về nghề truyền thống

a. Mục tiêu

HS thể hiện lòng tự hào, trân trọng với nghề truyền thống của quê hương thông qua hoạt động triển lãm tranh, ảnh.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn HS chuẩn bị cho việc sắp xếp tranh, ảnh đã sưu tầm (hoặc tự vẽ) trong triển lãm và phân công người thuyết minh, giới thiệu các bức tranh, ảnh đó.

– Mời một số em chia sẻ cảm nhận sau khi xem các bức tranh, ảnh và nghe các bạn thuyết minh về nghề truyền thống.

c. Kết luận

GV khái quát những cảm nhận, suy nghĩ về nghề truyền thống mà HS đã phát biểu để tổng kết lại hoạt động.

HOẠT ĐỘNG 6: Tìm hiểu về nghề truyền thống qua thơ, ca, hò, vè

a. Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp của nghề truyền thống dân tộc thông qua một số câu thơ, bài hát, điệu hò, bài vè,... phổ biến.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho các nhóm thi tìm những câu thơ, ca dao, tục ngữ, thành ngữ, điệu hò, bài vè,... nói về nghề truyền thống của Việt Nam.

– Từng nhóm phải nêu được đúng tên của nghề truyền thống (hoặc sản phẩm của nghề đó) đã được đề cập trong câu thơ/ca dao/tục ngữ... mà nhóm mình tìm được.

Lưu ý: HS tìm hiểu xem có câu thơ, ca dao, tục ngữ,... nào nói về nghề truyền thống của địa phương mình hay không.

c. Kết luận

Những câu thơ, ca dao, tục ngữ, hò, vè,... thể hiện một cách sinh động, gần gũi về các nghề truyền thống của dân tộc ta.

HOẠT ĐỘNG 7: Khám phá sự phù hợp của cá nhân với nghề truyền thống

a. Mục tiêu

HS bước đầu tìm hiểu được mối liên hệ giữa một số đặc điểm về tính cách, hứng thú của mình với yêu cầu công việc của các nghề truyền thống.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn HS tìm hiểu về mối liên hệ giữa tính cách, hứng thú của cá nhân với các nghề truyền thống khác nhau:

+ Trong mỗi nhóm, từng người liệt kê ra thẻ màu 3 đặc điểm tính cách nổi bật hoặc hứng thú, sở trường của bản thân.

+ Thảo luận về những nghề truyền thống (hoặc công việc cụ thể của nghề) có thể phù hợp với tính cách và hứng thú đó (Ví dụ: người yêu thích và có năng khiếu hội họa có thể sẽ phù hợp với công việc vẽ tranh lên các sản phẩm gốm, sứ truyền thống hay sáng tạo họa tiết cho vải lụa; người có tính cách cẩn thận, tỉ mỉ có thể phù hợp với những nghề như khâu (chằm) nón lá;...).

c. Kết luận

– Tính cách, hứng thú và sở trường của mỗi người sẽ phần nào quyết định đến sự phù hợp của người đó đối với một nghề nhất định – bao gồm nghề truyền thống.

– Hiểu về mối liên hệ giữa tính cách, hứng thú của bản thân với các nghề truyền thống khác nhau giúp HS chúng ta bước đầu có ý thức về định hướng nghề nghiệp của mình trong tương lai.

HOẠT ĐỘNG 8: Tìm kiếm nghề nhân tương lai

a. Mục tiêu

– HS xác định được sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa các phẩm chất, năng lực của mình với công việc của nghề truyền thống.

– HS được trải nghiệm thử một buổi phỏng vấn xin việc giả định.

b. Cách tiến hành

– GV mở đầu bằng một tình huống giả định, ví dụ:

Làng nghề A (tên một làng nghề cụ thể của địa phương) dự kiến mở rộng kinh doanh, do vậy cần tuyển thêm một số thợ mới để đào tạo thành thợ lành nghề. Hôm nay là ngày các thợ cả của làng nghề tổ chức phỏng vấn, tìm hiểu sự phù hợp của một số ứng viên tiềm năng.

– Sắp xếp bàn ghế trong lớp phù hợp để mô phỏng một buổi phỏng vấn xin việc tại làng nghề.

– Mời hai HS một nam, một nữ (đã có chuẩn bị trước) đóng vai “người tuyển dụng”. Một số bạn khác đóng vai ứng viên đến xin việc làm tại làng nghề.

– Người tuyển dụng nêu các yêu cầu cụ thể của nghề truyền thống đang cần tìm thêm người. Người tham gia buổi tuyển dụng phải tìm cách thuyết phục người phỏng vấn về sự phù hợp của mình đối với công việc.

– Trước đó, GV hướng dẫn riêng cho bạn đóng vai “người tuyển dụng” một số câu hỏi thường gặp khi phỏng vấn các ứng viên, hoặc yêu cầu ứng viên “làm thử” một vài công đoạn của sản xuất làng nghề,... Ví dụ một số câu hỏi phỏng vấn:

+ Vì sao bạn muốn làm nghề này?

+ Bạn nghĩ mình có thể làm tốt nhất việc gì trong số các công việc của làng nghề hiện nay?

+ Bạn có những điểm mạnh nào có thể giúp cho bạn làm tốt công việc đang ứng tuyển? Bạn có điểm yếu gì không?

+ Bạn có kinh nghiệm liên quan đến nghề này không?

– Hướng dẫn chung cho các ứng viên về những kỹ năng cần có khi phỏng vấn xin việc, cách thuyết phục “người tuyển dụng” về sự phù hợp của bản thân mình với nghề, đặc biệt là nghề truyền thống.

– Hướng dẫn các nhà tuyển dụng công bố kết quả, tóm tắt một số yêu cầu cơ bản chung đối với người làm nghề truyền thống và yêu cầu đặc thù của nghề đang cần tuyển người.

c. Kết luận

– Mỗi nghề nghiệp đều đòi hỏi các yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức, kiến thức, kỹ năng,... của người làm nghề. Nghề truyền thống còn đòi hỏi những phẩm chất, yêu cầu đặc thù khác như sự cẩn thận, tỉ mỉ, lòng kiên trì, tính tận tâm,...

– Nhận biết được sự phù hợp (hoặc chưa phù hợp) của bản thân mình đối với công việc làng nghề sẽ giúp cho các em bước đầu biết định hướng nghề nghiệp tương lai và rèn luyện các phẩm chất, năng lực cá nhân.

HOẠT ĐỘNG 9: Chúng em và nghề truyền thống

a. Mục tiêu

HS trình bày được suy nghĩ của mình về trách nhiệm của các em trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống.

b. Cách tiến hành

– GV nêu câu hỏi định hướng: HS chúng ta có trách nhiệm như thế nào trong việc giữ gìn và phát huy nghề truyền thống của địa phương, đất nước?

– GV phát cho mỗi nhóm một số thẻ màu. Hướng dẫn các nhóm cùng thảo luận về câu hỏi, sau đó mỗi HS điền vào thẻ màu ít nhất một hành động thể hiện trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống (Nếu có giấy A0, các nhóm dán thẻ màu của thành viên nhóm mình lên giấy A0).

– Chia sẻ kết quả giữa các nhóm bằng hình thức trình bày lần lượt hoặc nhóm này trao đổi kết quả cho nhóm khác (đọc chéo), cùng trao đổi và nhận xét.

c. Kết luận

HS chúng ta có trách nhiệm cùng chung tay giữ gìn và phát huy nghề truyền thống của quê hương.

HOẠT ĐỘNG 10: Quảng bá cho nghề truyền thống

a. Mục tiêu

HS thể hiện được các ý tưởng sáng tạo để quảng bá cho nghề truyền thống thông qua việc sáng tác thông điệp, hình ảnh biểu trưng (logo).

b. Cách tiến hành

– Các nhóm chọn một nghề truyền thống để sáng tạo thông điệp và logo quảng bá cho nghề đó (khuyến khích HS chọn nghề của địa phương).

– Một số gợi ý cho thông điệp, logo hiệu quả:

+ Ngắn gọn, rõ ý;

+ Đơn giản;

- + Ý tưởng độc đáo;
- + Thu hút chú ý;
- + Hình ảnh đẹp, tính thẩm mỹ cao (logo);
- + Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu (thông điệp).
- Hướng dẫn HS bình chọn cho sản phẩm thông điệp/logo hay, có ý nghĩa nhất.

c. Kết luận

Những thông điệp, hình ảnh biểu trưng có ý nghĩa và sáng tạo sẽ góp phần quảng bá cho nghề truyền thống một cách hiệu quả.

THÔNG ĐIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- Đất nước ta có rất nhiều nghề truyền thống độc đáo, giàu ý nghĩa lịch sử và văn hoá.
- Mỗi nghề truyền thống đều đòi hỏi các yêu cầu cụ thể về phẩm chất, kiến thức, kĩ năng,... của người làm nghề.
- Mỗi nghề truyền thống đều đáng quý, có giá trị đối với cộng đồng, xã hội và cần được giữ gìn.

AN TOÀN LAO ĐỘNG Ở CÁC LÀNG NGHỀ

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

– Nêu được một số hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.

– Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

– Tự chủ và tự học: Tích cực, tự giác tìm hiểu, thu thập thông tin về an toàn lao động đối với nghề truyền thống.

– Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong việc tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập của chủ đề.

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức, hiểu biết, kỹ năng tìm kiếm thông tin để giải ô chữ về an toàn lao động ở các làng nghề; tìm hiểu và đưa ra các cách thức để sử dụng an toàn công cụ, nguyên liệu lao động của một số nghề truyền thống.

– Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm.

– Định hướng nghề nghiệp: Nắm được thông tin chính về các công cụ, nguyên liệu lao động của một số nghề truyền thống; nhận diện được các yêu cầu về an toàn lao động đối với một số nghề.

– Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tổ chức và tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm.

c. Về phẩm chất

– Trách nhiệm: Có ý thức về trách nhiệm người HS trong việc bảo vệ, phát huy giá trị của các nghề truyền thống và cùng thực hiện an toàn lao động đối với nghề truyền thống.

– Nhân ái: Quan tâm đến sự an toàn của những người làm nghề truyền thống.

– Trung thực: Công bằng, khách quan trong đánh giá các nghề truyền thống khác nhau và giá trị các nghề.

2. Chuẩn bị

– Hướng dẫn HS tìm kiếm, đọc trước tài liệu về các công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống tiêu biểu của Việt Nam như: nghề dệt lụa ở Vạn Phúc, nghề làm tranh Đông Hồ, nghề làm trống Đọi Tam, nghề làm nón lá, nghề khảm trai, nghề làm gốm,... (Căn cứ vào Phụ lục của hoạt động 1, GV có thể phân công mỗi nhóm tìm hiểu về công cụ, nguyên liệu của một nghề).

– Tư liệu tham khảo cho Hoạt động 1 (Phụ lục): bộ tranh ảnh công cụ, nguyên liệu làm nghề truyền thống và câu hỏi đi kèm (GV photo, cắt rời để phát cho mỗi nhóm, đưa bộ tranh này vào file trình chiếu hoặc tìm hình ảnh tương tự trong sách,

báo, mạng internet để sử dụng. Nếu có điều kiện, sử dụng hình ảnh màu để chân thực, rõ nét, HS dễ hình dung hơn).

– Hướng dẫn HS tìm hiểu, đọc trước thông tin về các yêu cầu an toàn lao động nói chung và an toàn lao động ở các làng nghề truyền thống nói riêng.

– Ô chữ về an toàn lao động (cho HS) và đáp án cho GV.

– Giấy A0/A1, các thẻ màu, bút dạ và bút màu.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống

a. Mục tiêu

HS nêu được các hoạt động đặc trưng, yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của một số nghề truyền thống.

b. Cách tiến hành

– GV phát cho mỗi nhóm một bộ 4 bức tranh, ảnh về công cụ, trang thiết bị, nguyên liệu của một số nghề truyền thống (hoặc yêu cầu HS sử dụng hình ảnh trong SGK).

Đáp án:

Hình 1 – Bản khắc gỗ, công cụ của nghề làm tranh Đông Hồ

Hình 2 – Khung cửi, công cụ của nghề dệt lụa

Hình 3 – Khung nón, công cụ của nghề chằm nón

Hình 4 – Vỏ ốc, vỏ trai – nguyên liệu chính của nghề khảm trai

– Đề nghị HS quan sát kĩ và cho biết đó là công cụ hoặc nguyên liệu của nghề truyền thống nào.

– Hỏi xem có em nào biết về cách sử dụng các công cụ, nguyên liệu này không (nếu có, mời bạn đó chia sẻ với lớp).

– GV cung cấp thêm thông tin về các loại công cụ trên và cách sử dụng (tham khảo Phụ lục).

Gợi ý phương án khác để thực hiện hoạt động (nếu có thêm thời gian và phương tiện): Các nhóm thi tìm hiểu về công cụ, nguyên liệu một số nghề truyền thống.

– GV chiếu lên bảng hình ảnh một số công cụ, nguyên liệu của nghề truyền thống và 8 câu hỏi đi kèm (xem Phụ lục 1).

– Các nhóm quan sát hình ảnh và trả lời nhanh câu hỏi về công cụ, nguyên liệu đó (quy định thời gian tối đa 15 giây/câu).

– Sau mỗi câu hỏi và trả lời, GV giới thiệu thêm thông tin bổ sung về công cụ/nguyên liệu trong hình và mối liên hệ với sản phẩm làng nghề.

– Nhóm nào trả lời đúng nhiều câu nhất là nhóm chiến thắng.

c. Kết luận

– Mỗi một nghề truyền thống đều có những hoạt động đặc trưng, gắn liền với những công cụ, dụng cụ và nguyên liệu riêng, làm nên sự độc đáo, thú vị của làng nghề.

– Những công cụ, nguyên liệu đặc thù của mỗi nghề truyền thống cũng đặt ra yêu cầu cần thiết về an toàn lao động trong khi làm nghề.

HOẠT ĐỘNG 2: Sử dụng công cụ lao động an toàn trong nghề truyền thống

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu được cách sử dụng an toàn một số công cụ và nguyên liệu của nghề truyền thống.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS thảo luận về việc sử dụng công cụ lao động an toàn trong các nghề truyền thống:

+ Mỗi nhóm chọn ngẫu nhiên (hoặc bốc thăm) 1 công cụ/nguyên liệu đã xem ở Hoạt động 1.

+ Thảo luận về những nguy cơ liên quan đến an toàn cho người lao động có thể xảy ra khi sử dụng các công cụ/nguyên liệu đó.

+ Nêu cách sử dụng an toàn những công cụ, nguyên liệu này khi làm các nghề truyền thống.

– Mời một số em nêu ý nghĩa của việc sử dụng công cụ lao động an toàn khi làm nghề truyền thống.

c. Kết luận

– Như mọi ngành nghề khác, nghề truyền thống đòi hỏi phải luôn tuân thủ chặt chẽ các quy tắc an toàn khi lao động.

– Sử dụng các công cụ, nguyên liệu một cách an toàn sẽ góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an toàn chung cho lao động làng nghề.

HOẠT ĐỘNG 3: Giải ô chữ về an toàn lao động làng nghề

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu thông tin về an toàn lao động nói chung và an toàn lao động của làng nghề nói riêng thông qua trò chơi giải ô chữ.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS thi giải ô chữ theo nhóm để tìm ra ô chữ hàng dọc về chủ đề an toàn khi tham gia lao động.

– GV phổ biến luật chơi và gợi ý để mở ô chữ ngang, dọc (xem đáp án ô chữ ở Phụ lục 2):

+ Ô chữ hàng dọc bao gồm 12 chữ cái, gợi ý: “Đây là yêu cầu rất quan trọng đối với lao động làng nghề”.

+ Trong mỗi lượt chơi, các đội chơi dựa trên gợi ý đã cho để đoán ô hàng ngang. Các đội có thể sử dụng phương tiện hỗ trợ để tra cứu thông tin trong khi chơi (sách báo hoặc internet). Lưu ý, các chữ in đậm trong phần gợi ý ô hàng ngang là từ khoá để tìm thông tin cho ô chữ đó.

+ Mỗi ô hàng ngang sau khi mở ra sẽ xuất hiện 1 chữ cái thuộc ô hàng dọc.

+ Sau khi đã mở hết các ô hàng ngang, những chữ cái xuất hiện trong ô hàng dọc (màu đỏ) sẽ là đáp án cuối cùng của cả ô chữ.

+ Các đội chơi có thể đoán ô hàng dọc bất kì lúc nào nếu tìm ra đáp án sớm (không cần chờ đến khi mở hết các ô hàng ngang), nhưng đội nào đoán sai ô hàng dọc sẽ bị mất lượt và không được chơi tiếp.

– Trao phần thưởng (nếu có) cho nhóm giải được ô chữ đầu tiên.

– Mời HS chia sẻ suy nghĩ về ô chữ hàng dọc đã giải được.

c. Kết luận

Đảm bảo an toàn trong lao động nói chung và ở các làng nghề nói riêng là yêu cầu vô cùng quan trọng. Giữ an toàn cho mình cũng là giữ an toàn cho mọi người.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Mỗi nghề truyền thống đều gắn với những trang thiết bị, công cụ và nguyên liệu đặc trưng, làm nên sự độc đáo của làng nghề.*
- *Yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong sử dụng công cụ lao động là cần thiết với mọi ngành nghề, trong đó có nghề truyền thống.*

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

- HS chia sẻ về những cảm xúc của các em khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Con đường tương lai*.
- HS rèn khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.
- HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Đánh giá chung về sự tham gia của bản thân và các bạn cùng nhóm trong hoạt động của chủ đề

Hãy tự đánh giá bản thân và các bạn theo 3 mức độ gợi ý sau:

Rất tích cực:



Tích cực:



Chưa tích cực:



	Đánh giá sự tham gia vào các hoạt động
Của bản thân em	
Của các bạn trong nhóm	

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

STT	Nội dung tự đánh giá	Mức độ (điểm) Hoàn thành tốt: 5 Hoàn thành: 3 Cần cố gắng: 2
1	Em tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam.	
2	Em nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.	
3	Em xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.	
4	Em nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.	
5	Em nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.	
Dùng một cụm từ ngắn mô tả cảm nhận của em sau khi học chủ đề này:		

2.3. Phát biểu tự do những cảm nhận của mình về chủ đề đã học

– Em đã học được điều gì từ chủ đề này? Điều gì làm cho em thấy ấn tượng nhất về chủ đề? (Khuyến khích HS tự chọn một hình thức thể hiện điều đã thu hoạch được từ chủ đề: bằng lời, bằng tranh, bằng biểu tượng, bằng bài thơ, bài hát hoặc các hình thức khác).

– Liên hệ về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn, bảo tồn nghề truyền thống; về định hướng nghề nghiệp của các em trong tương lai.

PHỤ LỤC CHỦ ĐỀ 8

Phụ lục 1 (Hoạt động 1)

Tìm hiểu tên gọi, cách sử dụng công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống

Có 8 câu hỏi, mỗi câu đúng được 1 điểm, câu sai không có điểm.

GV sưu tầm hình ảnh bàn xoay. Tham khảo địa chỉ: http://www.hoianworldheritage.org.vn/vi/news/Van-hoa-nghe-thuat/Nhung-ban-tay-vuot-gom-mem-mai-o-Hoi-An-555.hwh
1. Dụng cụ này ở làng gốm Bát Tràng (Hà Nội) tên là gì? A. Bàn đá B. Bàn quay C. Bàn nặn gốm D. Bàn xoay
GV sưu tầm hình ảnh máy kéo tơ. Tham khảo địa chỉ: https://dantocmiennui.vn/van-hoa/ve-tham-lang-det-lua-to-tam-nha-xa-ha-nam/82245.html
2. Đây là công cụ gì của các làng nghề dệt lụa? A. Khung cửi B. Máy kéo tơ C. Máy dệt D. Máy sợi
GV sưu tầm hình ảnh con thoi. Tham khảo địa chỉ: https://nld.com.vn/ban-doc/ve-dau-ao-lua-ha-dong-20130324014420373.htm
3. Trong nghề dệt lụa, dụng cụ này tên gọi là gì? A. Con thoi B. Con lăn C. Con quay D. Cái còn

GV sưu tầm hình ảnh sản phẩm khảm vỏ trứng. Tham khảo địa chỉ: http://mynghesen.vn
4. Trong quy trình làm sản phẩm sơn mài ở làng nghề, nguyên liệu làm nên mặt ngoài của 2 lọ tằm trên là gì? A. Vỏ sò B. Vỏ chuối C. Vỏ trai D. Vỏ trứng
GV sưu tầm hình ảnh khung nón. Tham khảo địa chỉ: https://toplist.vn/top-list/cong-doan-de-cham-duoc-mot-chiec-non-la-mien-tay-2217.htm
5. Đây là công cụ trong nghề làm nón lá của miền Tây Nam Bộ? A. Khung cử B. Khung nón C. Khung chằm D. Vành nón
GV sưu tầm hình ảnh giấy dó. Tham khảo địa chỉ: http://tranhdangiangdongho.vn/tin-tuc/tim-hieu-quy-trinh-lam-tranh-dong-ho-8
6. Loại giấy nào được dùng để in tranh ở làng tranh Đông Hồ (Hà Nội)? A. Giấy báo cũ B. Giấy tơ lụa C. Giấy dó D. Giấy lụa
GV sưu tầm hình ảnh bản khắc gỗ. Tham khảo địa chỉ: http://anbinh.edu.vn/bai-viet-chi-tiet/ky-thuat-lam-tranh-dong-ho-47
7. Ở làng nghề làm tranh Đông Hồ, các vật như trong hình trên được gọi là gì? A. Bản khắc gỗ B. Khung tranh C. Mẫu tranh D. Tranh đã hoàn thiện

GV sưu tầm hình ảnh trống Đọi Tam.

Tham khảo địa chỉ:

http://trongmualan.com/quy-trinh-lam-trong-doi-tam_n58329_g725.aspx

8. Ở làng nghề truyền thống làm trống Đọi Tam (Hà Nam), nguyên liệu để làm ra chiếc trống là:

- A. Da trâu và gỗ lim
- B. Da bò và gỗ lim
- C. Da trâu và gỗ mít**
- D. Da bò và gỗ mít

THÔNG TIN THAM KHẢO VỀ CÔNG CỤ, NGUYÊN LIỆU CỦA MỘT SỐ NGHỀ TRUYỀN THỐNG

GV đọc đoạn thông tin tương ứng sau mỗi câu trả lời của HS ở phần trên.

1. Bàn xoay

Đây là một dụng cụ chính của các lò gốm cổ, dùng để tạo hình cho các sản phẩm gốm. Bàn xoay được cấu tạo bởi một bánh xe nối qua trục gỗ ngắn. Khi sử dụng, bàn xoay được cố định trên mặt đất kiến tạo nên một lỗ hoắm để đặt trục bánh xe này vào lỗ đó.

Khi dùng bàn xoay, người thợ ngồi, chân đạp vào bàn xoay, một tay buông bắt từng thỏi đất, đồng thời dùng sức của tay để quay cho bánh xe chạy, cứ như vậy cho đến khi ra được sản phẩm gốm mộc ưng ý thì thôi. Mặc dù làm thủ công nhưng các sản phẩm có độ giống nhau như được đúc trong cùng một khuôn. Sau này, với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, ngoài việc dùng bàn xoay thì các nghệ nhân dùng khuôn thạch cao để tạo nên các sản phẩm gốm mộc.

2. Máy kéo tơ

Sau khi tằm nhả tơ, đóng kén, các nghệ nhân phải chọn những kén già có chất lượng để tiến hành bước đầu tiên: kéo kén (hay nói cách khác là kéo các sợi tơ từ kén con tằm đã đóng). Trước đây, công đoạn này được thực hiện bằng tay, tuy nhiên ngày nay đã được máy móc – chiếc máy kéo tơ – thực hiện.

Xong công đoạn kéo kén/kéo tơ, các sợi tơ dài sẽ được chuốt thẳng và bước vào công đoạn thứ 2: giăng tơ.

3. Con thoi

Cùng với khung cửi, go chính, go phụ, bộ phận cuốn sợi, bộ phận cuộn vải,... thì con thoi là một bộ phận quan trọng của bộ đồ nghề làng dệt lụa.

Thoi dệt vải của đồng bào H'Mông thường được làm to, nặng, dài 53 cm, rộng 13 cm. Thoi vừa có tác dụng luồn sợi ngang vừa làm bàn đập để đập khít các sợi vải vào nhau, tạo cho mặt vải dày, mịn. Gỗ làm thoi thường làm bằng gỗ cứng, không mối mọt gọi là gỗ nhanh.

Ở giữa con thoi (xuôi) có hình chữ nhật với kích thước dài 10 cm, rộng 4 cm. Ở hai đầu có chuốt giữ cuộn chỉ và ở thành có một lỗ xâu chỉ. Tác dụng của ô hình chữ nhật này là cho sợi chỉ vào cuộn chỉ sẽ quay bên trong ô đó, người dệt sẽ kéo sợi chỉ đó sang 2 bên khi dệt.

Con thoi là vật dụng sử dụng quanh năm gắn với công việc dệt vải của người phụ nữ Thái. Nghề dệt sợi gai của dân tộc Thổ cũng gắn bó với khung cửi phổ biến ở đồng bằng Bắc Bộ và khu Bốn là loại khung cửi con cò để dệt tay, hay còn gọi là khung cửi con cú. Đồng bào Thổ ở huyện Như Xuân dệt sợi gai rất nhuần nhị, nhịp nhàng. Mỗi khi dệt là dậm chân dồn, con cò hoạt động làm hai bàn go mở ra, go này nâng lên, go kia hạ xuống tạo khe hở cho con thoi chạy qua. Thoi buông từ phải qua trái rồi chuyển sang đập vỏ khổ cho sợi khít vào nhau, đập đều tay để tấm vải phẳng đều.

4. Vỏ trứng

Để có được một sản phẩm nội thất khảm vỏ trứng, ngoài sự tỉ mỉ và kĩ càng trong quá trình làm, còn đòi hỏi có sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố mỹ thuật và sự khéo léo của bàn tay người thợ. Bắt đầu từ khâu vẽ mẫu sản phẩm và tìm nơi chế tác theo đơn đặt hàng, sau đó cần vỏ trứng lên bề mặt, đánh sơn bóng hoặc keo để bảo quản. Vỏ trứng dùng để cần phải là vỏ trứng gà hoặc trứng vịt sau khi nở, ngâm nước và làm sạch rồi cho đảo trên lò than. Cần màu nâu cháy nhẹ thì đảo nhỏ lửa và cho ra trước, nếu để lâu hơn thì được màu nâu cháy gắt. Vậy là có thể có được các màu trắng, vàng, hồng tươi của trứng gà; xanh của trứng vịt; màu nâu cháy vừa, nâu cháy gắt hay hơi đen của trứng nướng,... sẵn sàng cho người thợ thể hiện khả năng sắp đặt, phối màu, tạo nên những sản phẩm khảm trứng đặc sắc.

Quá trình gắn vỏ trứng lên sản phẩm phải thật cẩn thận: dùng que dính từng mảnh vỏ trứng nhỏ, nhúng vào keo rồi dán đều khít lên các bề mặt theo yêu cầu tạo hình, phối màu. Cuối cùng dùng búa gỗ nhẹ để tạo độ rạn của vỏ trứng trên sản

phẩm. Những sản phẩm nội thất khảm trứng tuy mất nhiều công sức nhưng dù là loại khảm trứng 100% bề mặt hay điểm xuyết những hàng, vệt, đều có những nét đặc sắc riêng, rất hấp dẫn và lôi cuốn. Mỗi sản phẩm có giá từ 70 nghìn đồng đến 40 triệu đồng, tùy loại như: bình hoa, hộp tăm, bộ bàn ghế, giường ngủ, đèn ngủ,...

5. Khung nón

Để có một chiếc nón lá vừa nhẹ vừa đẹp, người ta phải thực hiện khoảng 15 công đoạn, từ lên rừng hái lá, rồi sấy lá, mở, ủi, chọn lá, xây độn vành, chằm, cắt lá, nức vành, cắt chỉ,...

Khung nón được làm bằng gỗ nhẹ, có mái cong đều với nhiều kích cỡ, thường khung nón được làm một lần dùng vài chục năm, nếu không có sự thay đổi mẫu mã theo nhu cầu thị trường.

Vành nón được làm bằng thân cây lồ ô, cây mung có rất nhiều ở miền Trung. Cây được chẻ, chuốt tròn thanh thoát, mỗi chiếc nón từ 15 đến 16 vành, mà các cụ ngày xưa vẫn ví như “16 vành trăng”.

6. Giấy dó

Để có được tờ giấy dó hoàn chỉnh, người ta phải chọn lựa từng loại vỏ dó được lấy từ trên rừng về, rồi trải qua nhiều công đoạn phơi, ngâm, giã nhuyễn, hoà bột vào bẻ seo, seo giấy, ép kiệt nước, phơi khô, đóng xén thành phẩm. Cuối cùng là quét hồ điệp.

Đây là loại giấy được sản xuất bằng phương pháp thủ công từ cây dó. Nghiên cứu tại các cơ sở sản xuất giấy dó ở Việt Nam cho thấy, về cơ bản, giấy dó sản xuất thủ công, không có tác động hoá chất tạo a-xít trong giấy. Vỏ cây dó được nấu và ngâm trong nước vôi trong với thời gian ba tháng, bóc bỏ lần vỏ đen đi, giã bằng cối và chày rồi dùng chất nhầy từ cây mò (chi *Clerodendrum*) tạo hỗn hợp kết dính. Hỗn hợp này gọi là “huyền phù” mà người thợ sẽ pha với nước, độ lỏng hay đặc tùy theo loại giấy.

Khi seo giấy, người thợ dùng “liềm seo” (khuôn có mảnh trúc, nứa hay dây đồng ken dày) chao đi, chao lại trong bể bột dó. Lớp bột dó trên liềm chính là tờ giấy dó sau khi kết thúc công đoạn ép, phơi, sấy, nén hay cán phẳng. Xơ dó kết lại với nhau, như cái mạng nhện nhiều lớp, tạo nên tờ giấy dó. Sự kết mạng như vậy đã làm cho tờ giấy xốp, nhẹ. Sau cùng là phơi hoặc sấy. Các công cụ sản xuất hầu như bằng tre, gỗ và dùng ánh sáng tự nhiên để làm khô giấy. Giấy dó được sản xuất theo

quy trình này không có độ a-xít nên có tuổi thọ cao. Một số tài liệu cho rằng giấy dó có tuổi thọ tới 500 năm.

Việc rọc giấy được thực hiện bằng thanh nứa hoặc dao cùn làm các mép giấy xơ ra cho thêm phần dân dã.

7. Bản khắc gỗ

Sáng tác mẫu và tạo bản khắc gỗ: mỗi mẫu sẽ có 2 đến 5 bản khắc gỗ khác nhau tùy theo màu sắc của từng mẫu. Đây là công đoạn khó nhất đòi hỏi người thợ phải có kỹ thuật cao.

Màu sắc trong tranh Đông Hồ có 5 màu chủ đạo hoàn toàn tự nhiên: màu đỏ lấy từ gạch non, vàng từ hoa hòe, đen từ than lá tre, xanh từ lá trà, trắng từ vỏ sò điệp. Thường để in một tranh cần phải có 5 bản khắc, in trong 5 lần.

Quy trình sản xuất tranh cũng có khá nhiều công đoạn phức tạp: vẽ mẫu, khắc ván, in tranh. Tuy tranh Đông Hồ được sản xuất theo phương thức đại trà, mỗi mẫu tranh có khi được in ra cả hàng nghìn, hàng vạn bản. Thế nhưng, tất cả các khâu làm tranh đều được làm thủ công hoàn toàn. Vì thế, mỗi bức tranh đều thấm đẫm tình cảm và sự chăm chút của những nghệ nhân.

Đầu tiên là khâu vẽ mẫu. Việc sáng tác tranh là do một người đảm nhận, nhưng được mọi người tham gia bình luận, góp ý để sửa lại cho phù hợp hơn. Vì vậy, cho đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng thì nó đã trở thành sáng tác chung của tập thể.

Mẫu vẽ xong được khắc lên ván in. Đây là khâu rất quan trọng và nó có ý nghĩa quyết định đến giá trị tác phẩm. Thông thường mỗi ván chỉ in được một màu. Do đó, số ván cần phải khắc bằng chính số màu trong tranh.

8. Trống Đọi Tam làm từ gỗ mít, da trâu

Làm tang trống

Tang trống là những miếng gỗ mít mỏng, dài và có độ cong khác nhau được sử dụng để dựng thành thân trống. Gỗ lõi mít sau khi được chọn lựa kỹ càng từ những cây mít lâu năm, sẽ được xẻ nhỏ hơn thành những dăm trống. Những dăm trống có độ dài và độ cong tùy theo kích thước của quả trống. Dăm trống được ghép chặt lại với nhau và trở thành thân trống. Giữa những dăm trống hoàn toàn không có khe hở và thân trống tròn đều. Sau khi đã ghép thành thân trống người thợ sẽ bào và chà hết các phần thừa để thân trống trở lên hoàn hảo trơn nhẵn. Thân trống hoàn thiện lúc này được gọi là “tang trống”.

Làm da trắng

Quá trình làm da trâu rất tỉ mỉ. Bắt đầu từ khâu chọn lựa da trâu trực tiếp từ các lò mổ. Phần da của những con trâu mộng lớn và khoẻ mạnh sẽ được người thợ đặt mua và vận chuyển về làng. Da trâu sau khi được chọn lựa và lấy về từ những lò mổ sẽ được bào mỏng đến mức độ nhất định. Công việc bào da được làm hoàn toàn bằng tay và da phải đạt độ mỏng tiêu chuẩn theo con mắt nhà nghề của chính người thợ. Điều này rất quan trọng vì độ dày mỏng và đồng đều của da quyết định đến chất lượng âm thanh của trống.

Sau khi bào mỏng đều, da trâu sẽ được căng trên các khung gỗ hoặc sắt hình vuông sau đó phơi khô. Da đã khô sẽ được người thợ cắt ra theo từng miếng tròn tương ứng với kích thước mặt trống cần làm.

Phụ lục 2 (Hoạt động 3)

Đáp án ô chữ về an toàn lao động các làng nghề truyền thống

	①	H	Ò	N	Đ	Ấ	T												
②	Đ	Ì	N	H	C	Ả													
	③	K	I	Ể	M	T	R	A											
④	K	H	Ó	I	B	Ụ	I												
			⑤	S	Ả	N	X	U	Ấ	T	X	A	N	H					
			⑥	N	O	N	N	Ủ	Ổ	C									
			⑦	T	A	I	N	Ạ	N										
		⑧	G	Ă	N	G	T	A	Y										
	⑨	C	Ả	N	T	H	Ậ	N											
⑩	B	Á	O	C	Á	O													
			⑪	L	À	N	G	V	Ò	N	G								
			⑫	Ô	N	H	I	Ễ	M										

Gợi ý các ô chữ hàng ngang:

GV đọc to hoặc trình chiếu cho HS xem, phần in đậm là các từ khoá để giúp tìm thông tin cho ô chữ:

1. Sáu chữ cái: Tên một huyện ở **Kiên Giang**, nơi có **làng nghề nắn nồi đất**.
HÒN ĐẤT
2. Sáu chữ cái: Tên một làng nghề dệt ở xã Nội Duệ (huyện **Tiên Du, Bắc Ninh**).
ĐÌNH CẢ
3. Bảy chữ cái: Đây là **hành động** cần làm **thường xuyên** đối với mọi **công cụ lao động** để bảo đảm cho chúng **vận hành an toàn**.
KIỂM TRA
4. Bảy chữ cái: Đây là hai yếu tố góp phần **tạo nên ô nhiễm** và **nguy cơ** với sức **khỏe** người lao động ở các làng nghề - nhất là **mắt** và **hệ hô hấp**.
KHÓI BỤI
5. Mười một chữ cái: Đây là một hướng **sản xuất thân thiện** với **môi trường**, góp phần đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.
SẢN XUẤT XANH
6. Bảy chữ cái: Tên một làng thuộc quận **Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng)**, nơi có **nghề đá mỹ nghệ**.
NON NƯỚC
7. Sáu chữ cái: Mọi người lao động đều cố gắng **tránh để điều này xảy ra** trong lúc làm việc.
TAI NẠN
8. Bảy chữ cái: Tên một loại **trang thiết bị bảo hộ lao động** rất **phổ biến** để giữ an toàn cho người làm nghề.
GĂNG TAY
9. Bảy chữ cái: **Đức tính** mỗi người lao động đều cần rèn luyện **để bảo đảm an toàn khi sử dụng công cụ lao động**.
CẦN THẬN
10. Sáu chữ cái: **Khi tự mình không thể giải quyết** sự cố mất an toàn xảy ra trong khi lao động thì người lao động cần ... ngay cho người có trách nhiệm.
BÁO CÁO

11. Tám chữ cái: Tên một làng nghề truyền thống ở **Hà Nội**, nơi có **nghề làm gốm** nổi tiếng.

LÀNG VÒNG

12. Sáu chữ cái: Tình trạng này sẽ góp phần làm cho **môi trường** của các làng nghề bị **mất an toàn**.

Ô NHIỄM

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <http://nioeh.org.vn/an-toan-lao-dong/an-toan-ve-sinh-lao-dong-tai-cac-lang-nghe-1487305740>
2. <http://hanoixuavanay.vn/can-canhh-quy-trinh-san-xuat-lua-tam-o-lang-nghe-1-000-nam-tuoi.html>
3. <http://vanhoadoisong.vn/web/trang-chu/tan-van/khung-cui-bung-tinh.html>
4. http://dsvh.sonla.gov.vn/index.php?module=hoso_hv&act=view&id=1587
(Chi tiết hồ sơ Khung cửi dân tộc Mông hoa)
5. <http://www.thuvienbinhduong.org.vn/?ArticleId=ba234efc-4fad-4a4f-b148-63f987db4d98>
6. “Thổi hồn” sản phẩm trang trí nội thất bằng vỏ trứng ; Đăng ngày: 18/04/2012)
7. <https://nonlabongsen.com/blog/chiec-non-la-viet-nam-duoc-lam-nhu-the-nao/>
8. <https://hinhanhvietnam.com/quy-trinh-lam-tranh-dong-ho/>
9. <http://tranhdangiangdongho.vn/tin-tuc/quy-trinh-lam-tranh-dong-ho-11>
10. <https://doitam.vn/tim-hieu-ve-trong-go-mit-da-trau-dn1219.html>

Chủ đề 9: CHÀO MÙA HÈ

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát hiện sở thích, khả năng của bản thân.
- Tự tin với sở thích và khả năng của bản thân.
- Biết cách chăm sóc, bảo vệ bản thân khi tham gia các hoạt động trong hè.

ĐÓN HÈ VUI VÀ AN TOÀN

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Trình bày những kiến thức liên quan đến chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bản thân khi mùa hè đến.
- Tìm hiểu về những hoạt động có thể tham gia trong dịp hè.
- Nhận biết được những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra liên quan đến các lĩnh vực khác nhau trong mùa hè.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết được những nguy cơ gây mất an toàn trong mùa hè và đưa ra cách thức chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bản thân trong các hoạt động hè.
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm, trong giải quyết các tình huống cần đảm bảo an toàn trong mùa hè.
- Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Làm việc nhóm, cùng luyện tập và thể hiện khả năng của nhóm.

c. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ của bản thân.
- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

2. Chuẩn bị

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu những kiến thức chăm sóc sức khoẻ, bảo vệ bản thân trong mùa hè (trên mạng internet, trên báo chí, hỏi bố mẹ, người lớn,...).
- GV chuẩn bị 4 tấm thẻ có biểu tượng của từng lĩnh vực để HS bốc thăm (nước, giao thông, vật dụng gia đình, thực phẩm).
- Giấy A4, A0, giấy nhó, bút dạ, bút bi, bút chì, bút màu.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Kỷ niệm mùa hè

a. Mục tiêu

HS nhớ lại và chia sẻ về kỉ niệm đáng nhớ của mình trong những mùa hè trước.

b. Cách tiến hành

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về kỉ niệm đáng nhớ của mình trong những mùa hè trước: Sự kiện/câu chuyện đó là gì? Sự kiện/câu chuyện ấy diễn ra vào thời điểm nào? Điều gì khiến em không thể quên?

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.

c. Kết luận

Gợi nhắc lại những kỉ niệm của mùa hè trước sẽ giúp các em trân trọng hơn những gì đã qua, đồng thời chuẩn bị cho một mùa hè mới với nhiều hoạt động bổ ích.

HOẠT ĐỘNG 2: Lập nhóm cùng sở thích, khả năng

a. Mục tiêu

- HS lập được nhóm bạn cùng sở thích, khả năng để tham gia hoạt động hè.
- Lập kế hoạch hoạt động chung của cả nhóm trong hè.

b. Cách tiến hành

- Mỗi HS viết sở thích, khả năng của mình lên tờ giấy và dán trước ngực.
- Các bạn có cùng sở thích, khả năng sẽ tập hợp lại thành một nhóm và cùng nhau thảo luận về kế hoạch hoạt động chung của nhóm trong hè:

- + Tên nhóm;
 - + Loại hình hoạt động (môn tập luyện);
 - + Mục tiêu hoạt động hè;
 - + Dự kiến thời gian hoạt động;
 - + Địa điểm.
- Đại diện nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp.

c. Kết luận

Tìm được những người bạn có cùng sở thích, khả năng và lập nhóm tham gia các hoạt động hè sẽ giúp các em có động lực rèn luyện, tự tin và phát triển những sở thích, khả năng của bản thân, đồng thời có những niềm vui bên bạn bè.

HOẠT ĐỘNG 3: Tự tin thể hiện khả năng

a. Mục tiêu

HS tự tin thể hiện khả năng trước lớp.

b. Cách tiến hành

Các nhóm (đã được thành lập ở hoạt động trên) sẽ cùng thống nhất lựa chọn một tiết mục thể hiện khả năng của nhóm để trình diễn trước lớp (Ví dụ: đá cầu, tung bóng, hát, múa, nhảy,...).

c. Kết luận

Mỗi người đều có quyền tự hào về những khả năng riêng của mình và tự tin thể hiện chúng trước mọi người.

HOẠT ĐỘNG 4: Đón hè an toàn

a. Mục tiêu

HS nhận biết được những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra với các em trong khi tham gia các hoạt động mùa hè.

b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành 4 nhóm theo 4 tổ để thảo luận.
- GV mời đại diện mỗi nhóm lên bốc thăm chủ đề thảo luận được ghi trên các tấm thẻ đã chuẩn bị trước (nước, giao thông, vật dụng gia đình, thực phẩm).
- Mỗi nhóm sẽ thảo luận trong vòng 5 phút.
- Kết thúc thời gian thảo luận, 4 nhóm HS xếp thành 4 hàng dọc. Lần lượt từng HS lên bảng ghi những nguy cơ mất an toàn liên quan đến lĩnh vực của nhóm mình theo hình thức thi tiếp sức.
- Trong vòng 5 phút, nhóm nào ghi được nhiều và đúng các nguy cơ sẽ giành chiến thắng.
- Các nhóm chia sẻ về cách thức phòng tránh những nguy cơ gây mất an toàn trong khi tham gia các hoạt động hè.

c. Kết luận

Mùa hè đến, bên cạnh những giây phút được nghỉ ngơi, vui chơi cũng sẽ tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ mất an toàn liên quan đến nước, khi tham gia giao thông, khi sử dụng các vật dụng trong gia đình và khi sử dụng thực phẩm. Các em cần trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng phòng tránh các nguy cơ ấy để chúng ta có một mùa hè an toàn.

HOẠT ĐỘNG 5: Chăm sóc, bảo vệ bản thân trong mùa hè

a. Mục tiêu

HS biết cách chăm sóc, bảo vệ bản thân trong mùa hè.

b. Cách tiến hành

GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về:

- Những vấn đề liên quan đến sức khỏe có thể gặp phải trong mùa hè:
 - + Vấn đề đó là gì?
 - + Nguyên nhân;
 - + Nguy cơ/hậu quả;
 - + Cách xử lý nếu gặp phải;
 - + Cách phòng tránh.
- Nêu các cách thức chăm sóc, bảo vệ bản thân khi mùa hè đến.

c. Kết luận

Mùa hè đến, chúng ta cần biết cách chăm sóc, bảo vệ bản thân để phòng tránh những vấn đề liên quan đến sức khỏe như cảm nắng, ốm, viêm họng, sốt xuất huyết,... Để thực sự có một mùa hè vui, khỏe, các em cần có chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, tập luyện, vui chơi hợp lí.

HOẠT ĐỘNG 6: Hát về mùa hè

a. Mục tiêu

- HS hát những ca khúc về mùa hè.
- Thể hiện tâm trạng vui vẻ, phấn chấn, hào hứng đón kì nghỉ hè.

b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành 2 nhóm.
- Các nhóm sẽ lần lượt hát những câu hát có từ “hè”, “mùa hè”, “hạ”, “mùa hạ”. Nếu đến lượt mà nhóm nào không hát được sẽ bị thua.

c. Kết luận

Những bài hát về mùa hè với giai điệu rất vui tươi, sôi nổi sẽ giúp các em luôn cảm thấy vui vẻ, tươi trẻ.

KẾ HOẠCH HÈ

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

Tìm hiểu về những hoạt động có thể tham gia trong dịp hè.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập; biết rèn luyện bản thân để khắc phục hạn chế, phát triển bản thân tốt hơn.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; duy trì mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn.

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được kế hoạch hoạt động hè phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của bản thân.

c. Về phẩm chất

– Trách nhiệm: Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe của bản thân.

– Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

– Trung thực: Nêu ra những mong muốn thực sự của bản thân trong kì nghỉ hè, lập và thực hiện đúng kế hoạch hè của bản thân.

– Nhân ái: Yêu quý thầy cô, bạn bè.

2. Chuẩn bị

Yêu cầu HS chuẩn bị (hoặc GV chuẩn bị cho cả lớp) giấy A0, A4, bút chì, bút màu.

3. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG 1: Mong muốn trong kì nghỉ hè

a. Mục tiêu

HS chia sẻ được những mong muốn của bản thân trong kì nghỉ hè.

b. Cách tiến hành

– GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về những mong muốn của bản thân trong kì nghỉ hè theo các gợi ý sau:

+ Mong muốn trong hoạt động học tập (Em muốn tìm hiểu thêm về môn học nào? Vì sao?).

+ Mong muốn trong hoạt động vui chơi, giải trí (Em muốn được tham gia hoạt động vui chơi, giải trí nào? Vì sao?).

+ Mong muốn trong hoạt động tham quan, du lịch (Em muốn được đi du lịch ở đâu? Vì sao?).

+ Mong muốn trong hoạt động rèn luyện bản thân (Em muốn học chơi môn thể thao nào? Em muốn rèn luyện tính cách nào của bản thân?).

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

c. Kết luận

Mùa hè là khoảng thời gian mà mỗi cá nhân có thể thực hiện những điều mong muốn của riêng mình.

HOẠT ĐỘNG 2: Kế hoạch hè của em

a. Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch hè của bản thân.

b. Cách tiến hành

– GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch hè của bản thân, thể hiện các hoạt động bằng các biểu tượng trên giấy A4.

Ví dụ: + Hoạt động học tập: vẽ bút, vở;

+ Chơi thể thao: vẽ quả bóng đá, vợt cầu lông;

+ Đi du lịch: vẽ ô tô, máy bay, tàu hoả;

+ Về quê: vẽ cảnh làng quê.

– GV yêu cầu HS xây dựng thời gian biểu mùa hè của mình trong một ngày/ một tuần/một tháng hoặc cả mùa hè.

– HS hoàn thành kế hoạch trong khoảng thời gian 10 phút.

– HS chia sẻ kế hoạch hè của mình với bạn bên cạnh.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp kế hoạch hè của mình.

– GV khen ngợi và mong muốn HS triển khai hiệu quả kế hoạch hè này.

c. Kết luận

Việc xây dựng chi tiết kế hoạch hè của mình sẽ giúp các em sắp xếp thời gian hợp lý và thực hiện có hiệu quả những dự định của mình.

HOẠT ĐỘNG 3: Lời chúc mùa hè

a. Mục tiêu

– HS viết lời nhắn gửi đến thầy cô, bạn bè trong lớp.

– HS biết cách thể hiện tình cảm với thầy cô, bạn bè.

– Thắt chặt tinh thần đoàn kết, gắn bó, yêu thương giữa các thành viên trong lớp.

b. Gợi ý cách tiến hành

- GV tổ chức cho HS viết lên thẻ giấy (đã chuẩn bị trước) những lời chúc nghỉ hè tới thầy cô, bạn bè trong lớp.
- Trao gửi lời chúc tới thầy cô và bạn bè.

c. Kết luận

Gửi lời chúc nghỉ hè đến thầy cô và bạn bè là cách thể hiện tình cảm rất đáng quý, đáng trân trọng.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- Cần chú ý đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động hè, trang bị cho mình những hiểu biết, kỹ năng để bảo vệ và chăm sóc bản thân thật tốt.
- Việc xây dựng kế hoạch hè sẽ giúp các em lựa chọn được những hoạt động phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân và sử dụng thời gian hợp lý cho mùa hè an toàn, vui, khỏe, bổ ích.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

HS tổng kết, đánh giá những gì tiếp thu được từ chủ đề *Chào mùa hè*.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động

Hãy đánh dấu **x** trước phương án phù hợp:

☐ *Rất tích cực*

☐ *Tích cực*

☐ *Chưa tích cực*

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Hãy đánh dấu ✕ vào ô tương ứng:

STT	Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện		
		Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
1	Em phát hiện được sở thích, khả năng của bản thân.			
2	Em tự tin thể hiện khả năng của bản thân trước các bạn.			
3	Em biết cách tự chăm sóc bản thân khi tham gia các hoạt động trong hè.			
4	Em biết cách tự bảo vệ bản thân khi tham gia các hoạt động trong hè.			
5	Em nhận biết được các vấn đề về sức khỏe có thể xuất hiện trong mùa hè.			
6	Em biết cách phòng tránh những nguy cơ gây mất an toàn khi tham gia các hoạt động trong mùa hè.			

2.3. Đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm

Tên chủ đề:

Tên hoạt động nhóm:

Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia hoạt động và kết quả làm việc của các bạn trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu ✕ vào những ô phù hợp:

STT	Họ và tên	Mức độ tích cực			Kết quả làm việc		
		Rất tích cực	Tích cực	Chưa tích cực	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1							
2							
3							

Ghi chú:

Tích cực tham gia	Kết quả làm việc
1. Rất tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động một cách hứng thú, say mê, nhiệt tình	1. Tốt: Thực hiện việc được giao có kết quả tốt
2. Tích cực: Chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động theo khả năng của bản thân	2. Bình thường: Kết quả đạt yêu cầu
3. Chưa tích cực: Chưa chủ động, tự giác tham gia vào hoạt động	3. Chưa tốt: Không có kết quả hoặc kết quả chưa đạt yêu cầu

2.4. Trả lời câu hỏi

GV yêu cầu HS trả lời vào giấy những câu hỏi sau:

- Em thích (hoặc không thích) hoạt động nào trong chủ đề này? Vì sao?
- Em có nhận xét gì về sự tham gia hoạt động của các bạn?
- Hãy nêu những mong muốn của bản thân khi tham gia vào những hoạt động tiếp theo.

2.5. Phát biểu cảm tưởng của em sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Chào mùa hè”

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời nói đầu</i>	3
Phần thứ nhất	5
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH LỚP 6	
Phần thứ hai	17
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ	
Chủ đề 1. TRƯỜNG HỌC CỦA EM	17
TRƯỜNG HỌC MỚI CỦA EM	17
THÍCH NGHI VỚI MÔI TRƯỜNG MỚI	25
Chủ đề 2. EM ĐANG TRƯỞNG THÀNH	32
TRỞ THÀNH NGƯỜI LỚN	32
SINH HOẠT TRONG GIA ĐÌNH	39
Chủ đề 3. THẦY CÔ - NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH	47
THẦY CÔ VỚI CHÚNG EM	47
TRI ÂN THẦY CÔ	51
Chủ đề 4. TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG	58
XÂY DỰNG DỰ ÁN NHÂN ÁI	58
GIỮ GÌN CHO TƯƠNG LAI	64
Chủ đề 5. NÉT ĐẸP MÙA XUÂN	73
XUÂN QUÊ HƯƠNG	73
VIỆC TỐT, LỜI HAY	79

Chủ đề 6.	TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH	86
	CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH	86
	QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI THÂN	91
Chủ đề 7.	CUỘC SỐNG QUANH TA	98
	THÁCH THỨC CỦA THIÊN NHIÊN	98
	CỘNG ĐỒNG QUANH EM	106
	PHỤ LỤC CHỦ ĐỀ 7	113
Chủ đề 8.	CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI	118
	GIỮ GÌN NGHỀ XƯA	118
	AN TOÀN LAO ĐỘNG Ở CÁC LÀNG NGHỀ	128
	PHỤ LỤC CHỦ ĐỀ 8	135
Chủ đề 9.	CHÀO MÙA HÈ	144
	ĐÓN HÈ VUI VÀ AN TOÀN	144
	KẾ HOẠCH HÈ	148



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn

Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập:

HỒ THỊ THUÝ KIỀU – VÕ THỊ HƯỜNG

Thiết kế:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG YÊN

Trình bày bìa:

TRẦN TIỂU LÂM

Sửa bản in:

NGUYỄN PHƯƠNG LINH

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc,
P. Dịch vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

Mã ISBN:

In cuốn, khổ 17 x 24cm, tại.....

Địa chỉ:

Số xác nhận đăng ký xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu năm 2021

**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 **Cánh Diều**

1. Ngữ văn 6 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 6 (Tập một, Tập hai)
3. Giáo dục công dân 6
4. Lịch sử và Địa lí 6
5. Khoa học tự nhiên 6
6. Công nghệ 6
7. Tin học 6
8. Giáo dục thể chất 6
9. Âm nhạc 6
10. Mỹ thuật 6
11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
12. Tiếng Anh 6 Explore English

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 6 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



TEM CHỐNG GIẢ

Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập
trang web: <https://canhdiều.monkey.edu.vn>

ISBN: 978-604-309-566-1



9 786043 095661